



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHIỆP BẮC NINH**

Địa chỉ: Số 499, đường Hàn Thuyên, P. Võ Cường, Bắc Ninh

ĐT: 02223827974

Email: cdcnbn.bci@gmail.com

Fax:

Web: www.bci.edu.vn

BÁO CÁO
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG
TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NĂM 2025

Bắc Ninh, tháng 12 năm 2025

MỤC LỤC

	Trang
CÁC TỪ VIẾT TẮT	4
PHẦN I.....	5
GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG, KHOA PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP	5
1. THÔNG TIN CHUNG KHÁI QUÁT VỀ TRƯỜNG.....	5
1. Thông tin chung.....	5
2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của Nhà trường	5
2.1. Khái quát về lịch sử phát triển của Nhà trường:.....	5
2.2. Những thành tích đã đạt được:	8
3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường	9
3.1. Cơ cấu tổ chức:.....	9
3.2. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của trường:.....	11
II. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ KHOA PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	12
1. Thông tin khái quát	12
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	12
3. Chức năng, nhiệm vụ.....	14
4. Đội ngũ giáo viên	14
5. Cơ cấu tổ chức	15
6. Các nghề đào tạo.....	16
III. THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	16
1. Lịch sử phát triển và thành tích nổi bật	16
2. Mục tiêu của chương trình đào tạo	17
2.1. Mục tiêu chung:	17
2.2. Mục tiêu cụ thể:	18
3. Phương thức đào tạo	24
4. Tóm tắt nội dung chương trình đào tạo	24
5. Kế hoạch, số lượng tuyển sinh, tỷ lệ tốt nghiệp	30
6. Đội ngũ giảng viên tham gia chương trình đào tạo:	30
7. Cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo	31
PHẦN II: KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG.....	32
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	32
1. Tổng quan chung	32
1.1. Căn cứ tự đánh giá.....	32

1.2. Mục đích tự đánh giá.....	32
1.3. Yêu cầu tự đánh giá.....	32
1.4. Phương pháp tự đánh giá.....	33
1.5. Các bước tiến hành tự đánh giá.....	33
2. Tự đánh giá	33
2.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá	33
2.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:	41
2.2.1. Tiêu chí 1: Mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	41
2.2.2. Tiêu chí 2: : Cấu trúc và nội dung của chương trình đào tạo, giáo trình.....	52
2.2.3. Tiêu chí 3 – Hoạt động đào tạo	83
2.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và học liệu	118
1. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được phê duyệt.....	130
2.2.6. Tiêu chí 6: Người học và hoạt động hỗ trợ người học	131
2.2.7. Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng.....	145
PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO	158
3.1. Mục tiêu, quản lý và tài chính	158
3.2. Hoạt động đào tạo.....	158
3.3. Nhà giáo, cán bộ quản lý, và nhân viên.....	158
3.4. Chương trình, giáo trình	159
3.5. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	159
3.6. Dịch vụ cho người học	159
3.7. Giám sát, đánh giá chất lượng	159
PHẦN IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	160
I. KẾT LUẬN	160
II. KIẾN NGHỊ.....	160

CÁC TỪ VIẾT TẮT

1.	TW	Trung ương
2.	BLĐTB&XH	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
3.	TCGDNN	Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp
4.	UBHC	Ủy ban hành chính
5.	UBND	Ủy ban nhân dân
6.	HĐND	Hội đồng nhân dân
7.	TT	Thông tư
8.	NĐ	Nghị định
9.	QĐ	Quyết định
10.	BGH	Ban Giám hiệu
11.	TK	Trưởng khoa
12.	P.TK	Phó Trưởng khoa
13.	TP	Trưởng phòng
14.	P.TP	Phó Trưởng phòng
15.	TCHC	Tổ chức - Hành chính
16.	Phòng PR	Phòng quan hệ công chúng
17.	CB	Cán bộ
18.	GV	Giáo viên
19.	CNVC	Công nhân viên chức
20.	CTĐT	Chương trình đào tạo
21.	GT	Giáo trình
22.	Ts	Tiến sĩ
23.	Th.S	Thạc sĩ
24.	ĐH	Đại học
25.	CĐ	Cao đẳng
26.	TC	Trung cấp
27.	CNKT	Công nhân kỹ thuật
28.	NCKH	Nghiên cứu khoa học
29.	HTQT	Hợp tác Quốc tế
30.	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
31.	HĐKT	Hợp đồng kinh tế
32.	SKKN	Sáng kiến kinh nghiệm
33.	CNTT	Công nghệ thông tin
34.	KNN	Kỹ năng nghề
35.	HSSV	Học sinh, sinh viên
36.	VHVL	Vừa học vừa làm
37.	KTX	Ký túc xá
38.	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
39.	ĐCN	Điện công nghiệp

Số: /BC - CĐCN

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp Trình độ Cao đẳng năm 2025

PHẦN I

GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG, KHOA PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP

1. THÔNG TIN CHUNG KHÁI QUÁT VỀ TRƯỜNG

1. Thông tin chung

- 1.1. Tên trường: Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.
- 1.2. Tên Tiếng Anh: Bacninh College of Industry
- 1.3. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh
- 1.4. Địa chỉ trường: Số 499 - Đường Hàn Thuyên - Khu I - Phường Võ Cường - Tỉnh Bắc Ninh.
- 1.5. Số điện thoại: 0222 3 827 974
- 1.6. Email: cdcn.bci@gmail.com
- 1.7. Website: www.bci.edu.vn
- 1.8. Năm thành lập trường:
 - Năm thành lập đầu tiên: Năm 1970 - Trường công nghiệp Hà Bắc.
 - Năm thành lập trường Trung cấp nghề: Năm 2007 thành lập trường Trung cấp nghề Bắc Ninh
 - Năm thành lập trường Cao đẳng nghề: Năm 2010 thành lập trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh, năm 2017 đổi tên thành trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh
- 1.9. Loại hình trường: Công lập ☒

2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của Nhà trường

2.1. Khái quát về lịch sử phát triển của Nhà trường:

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh có bề dày trên 50 năm xây dựng và phát triển. Nhà trường đã trải qua nhiều thời kỳ xây dựng và phát triển với nhiều tên gọi khác nhau: Trường Công nghiệp Hà Bắc, trường Công nhân kỹ thuật Bắc Ninh,

trường Trung cấp nghề Bắc Ninh, trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh và nay là Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

Thời kì đầu Trường được thành lập với tên gọi: Trường công nghiệp Hà Bắc - trên cơ sở hợp nhất các Trường Trung học công nghiệp Hà Bắc và trường sơ cấp đào tạo công nhân kỹ thuật Hà Bắc theo quyết định số 53/QĐTC ngày 19/5/1970 của UBHC tỉnh Hà Bắc.

- Giai đoạn 1982 - 1987 Trường có tên là: Trường công nhân kỹ thuật Hà Bắc.
- Giai đoạn 1988 - 1996 mang tên: Trung tâm Hướng nghiệp - Dạy nghề Hà Bắc.

- Giai đoạn 1997 - tháng 3/2007 tên là: Trường công nhân kỹ thuật Bắc Ninh.
- Ngày 04 tháng 01 năm 2007 Bộ lao động thương binh & xã hội có quyết định số 03/2007/QĐ-BLĐTBXH về việc đổi tên trường Công nhân kỹ thuật Bắc Ninh thành trường Trung cấp nghề Bắc Ninh.

Ngày 28/7/2010 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 901/QĐ-BLĐTBXH về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh trên cơ sở nâng cấp Trường Trung cấp nghề Bắc Ninh.

Ngày 14/03/2017 đổi tên thành trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

Trường thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là đào tạo nguồn nhân lực có trình độ tay nghề cao phục vụ cho sự nghiệp phát triển Kinh tế - Xã hội của tỉnh Bắc Ninh, đáp ứng nhu cầu lao động cho các khu công nghiệp trong tỉnh, khu vực lân cận và toàn quốc.

Nhà trường không ngừng đổi mới nội dung chương trình và mục tiêu đào tạo, mở thêm một số ngành nghề mới, cung cấp nguồn nhân lực kịp thời cho nhu cầu lao động của xã hội, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh.

Hiện tại, Nhà trường đang tổ chức đào tạo với nhiều ngành nghề ở 03 cấp trình độ: Cao đẳng, Trung cấp và Sơ cấp cụ thể:

+ Trình độ Cao đẳng với 12 nghề đào tạo:

TT	Tên nghề đào tạo trình độ Cao đẳng
1	Điện công nghiệp
2	Điện tử công nghiệp
3	Hàn
4	Cắt gọt kim loại
5	Công nghệ ô tô
6	Kế toán doanh nghiệp
7	Cơ điện tử
8	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
9	Quản trị mạng máy tính
10	Công nghệ chế tạo máy

11	<i>Thương mại điện tử</i>
12	<i>Tự động hoá công nghiệp</i>

+ Trình độ Trung cấp với 10 nghề đào tạo:

TT	<i>Tên nghề đào tạo trình độ Trung cấp</i>
1	<i>Điện công nghiệp</i>
2	<i>Điện tử công nghiệp</i>
3	<i>Hàn</i>
4	<i>Cắt gọt kim loại</i>
5	<i>Công nghệ ô tô</i>
6	<i>Kế toán doanh nghiệp</i>
7	<i>Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện</i>
8	<i>Kỹ thuật chế biến món ăn</i>
9	<i>Bảo trì và sửa chữa ô tô</i>
10	<i>Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm);</i>

+ Trình độ Sơ cấp với 29 nghề đào tạo:

TT	<i>Tên nghề đào tạo trình độ Sơ cấp</i>
1	<i>Điện công nghiệp</i>
2	<i>Điện tử công nghiệp</i>
3	<i>Điện dân dụng</i>
4	<i>Lắp đặt thiết bị lạnh</i>
5	<i>Nghề Kỹ thuật lắp đặt điện và Điều khiển trong công nghiệp</i>
6	<i>Công nghệ ô tô phần gầm</i>
7	<i>Công nghệ ô tô phần động cơ</i>
8	<i>Công nghệ ô tô phần điện</i>
9	<i>Sửa chữa thiết bị tự động hóa</i>
10	<i>Nguội sửa chữa máy công cụ</i>
11	<i>Hàn điện hồ quang tay</i>
12	<i>Hàn (Hàn hơi và inox)</i>
13	<i>Phay CNC</i>
14	<i>Tiện trên máy vạn năng</i>
15	<i>Cơ điện tử</i>
16	<i>May công nghiệp</i>
17	<i>Tin học văn phòng</i>
18	<i>Kế toán doanh nghiệp</i>
19	<i>Quản lý khai thác công trình thủy lợi</i>
20	<i>Hàn bán tự động TIG, MAG, MAG</i>

21	<i>Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện</i>
22	<i>Chăn nuôi thú y</i>
23	<i>Nuôi và phòng trị bệnh cho gia súc</i>
24	<i>Nuôi và phòng trị bệnh cho gia cầm</i>
25	<i>Trồng rau an toàn</i>
26	<i>Trồng và chăm sóc cây hoa</i>
27	<i>Tạo dáng và chăm sóc cây cảnh</i>
28	<i>Kỹ thuật chế biến món ăn</i>
29	<i>Bảo trì và sửa chữa ô tô</i>

Ngoài ra, Nhà trường còn liên kết đào tạo với trường Đại học sư phạm kỹ thuật Hưng Yên... thực hiện đào tạo một số ngành nghề trình độ đại học đáp ứng tốt nhu cầu của người học trong và ngoài tỉnh

2.2. Những thành tích đã đạt được:

2.2.1. Công tác chỉ đạo triển khai

Đảng ủy, BGH Nhà trường tiếp tục giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện trong mọi hoạt động của Nhà trường. Các tổ chức đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Hội Cựu chiến binh hoạt động tích cực, hiệu quả.

Các tổ chức đoàn thể phối hợp chặt chẽ đã góp phần tích cực trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức cho CBGV và HSSV, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Duy trì, ổn định quy mô đào tạo trên 2.000 HSSV và nâng cao chất lượng đào tạo. Trong giai đoạn 2021-2024, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đạt 98%, trong đó chiếm đến 95% sinh viên tốt nghiệp có việc làm ngay và có khoảng 30% sinh viên được các doanh nghiệp tuyển chọn trước khi tốt nghiệp.

Rà soát, điều chỉnh, cải tiến, mở thêm và triển khai thực hiệu quả chương trình dạy nghề trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và dạy nghề ngắn hạn cho phù hợp yêu cầu thị trường lao động. Xây dựng và thí điểm đào tạo nghề theo mô hình đào tạo kép cho một số nghề theo thông tư số 25 ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động TB&XH.

Mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng về Sư phạm dạy nghề, kỹ năng nghề và các lớp dạy nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp).

Các đoàn thể trong nhà trường phối hợp, tích cực, chủ động trong việc tổ chức tuyên truyền và tư vấn về GDNN trong các đợt tuyển sinh, các chương trình ngày hội tư vấn hướng nghiệp do Sở Lao động Thương Binh và Xã Hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Ninh tổ chức.

2.2.2. Kết quả tuyển sinh

Được triển khai đảm bảo đúng quy định, công khai, khách quan. Kế hoạch tuyển sinh được xây dựng phù hợp quy định, quy chế tuyển sinh của Bộ Lao động -

TBXH và tình hình thực tiễn Nhà trường; các hoạt động tuyên truyền, quảng bá tuyển sinh được đa dạng hóa và thu hút nhiều CBVC, HSSV tham gia. Kết quả tuyển sinh vượt kế hoạch đã đề ra từ 8 đến 10% hàng năm.

2.2.3. Công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN; xây dựng hệ thống ĐBCL

Nhà trường đã thành lập riêng Tổ kiểm định và đảm bảo chất lượng là đơn vị chuyên môn giúp Nhà trường lập và triển khai các kế hoạch cũng như thực hiện tự kiểm định chất lượng cơ sở GDNN. Tổ chức thực hiện tự kiểm định theo các tiêu chí đảm bảo chất lượng đào tạo của đơn vị. Nhà trường xây dựng và triển khai hệ thống đảm bảo chất lượng. Đến nay đã thực hiện được 50 quy trình. Lập báo cáo tự kiểm định gửi Sở Lao động Thương binh Xã hội và Cục kiểm định theo quy định.

Nhà trường đã tổ chức tự đánh giá chất lượng CTĐT các ngành cấp độ quốc tế và cấp độ khu vực và cấp quốc gia..

2.2.4. Công tác hợp tác quốc tế về GDNN

Trong năm qua các hoạt động hợp tác quốc tế của nhà trường cũng có nhiều thay đổi so với trước. Nhà trường vẫn thường xuyên giữ mối liên hệ hợp tác với các các tổ chức hợp tác quốc tế như GIZ của CHLB Đức và nhiều đối tác khác.

2.2.5. Công tác thi đua - khen thưởng

- Công tác thi đua, tuyên truyền và biểu dương khen thưởng được duy trì thường xuyên và kịp thời, góp phần động viên đội ngũ cán bộ viên chức, lao động.

- Nhà trường đặc biệt quan tâm đến công tác khuyến học, khuyến tài, cấp học bổng cho HSSV có kết quả học tập xuất sắc và giảng các xuất học bổng khuyến khích cho các tân HSSV có điểm xét tuyển cao khi nhập học vào trường.

- Trong các năm, nhiều tập thể, cá nhân của nhà trường có thành tích xuất sắc trong các phong trào như: “Dạy tốt - Học tốt”, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, hội giảng...được các cấp, các ngành biểu dương, khen thưởng.

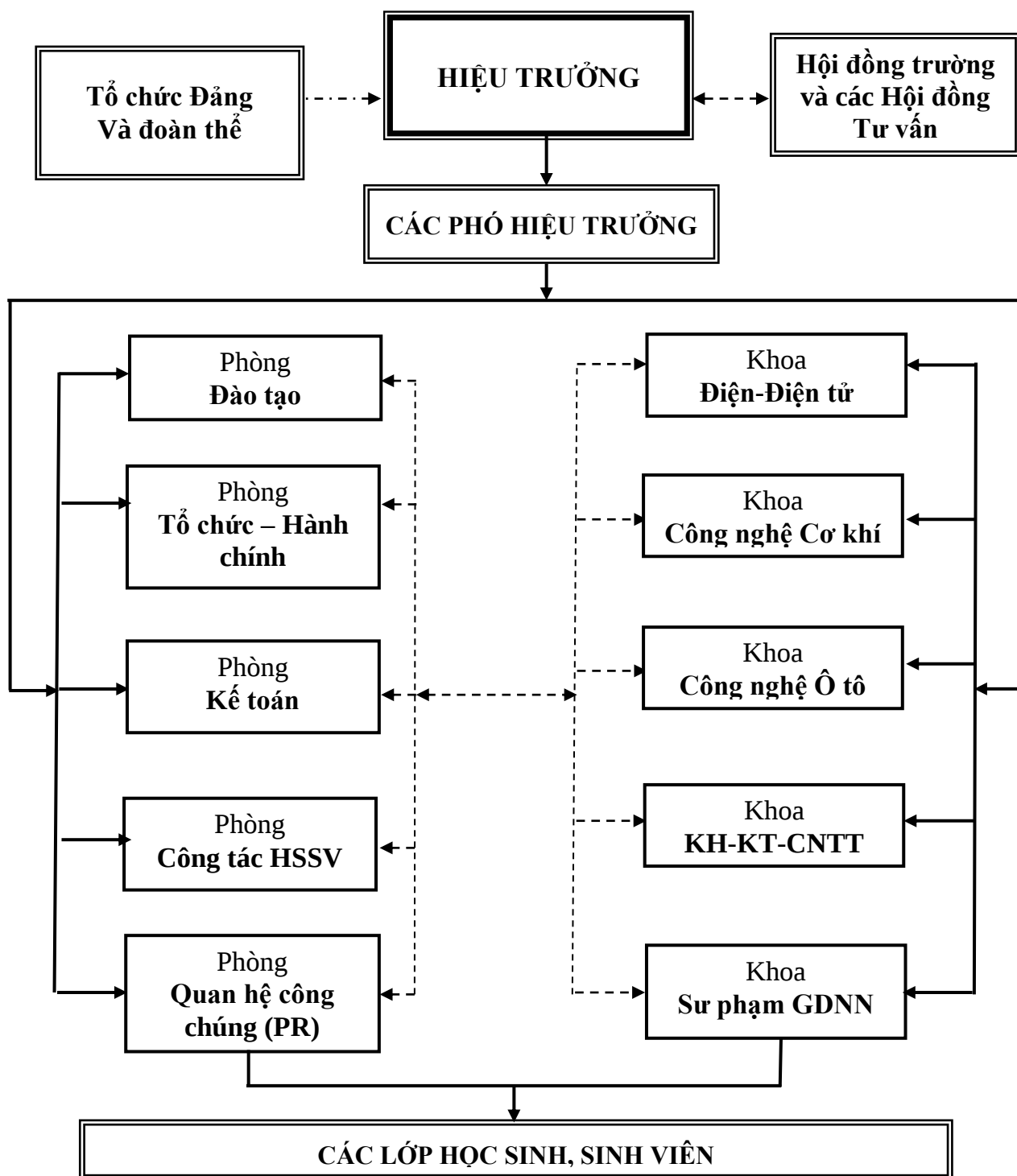
3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường

3.1. Cơ cấu tổ chức:

- Đảng ủy trường;
- Hội đồng trường;
- Ban Giám Hiệu;
- Các Hội đồng tư vấn;
- Các tổ chức đoàn thể: Đoàn thanh niên, Hội Sinh viên
- Các phòng chức năng:
 - + Phòng Đào tạo;
 - + Phòng Tổ chức - Hành chính;
 - + Phòng Kế toán;

- + Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên;
- + Phòng quan hệ công chúng (PR).
- Các khoa chuyên môn:
 - + Khoa công nghệ Cơ khí;
 - + Khoa Điện - Điện tử;
 - + Khoa công nghệ ô tô;
 - + Khoa KH-KT-CNTT;
 - + Khoa sư phạm GDNN.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG



3.2. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của trường:

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
	Vũ Quang Khuê	1979	Tiến sĩ	Hiệu trưởng
	Trần Văn Thực	1977	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng
	Nguyễn Văn Mễ	1978	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng
2. Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên:				
Đảng bộ	Vũ Quang Khuê	1979	Tiến sĩ	Bí thư Đảng uỷ
	Nguyễn Văn Mễ	1978	Thạc sĩ	Phó bí thư Đảng uỷ
Chi bộ 1	Bùi Xuân Đoàn	1979	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 2	Trần Mạnh Hùng	1980	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 3	Võ Văn Hùng	1969	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 4	Nguyễn Thị Như Hoa	1979	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 5	Trần Trung Hậu	1983	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Công Đoàn	Trần Văn Thực	1977	Thạc sĩ	Chủ tịch
Đoàn Thanh niên	Phạm Nhật Minh	1999	Kỹ sư	Bí thư
Hội sinh viên	Phan Văn Nghiêm	1993	Thạc sĩ	Chủ tịch
3. Các phòng (05 phòng):				
Phòng Tổ chức - Hành chính	Đinh Công Thuyến	1966	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Phòng Công tác HSSV	Nguyễn Duy Diễn	1982	Thạc sĩ	P. Trưởng phòng PT
Phòng Kế toán	Nguyễn Thị Hà	1987	Thạc sĩ	Kế Toán trưởng
Phòng Đào Tạo	Trần Mạnh Hùng	1981	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Phòng quan hệ công chúng	Bùi Xuân Đoàn	1979	Thạc sĩ	Trưởng phòng
4. Các khoa (05 khoa):				
Khoa công nghệ Ô tô	Võ Văn Hùng	1969	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa Khoa học-KT-CNTT	Nguyễn Thị Như Hoa	1979	Cử nhân	Trưởng khoa
Khoa Sư phạm	Trần Mạnh Hùng	1980	Thạc sĩ	Trưởng khoa

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
GDNN				
Khoa Điện - Điện tử	Trần Trung Hậu	1983	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa Công nghệ cơ khí	Nguyễn Văn Hưng	1983	Thạc sĩ	Trưởng khoa

II. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ KHOA PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Thông tin khái quát

Tên khoa : ĐIỆN - ĐIỆN TỬ
 Tên Tiếng Anh : Electrical and Electronics Faculty
 Số điện thoại : 02223.824.007
 Số fax : Không có
 Email : KhoaDienDientu.bci@gmail.com

2. Quá trình hình thành và phát triển

Khoa Điện - Điện tử (trước đây là khoa Điện) được thành lập tháng 10 năm 2003 mà tiền thân là Ban Nghề thuộc Trường Công nhân kỹ thuật Bắc Ninh, tiếp theo là Trường Trung cấp nghề Bắc Ninh và hiện nay là Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh. Trong những năm qua, cùng với sự phát triển chung của nhà trường, tập thể cán bộ, giáo viên khoa Điện - Điện tử có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có lòng nhiệt tình, yêu nghề và tâm huyết với sự nghiệp đào tạo của Nhà trường đã đào tạo hàng vạn học sinh sinh viên của ba cấp trình độ: Cao đẳng, Trung cấp và Sơ cấp thuộc các nghề Điện tử công nghiệp, **Điện công nghiệp**, Tự động hóa công nghiệp và nghề Vận hành và sửa chữa Trạm bơm điện cho để cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao cho các thành phần kinh tế trong địa phương và cả nước. Ngoài ra cán bộ, giáo viên của Khoa còn tham gia giảng dạy cho các lớp Đại học VHVL liên kết với Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên tại trường.

Trong quá trình xây dựng và phát triển Khoa Điện - Điện tử đã đạt được nhiều thành tích trong phong trào thi đua dạy và học:

*** Phong trào thi đua trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học của cán bộ, giáo viên:**

- Trong giảng dạy:

+ 15 giảng viên đạt danh hiệu Giảng viên dạy giỏi cấp Tỉnh

- + 07 giảng viên đạt danh hiệu Giảng viên dạy giỏi cấp Quốc gia
- + 01 giảng viên được nhận giải thưởng Nguyễn Văn Trỗi
- *Trong nghiên cứu khoa học:*
 - + Tham gia đề tài Quản lý xưởng theo mô hình 5S
 - + Tham gia sáng kiến cải tiến và chế tạo đồ dùng dạy học: Có 01 thiết bị dạy nghề tự làm đạt giải Nhất trong Hội thi thiết bị dạy nghề tự làm toàn quốc năm 2016, có 01 thiết bị tham gia Hội thi thiết bị dạy nghề tự làm toàn quốc năm 2019 (giải ba).
 - + Năm 2021 Khoa điện – Điện tử có 01 Giảng viên tham gia Thi giảng Hội giảng Nhà giáo GDNN toàn quốc 2021 là cô Nguyễn Thị Hồng - Giảng viên nghề Điện tử công nghiệp đạt giải Nhất.
 - + Năm 2022 Khoa điện – Điện tử tham gia Hội thi Thiết bị đào tạo tự làm đạt nhiều thành tích cao:
 - Cấp trường: 01 giải Nhất; 02 giải Ba.
 - Cấp tỉnh: 01 giải Nhất; 02 giải Ba.
 - Toàn quốc: 01 giải Nhì
 - + Năm 2024 Khoa điện – Điện tử có 02 Giảng viên tham gia Thi giảng Hội giảng Nhà giáo GDNN toàn quốc 2024 là cô Ngô Thị Thúy - Giảng viên nghề Điện tử công nghiệp đạt giải Ba, thầy Nguyễn Đình Vui đạt giải Khuyến khích;
- * Phong trào thi đua trong học tập của HSSV:**
 - + Năm 2012: 02 sinh viên đạt danh hiệu HSGN cấp tỉnh.
 - + Năm 2014: 03/03 sinh viên nghề Điện tử công nghiệp đạt giải HSGN trong Hội thi tay nghề giỏi cấp Tỉnh (trong đó có 01 nhất, 01 ba và 01 giải khuyến khích).
 - + Năm 2018: 01 SV nghề Điện tử công nghiệp đạt giải ba kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia;
 - + Năm 2020: 01 SV nghề Điện tử công nghiệp đạt Chứng nhận kỹ năng nghề xuất sắc trong kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia;
 - + Năm 2024: 02/02 sinh viên nghề Điện công nghiệp đạt giải HSGN trong Hội thi tay nghề giỏi cấp Tỉnh (trong đó có 01 nhất, 01 nhì và 01 giải ba).
 - + HSSV ngoài việc luyện tập kỹ năng cơ bản còn thường xuyên được tham gia sản xuất các sản phẩm gắn với thực tế, do đó khả năng tay nghề của HSSV luôn được nâng cao.

Khoa Điện-Điện tử có hệ thống các phòng học thực hành được trang bị đầy đủ các thiết bị thực hành hiện đại có thể đáp ứng yêu cầu đào tạo cho mọi thành phần kinh tế. Các thiết bị này được đầu tư từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia hàng năm, của tổ chức GTV (Italia) và nguồn vốn ODA của “Chương trình Đào tạo nghề 2008” trong khuôn khổ hợp tác với chính phủ CHLB Đức.

3. Chức năng, nhiệm vụ

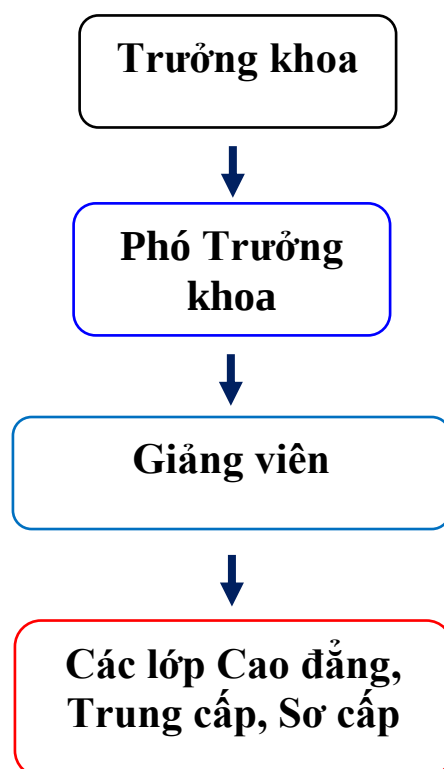
- Nhiệm vụ trọng tâm của Khoa là tổ chức thực hiện các hoạt động giảng dạy các môn học, mô-đun (lý thuyết, thực hành, tích hợp) của các nghề: Điện công nghiệp, Điện tử công nghiệp, Tự động hóa công nghiệp, Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện và một số nghề liên quan của ba cấp trình độ: Cao đẳng, trung cấp và sơ cấp.
- Thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động ngoại khóa khác theo chương trình, kế hoạch giảng dạy hàng năm của Trường.
- Thực hiện việc biên soạn chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề khi được phân công; tổ chức nghiên cứu đổi mới nội dung, cải tiến phương pháp dạy nghề nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.
- Thực hiện các hoạt động thực nghiệm, nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào quá trình dạy nghề.
- Quản lý giáo viên, quản lý sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị theo quy định của Trường; đề xuất xây dựng các kế hoạch bổ sung, bảo trì trang thiết bị đào tạo.

4. Đội ngũ giáo viên

TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	HỌC VỊ	CHỨC VỤ	CHỨC VỤ ĐẢNG/ ĐOÀN THỂ	GHI CHÚ
1	Trần Trung Hậu	1983	Thạc sỹ	Trưởng khoa	Bí thư chi bộ	
2	Dương Văn Nhung	1977	Thạc sỹ	P.Trưởng khoa	Phó bí thư chi bộ	
3	Nguyễn Đức Hạnh	1980	Thạc sỹ	P.Trưởng khoa	Chi ủy viên chi bộ	
4	Thân Văn Dũng	1995	Thạc sỹ	Giảng viên		
5	Lê Thị Hiền	1988	Thạc sỹ	,,		
6	Nguyễn Thị Hiền	1982	Thạc sỹ	,,		
7	Nguyễn Thị Sử	1978	Thạc sỹ	,,		

8	Nguyễn Thị Hồng	1989	Thạc sỹ	„		
9	Nguyễn Duy Hưng	1984	Cử nhân	„		
10	Nguyễn Văn Khoa	1991	Thạc sỹ	„		
11	Dương Quỳnh Nga	1979	Thạc sỹ	„		
12	Nguyễn Thị Quyên	1982	Thạc sỹ	„		
13	Đổng Văn Huân	2001	Cử nhân	„		
14	Nguyễn Thị Thu	1987	Thạc sỹ	„		
15	Ngô Thị Thúy	1988	Thạc sỹ	„		
16	Nguyễn Đình Vui	1986	Thạc sỹ	„		
17	Nguyễn Đình Bắc	1979	Cử nhân	„		
18	Đỗ Xuân Trung	1986	Thạc sỹ	„		
19	Nguyễn Hữu Bắc	2002	Kỹ sư	„		
20	Phạm Nhật Minh	1999	Kỹ sư	„		
21	Nguyễn Thị Mai Thương	1982	Cử nhân	„		
22	Lê Văn Phụng	1980	Thạc sỹ	„		
23	Nguyễn Xuân Bách	1993	Kỹ sư			

5. Cơ cấu tổ chức



6. Các nghề đào tạo

STT	Tên nghề, trình độ đào tạo	Ghi chú
1	Điện công nghiệp (trình độ đào tạo: Cao đẳng, trung cấp, sơ cấp)	
2	Điện tử công nghiệp (trình độ đào tạo: Cao đẳng, trung cấp, sơ cấp)	
3	Tự động hóa công nghiệp (trình độ đào tạo: Cao đẳng)	
4	Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện (trình độ đào tạo: Trung cấp, Sơ cấp)	
5	Lắp đặt thiết bị lạnh (trình độ đào tạo: Sơ cấp)	
6	Điện dân dụng (trình độ đào tạo: Sơ cấp)	

III. THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo chi tiết của nghề Điện công nghiệp trình độ Cao đẳng đã được ban hành theo Quyết định số: 263/QĐ-CDCN ngày 12/6/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh

Tên ngành, nghề: Điện công nghiệp

Mã ngành, nghề: 6520227

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 2,5 năm

1. Lịch sử phát triển và thành tích nổi bật

Từ những năm 1990 Trường tuyển sinh và đào tạo Công nhân kỹ thuật bậc 2/7, 3/7, 4/7 nghề Điện xí nghiệp, Điện dân dụng. Năm 2007, Trường đổi tên trường Công nhân kỹ thuật Bắc Ninh thành trường Trung cấp nghề Bắc Ninh, Nhà trường tuyển

sinh và đào tạo mới hệ trung cấp nghề Điện tử công nghiệp, nghề Điện xí nghiệp được đổi tên thành nghề Điện công nghiệp; Năm học 2010 - 2021, Trường trở thành Trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh, Nhà Trường tuyển sinh và đào tạo trình độ Cao đẳng nghề khoá đầu tiên. Năm học 2017 - 2018, Trên nền tảng đội ngũ Giảng viên giảng dạy nghề Điện công nghiệp, Điện tử công nghiệp, các giáo viên có chuyên môn nghề Điện công nghiệp cùng với các trang thiết bị, máy móc hiện đại được đầu tư hàng năm của Chương trình mục tiêu.

Cùng với sự phát triển của các nghề kỹ thuật được đào tạo tại Trường qua từng giai đoạn, chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp được phát triển trên cơ sở chương trình đào tạo do Bộ LĐTB&XH ban hành. Với đội ngũ GV tuy tuổi đời còn ít nhưng có tay nghề tốt, luôn cập nhật kiến thức kỹ năng mới đưa vào chương trình giảng dạy. Từ đó đáp ứng được nhu cầu nhân lực của các tập đoàn sản xuất hàng đầu đóng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh như SamSung, Foxconn, Canon...

Năm 2022 Nhà trường đã ký kết với Công ty TNHH Goertek Vina về hợp tác đào tạo nhân lực, theo đó: SV nghề Điện Công Nghiệp (khóa 11: Niên khóa 2020 – 2022) thực tập tốt nghiệp tại Trung tâm Đào tạo kỹ thuật công nghệ và xưởng sản xuất của Công ty TNHH Goertek Vina.

Hàng năm, khoa Điện - Điện tử phát động phong trào thi đua “Dạy tốt – Học tốt” trong toàn thể GV và HS-SV; GV đăng ký và thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm trình lên BGH đúng thời hạn, tham gia Hội giảng cấp trường, cấp tỉnh, đồng thời cử HSSV tham gia các kỳ thi Tay nghề cấp tỉnh, cấp quốc gia, với nhiều thầy cô và HSSV đạt kết quả cao. Kết quả các đề tài nghiên cứu, sáng kiến kinh nghiệm của GV được công nhận và ứng dụng trong giảng dạy.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có trình độ cao đẳng nhằm trang bị cho người học kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc của ngành điện trong lĩnh vực công nghiệp, có khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm; có khả năng sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc; giải quyết được các tình huống phức tạp trong thực tế; có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khoẻ tạo điều kiện cho người học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp:

- Kiến thức:

- + Có kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu biết về đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và những vấn đề cấp bách của thời đại.
- + Hoàn thành chương trình giáo dục thể chất và chương trình giáo dục quốc phòng theo quy định.
- + Có kiến thức về bảo vệ môi trường, kiến thức về các phương pháp sử dụng hiệu quả năng lượng, tài nguyên nhất là năng lượng xanh và năng lượng tái tạo.
- + Trình bày được những tiêu chuẩn đảm bảo an toàn lao động, an toàn điện cho người và thiết bị;
- + Trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động, tính chất, ứng dụng của các thiết bị điện, khí cụ điện và vật liệu điện;
- + Trình bày được các phương pháp đo các thông số và các đại lượng cơ bản của mạch điện;
- + Nêu các khái niệm, định luật, định lý cơ bản trong mạch điện một chiều, xoay chiều, xoay chiều ba pha;
- + Phân tích được các ký hiệu quy ước trên bản vẽ điện;
- + Mô tả được cấu tạo, nguyên lý làm việc của máy điện;
- + Trình bày được các tiêu chuẩn kỹ thuật của các nhóm vật liệu điện thông dụng theo tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn IEC;
- + Trình bày được các khái niệm về các tiêu chuẩn ISO 9001:2015;
- + Phân tích được sơ đồ nguyên lý hệ thống điện của các dây chuyền sản xuất như băng tải, cầu trục, thang máy, lò điện...;
- + Phân tích được nguyên lý của các loại cảm biến; các mạch điện cảm biến;
- + Trình bày được nguyên lý của hệ thống cung cấp truyền tải điện;
- + Nhận dạng được các thiết bị điện cơ trong hệ truyền động điện;
- + Trình bày được nguyên tắc và phương pháp điều khiển tốc độ của hệ truyền động điện;
- + Phân tích được cấu tạo, nguyên lý của một số thiết bị điển hình như soft starter, inverter, các bộ biến đổi;
- + Trình bày được cấu tạo, ký hiệu, tính chất, ứng dụng các linh kiện thụ động;
- + Trình bày được cấu tạo, ký hiệu, tính chất, ứng dụng các linh kiện bán dẫn, các cách mắc linh kiện trong mạch điện, cách xác định thông số kỹ thuật của linh kiện;
- + Trình bày được cấu tạo một số mạch điện tử đơn giản ứng dụng linh kiện điện tử và nguyên lý hoạt động của chúng;

- + Mô tả được cách sử dụng các thiết bị đo.
- + Trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các linh kiện điện tử công suất;
- + Trình bày được cấu trúc và nguyên lý hoạt động của hệ điều khiển lập trình PLC của các hãng khác nhau;
- + Trình bày được cấu trúc và nguyên lý làm việc của các hệ thống điều khiển giám sát SCADA (Supervision Control And Data Acquisition) trong công nghiệp;
- + So sánh được ưu nhược điểm của bộ điều khiển PLC với các hệ thống;
- + Mô tả được cấu trúc các phần chính của hệ thống điều khiển: ngôn ngữ, liên kết, định thời của các loại PLC khác nhau;
- + Phân tích được nguyên lý, cấu tạo của hệ thống điều khiển điện khí nén - thủy lực;
- + Trình bày được khái niệm, vai trò và phân loại mạng truyền thông công nghiệp;
- + Trình bày được nội dung cơ bản trong cơ sở kỹ thuật truyền thông: Chế độ truyền tải, cấu trúc mạng, kiến trúc giao thức, truy nhập bus, bảo toàn dữ liệu, mã hóa bit, kỹ thuật truyền dẫn;
- + Trình bày được các thành phần cơ bản của hệ thống mạng;
- + Trình bày được các đặc điểm cấu trúc cơ bản của một số hệ thống bus tiêu biểu: Profibus, CAN, Modbus, Interbus, AS-i, Ethernet;
- + Phân tích được các loại bản vẽ thiết kế, lắp đặt của các hệ thống điện;
- + Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

*** Chuyên ngành đào tạo chuyên sâu: (ĐC01) - Kỹ thuật điều khiển tự động:**

- Trình bày được ý nghĩa các thông số cài đặt trong các bộ điều khiển công nghiệp thông dụng.
- Trình bày được quy trình kiểm tra, bảo dưỡng, hiệu chỉnh các hệ thống điều khiển tự động.
- Trình bày được quy trình kiểm tra, bảo dưỡng, hiệu chỉnh các hệ thống của máy lạnh.
- Trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các loại robot công nghiệp.
- Trình bày được quy trình kiểm tra, bảo dưỡng, hiệu chỉnh các thiết bị điện công nghiệp và tự động hóa

*** Chuyên ngành đào tạo chuyên sâu: (ĐC02) - Hệ thống điện công nghiệp**

- Trình bày được quy trình kiểm tra, bảo dưỡng, hiệu chỉnh các hệ thống của máy lạnh.
- Đọc và hiểu sơ đồ nguyên lý, nguyên lý hoạt động và sơ đồ lắp đặt tủ điện hạ áp.
- Trình bày được quy trình kiểm tra, bảo dưỡng, hiệu chỉnh các thiết bị điện công nghiệp và tự động hóa

* Chuyên ngành đào tạo chuyên sâu: **(ĐC03) - Nhà máy thông minh**

- Trình bày được tổng quan về hệ thống SCADA và IOT
- Trình bày được các quy trình và nguyên tắc thiết kế, điều khiển và thu thập dữ liệu SCADA.

- Trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các loại robot công nghiệp.
- Trình bày được quy trình kiểm tra, bảo dưỡng, hiệu chỉnh các thiết bị điện công nghiệp và tự động hóa

* Chuyên ngành đào tạo chuyên sâu: **(ĐC04) - Mô đun đào tạo tiếng Trung Quốc**

- Trình bày được quy trình kiểm tra, bảo dưỡng, hiệu chỉnh các hệ thống của máy lạnh.

- Đọc và hiểu sơ đồ nguyên lý, nguyên lý hoạt động và sơ đồ lắp đặt tủ điện hạ áp.
- Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thành phần của câu, cách sử dụng thì hiện tại đơn, tiếp diễn và hoàn thành, thì quá khứ đơn, tiếp diễn, thì tương lai, phân loại danh từ, đại từ và tính từ; phân biệt và giải thích được các từ vựng về những chủ đề quen thuộc như giới thiệu bản thân và người khác, các hoạt động hàng ngày, sở thích, địa điểm, thực phẩm và đồ uống, các sự kiện đặc biệt, kỳ nghỉ, các kế hoạch trong tương lai, ngoại hình và tính cách, sự phát triển của công nghệ và thói quen mua sắm.

- Kỹ năng:

- + Có kỹ năng về bảo vệ môi trường và kỹ năng sử dụng hiệu quả năng lượng, tài nguyên nhất là năng lượng xanh, năng lượng tái tạo.
- + Đọc được các ký hiệu quy ước trên bản vẽ điện;
- + Lắp đặt thành thạo các hệ thống để bảo vệ an toàn trong công nghiệp và dân dụng;
- + Nhận dạng, lựa chọn và sử dụng đúng tiêu chuẩn kỹ thuật các nhóm vật liệu điện thông dụng theo tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn IEC;
- + Tổ chức thực hiện được công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và sơ, cấp cứu được người bị điện giật đúng phương pháp;
- + Xác định và phân loại được các loại vật liệu điện, khí cụ điện và thiết bị điện cơ bản;
- + Tính chọn được các loại vật liệu điện, khí cụ điện và thiết bị điện cơ bản;
- + Tháo lắp được các loại vật liệu điện, khí cụ điện;
- + Sử dụng thành thạo các dụng cụ đo kiểm thông dụng trong ngành điện công nghiệp như: Vôn - mét, Ampe - mét, Đồng hồ đo điện vạn năng, Ampe - kìm, đồng hồ đo điện trở cách điện, đồng hồ đo thứ tự pha, đồng hồ kiểm tra RCD...
- + Tính toán được các thông số kỹ thuật trong mạch điện một chiều, xoay chiều, xoay chiều ba pha;
- + Vẽ và phân tích được sơ đồ dây quấn stato của động cơ không đồng bộ một pha, ba pha;

- + Lắp đặt, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa được máy điện theo yêu cầu;
- + Tháo lắp và sửa chữa được các khí cụ điện đúng theo thông số của nhà sản xuất;
- + Xác định và sửa chữa được các hư hỏng của thiết bị điện Công nghiệp theo tiêu chuẩn nhà sản xuất;
- + Lắp đặt được hệ thống chiếu sáng cho hộ gia đình theo bản vẽ thiết kế;
- + Xây dựng và kiểm soát được hệ thống quy trình ISO trong công xưởng hoặc nhà máy;
- + Lắp đặt, sửa chữa được các mạch mở máy, dừng máy cho động cơ 3 pha, 1 pha;
- Lắp ráp được các mạch bảo vệ và tín hiệu;
- Lắp ráp, sửa chữa, bảo dưỡng được các dây chuyền sản xuất như cầu trục, thang máy, lò điện...;
- + Lắp ráp, cài đặt được các mạch điện cảm biến;
- + Sửa chữa, thay thế được các mạch điện cảm biến;
- + Tính, chọn được dây dẫn, bố trí hệ thống điện phù hợp với điều kiện làm việc, mục đích sử dụng trong một tòa nhà, phân xưởng hoặc nhà máy;
- + Tính, chọn được nối đất và chống sét cho đường dây tải điện và các công trình phù hợp với điều kiện làm việc theo TCVN và Tiêu chuẩn IEC về điện;
- + Lắp đặt được đường dây cung cấp điện cho một tòa nhà, phân xưởng phù hợp với yêu cầu và đạt tiêu chuẩn;
- + Tính, chọn được động cơ điện phù hợp cho một hệ truyền động điện không điều chỉnh và có điều chỉnh;
- + Xác định được các linh kiện trên sơ đồ mạch điện và thực tế. Vẽ, phân tích các sơ đồ mạch điện cơ bản ứng dụng linh kiện điện tử;
- + Kết nối thành thạo PLC với PC và với các thiết bị ngoại vi;
- + Viết chương trình cho các loại PLC khác nhau đạt yêu cầu kỹ thuật;
- + Lắp ráp, sửa chữa được các mạch điều khiển điện khí nén trong công nghiệp như dây truyền phân loại sản phẩm, hệ thống nâng hạ...;
- + Vận hành được mạch theo nguyên tắc, theo qui trình đã định;
- + Lập được kế hoạch bảo trì hợp lý, đảm bảo an toàn và vệ sinh công nghiệp;
- + Thiết kế được các ứng dụng SCADA trong các hệ thống điều khiển công nghiệp;
- + Sử dụng được rô bốt công nghiệp của các hãng khác nhau trong công nghiệp.
- + Sử dụng được các hệ thống IoT và các loại mạng truyền thông công nghiệp
- + Lập trình điều khiển giám sát được các hệ thống điều khiển trong công nghiệp;
- + Tháo, lắp được bộ cảm biến và bộ phận/phần tử trong hệ thống tự động hóa, thay thế và hiệu chỉnh các phần tử;

- + Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- + Có kỹ năng giao tiếp chuyên môn và xã hội linh hoạt.
- + Có kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm. Có phương pháp làm việc khoa học sáng tạo.
- + Có khả năng ứng dụng Tiếng Anh, tin học để nâng cao hiệu quả công việc, tra cứu tài liệu qua internet.
- + Phát hiện và giải quyết các vấn đề ở mức độ cơ bản nảy sinh trong thực tiễn của ngành học.
- + Có đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.
- + Có tinh thần cầu tiến, thiết lập mối quan hệ công tác tốt với đồng nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn và giao tiếp xã hội.
- + Có tác phong làm việc cẩn thận, tỷ mỉ, chính xác, kỷ luật, thích ứng với môi trường công nghiệp năng động.

+ Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

*** Chuyên ngành đào tạo chuyên sâu: (ĐC01) - Kỹ thuật điều khiển tự động:**

- Lắp máy điều hoà nhiệt độ đúng quy trình, máy điều hoà hoạt động tốt đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.
- Bảo dưỡng máy điều hoà nhiệt độ đúng quy trình, máy điều hoà hoạt động tốt đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.
- Vận hành được robot theo đúng quy trình kỹ thuật và an toàn.
- Lập trình các bài toán điều khiển robot như gấp – đặt, phân loại sản phẩm.
- Mô phỏng và xuất chương trình robot trên phần mềm (RoboDK, RobotStudio...).
- Thực hiện đúng quy trình kiểm tra, bảo trì định kỳ và sửa chữa các thiết bị điện công nghiệp và tự động hóa.

*** Chuyên ngành đào tạo chuyên sâu: (ĐC02) - Hệ thống điện công nghiệp**

- Lắp máy điều hoà nhiệt độ đúng quy trình, máy điều hoà hoạt động tốt đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.
- Bảo dưỡng máy điều hoà nhiệt độ đúng quy trình, máy điều hoà hoạt động tốt đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.
- Lắp ráp, đấu nối và kiểm tra tủ điện theo tiêu chuẩn kỹ thuật.
- Bảo trì, kiểm tra, thay thế các thiết bị trong tủ điện đúng quy trình, đảm bảo an toàn.
- Thực hiện đúng quy trình kiểm tra, bảo trì định kỳ và sửa chữa các thiết bị điện công nghiệp và tự động hóa.

*** Chuyên ngành đào tạo chuyên sâu: (ĐC03) - Nhà máy thông minh**

- Thiết lập được truyền thông giữa các thiết bị trong công nghiệp
- Viết và nạp được chương trình kết nối với dữ liệu SCADA;

- Quản lý, giám sát các thông số của hệ thống tự động hóa, chuẩn đoán khắc phục các sự cố của hệ thống tự động thống SCADA, qua IOT;
- Vận hành được robot theo đúng quy trình kỹ thuật và an toàn.
- Lập trình các bài toán điều khiển robot như gấp – đặt, phân loại sản phẩm.
- Mô phỏng và xuất chương trình robot trên phần mềm (RoboDK, RobotStudio...).
- Thực hiện đúng quy trình kiểm tra, bảo trì định kỳ và sửa chữa các thiết bị điện công nghiệp và tự động hóa.

*** Chuyên ngành đào tạo chuyên sâu: (ĐC04) - *Mô đun đào tạo tiếng Trung Quốc***

- Lắp máy điều hoà nhiệt độ đúng quy trình, máy điều hòa hoạt động tốt đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.
- Lắp ráp, đấu nối và kiểm tra tủ điện theo tiêu chuẩn kỹ thuật.
- Các kỹ năng của mô đun tiếng Trung:
 - + Kỹ năng nghe: Nghe và hiểu được những cụm từ và cách diễn đạt liên quan tới nhu cầu thiết yếu hằng ngày khi được diễn đạt chậm và rõ ràng về các chủ đề liên quan đến các thành viên gia đình, các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi, vị trí đồ đạc trong nhà, các loại thức ăn và đồ uống phổ biến, các hoạt động trong các dịp lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày, sở thích, kế hoạch trong tương lai, ngoại hình, tính cách và mua sắm; hiểu được ý chính trong các giao dịch quen thuộc hằng ngày khi được diễn đạt chậm và rõ ràng.
 - + Kỹ năng nói: Giao tiếp một cách đơn giản và trực tiếp về các chủ đề quen thuộc hằng ngày liên quan tới tự giới thiệu bản thân, gia đình, nghề nghiệp, sở thích; chỉ đường đến những địa điểm thông thường; đặt được câu hỏi về số lượng; giới thiệu được những ngày lễ, sự kiện đặc biệt, hoạt động du lịch, các kế hoạch cho các ngày lễ và sự kiện đặc biệt; mô tả tính cách và ngoại hình của bản thân và người khác; giới thiệu các sản phẩm công nghệ và công dụng; mô tả thói quen mua sắm; truyền đạt quan điểm, nhận định của mình trong các tình huống xã giao đơn giản, ngắn gọn.
 - + Kỹ năng đọc: Đọc và phân tích được các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các vấn đề quen thuộc và cụ thể; đọc hiểu đại ý và thông tin chi tiết thông qua các bài đọc có liên quan đến giới thiệu bạn bè, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, nơi chốn, các thức ăn và đồ uống phổ biến, các ngày lễ đặc biệt và kỳ nghỉ, các hoạt động hàng ngày và các sở thích, cách chào đón năm mới ở các quốc gia, sự phát triển của công nghệ và thói quen mua sắm.
 - + Kỹ năng viết: Viết được các mệnh đề, câu đơn giản và kết nối với nhau bằng các liên từ cơ bản; viết đoạn văn ngắn về các chủ đề có liên quan đến bản thân, sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, mô tả nhà ở, thức ăn và đồ uống, các lễ hội và dịp đặc biệt, các kỳ nghỉ và các sở thích, kế hoạch và dự định cho việc chào đón năm mới, thiết bị công nghệ và thói quen mua sắm.

3. Phương thức đào tạo

Phương thức đào tạo Trường đang được áp dụng đối với nghề Điện công nghiệp là phương thức đào tạo tập trung tích lũy mô đun.

Phương thức đào tạo nghề của trường hiện nay được tính theo đơn vị là năm học, chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp đào tạo trong thời gian 03 năm (đối với khoá tuyển sinh năm 2018 trở về trước); 2,5 năm (đối với khoá tuyển sinh năm 2019 và các khoá tiếp theo), một năm học có 2 học kỳ và chương trình học được thiết kế theo năm học và ít biến động. Về mặt sinh viên phải hoàn thành nội dung môn học đã được ấn định theo học kỳ, năm học; sinh viên chấp hành tốt các lịch học, lịch thi, các quy định, quy chế của nhà trường, tích cực học tập và rèn luyện thì sẽ đạt kết quả tốt. Tuy nhiên với phương thức này cũng có những hạn chế về tính chủ động của sinh viên, người học xoay quanh quỹ đạo của người dạy, khó liên thông sang ngành học khác.

Để khắc phục những hạn chế trên, trường chủ động trong chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp thời gian học thực hành chiếm 50%-70% tổng giờ học nhằm tạo điều kiện để sinh viên thực hành, chủ động tự rèn luyện kỹ năng nghề; đồng thời phương pháp giảng dạy của giảng viên thực hiện giảng dạy lấy người học làm trung tâm, tổ chức nghiên cứu cho SV nhóm theo nhóm, làm bài tập lớn, báo cáo đề án; chương trình đào tạo được xây dựng mang tính liên thông trình độ trung cấp lên cao đẳng của trường, liên thông trình độ trung cấp, cao đẳng lên đại học với nghề tương ứng.

4. Tóm tắt nội dung chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo chi tiết của nghề Điện công nghiệp trình độ Cao đẳng khoá tuyển sinh khoá đầu tiên năm 2011 được xây dựng trên cơ sở chương trình khung của Bộ LĐTB&XH, đã được Trường xây dựng, thẩm định và ban hành theo Quyết định số 05/QĐ-CDN ngày 6/12/2010 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh (nay là trường cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh) về việc Ban hành chương trình dạy nghề 3 cấp trình độ. Trong quá trình đào tạo, chương trình đào tạo khoá tuyển sinh không có điều chỉnh. Chương trình dạy nghề chi tiết của nghề Điện công nghiệp khoá sau được xây dựng trên cơ sở rà soát chương trình đào tạo nghề khoá trước và chương trình khung của BLĐTB&XH, đã được Trường thẩm định và ban hành theo quy định.

Nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và thực hiện các quy định, yêu cầu đổi mới chương trình đào tạo của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; năm 2017, Trường thực hiện xây dựng mới tất cả các chương trình đào tạo trong đó có chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp, thời gian đào tạo 2,5 năm, được thẩm định theo đúng quy định. Trên cơ sở khảo sát nhu cầu lao động và chương trình đào tạo đã xây

dụng, năm 2019 Trường tổ chức thực hiện điều chỉnh chương trình đào tạo Điện công nghiệp tăng thời lượng cho Sinh viên học ngoài doanh nghiệp.. Năm 2022 Nhà trường tiếp tục rà soát và điều chỉnh nghề Điện công nghiệp và được thẩm định ban hành theo đúng quy định. Năm 2025 Nhà trường tiếp tục rà soát và điều chỉnh nghề Điện công nghiệp theo hướng chuyên sâu và được thẩm định ban hành theo đúng quy định

Thông kê tất cả các môn học, mô đun của chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng khoá 10: 2019÷2022, khóa 11: 2020÷2023, khóa 12: 2021÷2024 sử dụng chương trình đào tạo này:

TT	Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/ bài tập/thảo luận	Kiểm tra
	I	Các môn học chung	29	435	157	255	23
1	MH 01	Chính trị	5	75	41	29	5
2	MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
3	MH 03	Giáo dục thể chất	4	60	5	51	4
4	MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	5	75	36	35	4
5	MH 05	Tin học	5	75	15	58	2
6	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	8	120	42	72	6
	II	Các môn học, mô đun đào tạo nghề	101	2765	804	1830	131
	<i>II.1</i>	<i>Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở</i>	21	390	174	179	37
7	MH 07	An toàn lao động	2	30	17	11	2
8	MH 08	Mạch điện	4	60	40	16	4
9	MH 09	Vẽ kỹ thuật	2	30	19	9	2
10	MH 10	Vật liệu điện	2	30	20	8	2
11	MĐ 11	Khí cụ điện	2	45	15	24	6
12	MH 12	Vẽ điện	2	30	18	10	2
13	MĐ 13	Điện tử cơ bản	3	75	15	53	7
14	MĐ 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	2	45	15	24	6
15	MĐ 15	Đo lường điện - điện tử	2	45	15	24	6

	II.2	<i>Các môn học, mô đun chuyên môn nghề</i>	80	2375	630	1651	94
16	MH 16	Máy điện 1	3	45	27	15	3
17	MĐ 17	Máy điện 2	5	120	30	81	9
18	MH 18	Cung cấp điện	3	45	23	19	3
19	MĐ 19	Truyền động điện	2	45	15	24	6
20	MĐ 20	Thiết bị điện gia dụng	3	75	15	53	7
21	MĐ 21	Kỹ thuật cảm biến	3	75	15	53	7
22	MĐ 22	Điều khiển điện khí nén	4	90	30	52	8
23	MĐ 23	Trang bị điện 1	6	150	30	110	10
24	MH 24	Trang bị điện 2	3	45	30	12	3
25	MĐ 25	Kỹ thuật lắp đặt điện	5	120	30	81	9
26	MĐ 26	Điện tử công suất	3	75	15	53	7
27	MĐ 27	PLC cơ bản	4	90	30	52	8
28	MĐ 28	PLC nâng cao	3	75	15	53	7
29	MĐ 29	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	3	75	15	53	7
30	MĐ 30	Bảo dưỡng hệ thống trang bị điện cho máy công cụ tại doanh nghiệp	6	150	30	120	
31	MĐ 31	Thực tập tốt nghề	19	875	220	655	
32	MĐ 32	Đồ án tốt nghiệp	5	225	60	165	
Tổng cộng			130	3200	961	2085	154

Thống kê tất cả các môn học, mô đun của chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng khoá 13: 2022÷2025 ban hành theo QĐ số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 “Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2022”.

TT	Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/ bài tập/thảo luận	Kiểm tra
	I	Các môn học chung	29	435	157	255	23
1	MH 01	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
2	MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
3	MH 03	Giáo dục thể chất	4	60	5	51	4
4	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5	75	36	35	4
5	MH 05	Tin học	5	75	15	58	2
6	MH 06	Tiếng Anh	8	120	42	72	6
	II	Các môn học, mô đun đào tạo nghề	102	2835	819	1938	78
	<i>II.1</i>	<i>Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở</i>	18	345	147	176	22
7	MH 07	An toàn lao động	2	30	17	11	2
8	MH 08	Mạch điện	3	45	27	15	3
9	MH 09	Thiết kế mạch điện	2	30	18	10	2
10	MH 10	Vật liệu điện	2	30	20	8	2
11	MĐ 11	Khí cụ điện	2	45	15	24	6
12	MĐ 12	Đo lường điện - điện tử	2	45	15	28	2
13	MĐ 13	Điện tử cơ bản	3	75	15	57	3
14	MĐ 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	2	45	15	28	2
	<i>II.2</i>	<i>Các môn học, mô đun chuyên môn nghề</i>	84	2490	672	1762	56
15	MH 15	Máy điện	3	45	32	10	3
16	MĐ 16	Thực hành Máy điện	6	150	30	114	6
17	MH 17	Cung cấp điện	4	60	40	16	4
18	MH 18	Truyền động điện	2	30	20	8	2
19	MĐ 19	Thiết bị lạnh	3	75	15	57	3
20	MĐ 20	Kỹ thuật cảm biến	4	90	30	56	4
21	MĐ 21	Điều khiển điện	3	75	15	57	3

		khí nén					
22	MĐ 22	Điện tử công suất	4	90	30	56	4
23	MĐ 23	Trang bị điện	8	180	60	114	6
24	MĐ 24	Kỹ thuật lắp đặt điện	6	150	30	114	6
25	MĐ 25	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	3	75	15	57	3
26	MĐ 26	Điều khiển lập trình PLC	4	90	30	56	4
27	MĐ 27	Điều khiển lập trình PLC nâng cao	3	75	15	57	3
28	MĐ 28	Hệ thống SCADA	5	120	30	85	5
29	MĐ 29	Thực tập tốt nghiệp	21	960	220	740	
30	MĐ 30	Đồ án tốt nghiệp	5	225	60	165	
Tổng cộng			131	3270	976	2193	101

Thông kê tất cả các môn học, mô đun của chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng khoá 16: 2025÷2028 ban hành theo QĐ số: 263/QĐ-CĐCN ngày 12/6/2025 “Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2025”.

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	19	435	157	255	23
MH 01	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	4
MH 05	Tin học	3	75	15	58	2
MH 06	Tiếng Anh	4	120	42	72	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	89	2631	811.5	1677	142.5
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	18	396	141	207	48
MĐ 07	Bảo vệ môi trường, sử dụng	1	36	6	22	8

	hiệu quả năng lượng và tài nguyên					
MH 08	Mạch điện	3	45	35.5	5	4.5
MĐ 09	Đo lường điện - điện tử	2	45	15	24	6
MĐ 10	Khí cụ điện	2	45	15	24	6
MH 11	An toàn lao động	2	30	24.5	2	3.5
MĐ 12	Máy điện	3	75	15	53	7
MĐ 13	Kỹ thuật điện tử	3	75	15	53	7
MĐ 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	2	45	15	24	6
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	60	1980	595.5	1313	71.5
MH 15	Cung cấp điện	3	45	35.5	5	4.5
MĐ 16	Kỹ thuật cảm biến	3	75	15	53	7
MĐ 17	Điều khiển khí nén - thủy lực	3	75	15	53	7
MĐ 18	Điện tử công suất	3	75	15	53	7
MĐ 19	Trang bị điện	5	120	30	81	9
MĐ 20	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	2	45	15	24	6
MĐ 21	Kỹ thuật lắp đặt điện	5	120	30	81	9
MĐ 22	Điều khiển lập trình PLC	3	75	15	53	7
MĐ 23	Thiết bị và hệ thống điều khiển tự động	3	75	15	53	7
MĐ 24	Lắp đặt hệ thống điều khiển tự động hóa	4	90	30	52	8
MĐ 25	Thực tập tốt nghiệp	21	960	320	640	
MĐ 26	Đồ án tốt nghiệp	5	225	60	165	
II.3	Môn học, mô đun tự chọn, nâng cao	11	255	75	157	23
II.3.1	(ĐC01): Kỹ thuật điều khiển tự động					
MĐ 27	Thiết bị lạnh	2	45	15	24	6
MĐ 28	Rô bốt công nghiệp	4	90	30	52	8
MĐ 29	Bảo trì thiết bị điện công nghiệp	5	120	30	81	9
II.3.2	(ĐC02): Hệ thống điện công nghiệp					
MĐ 27	Thiết bị lạnh	2	45	15	24	6
MĐ 28	Lắp đặt, bảo dưỡng tủ điện hạ áp	4	90	30	52	8
MĐ 29	Bảo trì thiết bị điện công nghiệp	5	120	30	81	9
II.3.3	(ĐC03): Nhà máy thông minh					
MĐ 27	IoT và truyền thông công nghiệp	2	45	15	24	6
MĐ 28	Rô bốt công nghiệp	4	90	30	52	8

MĐ 29	Bảo trì thiết bị điện công nghiệp	5	120	30	81	9
II.3.4	(ĐC04): Mô đun đào tạo tiếng Trung Quốc					
MĐ 27	Thiết bị lạnh	2	45	15	24	6
MĐ 28	Lắp đặt, bảo dưỡng tủ điện hạ áp	4	90	30	52	8
MĐ 29	Tiếng Trung HSK2	5	120	30	81	9
Tổng cộng:		108	3066	968.5	1932	165.5

5. Kế hoạch, số lượng tuyển sinh, tỷ lệ tốt nghiệp

TT	Khóa học	Số lượng tuyển sinh		Số lượng tốt nghiệp	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp (%)	Ghi chú
		Theo kế hoạch	Thực tế			
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(7)=(6) *100/(5)	
1	Khóa 9 (2018-2021)	80	91	70	76,9%	
2	Khóa 10 (2019-2022)	80	74	65	87,8%	
3	Khóa 11 (2020-2023)	80	94	84	89,4%	
4	Khóa 12 (2021-2024)	100	110	100	90,8%	
5	Khóa 13 (2022-2025)	115	120	108	90%	
6	Khóa 14 (2023-2026)	115	120	Đang học		
7	Khóa 15 (2024-2027)	150	158	Đang học		
8	Khóa 16 (2025-2028)	150	324	Đang học		

6. Đội ngũ giảng viên tham gia chương trình đào tạo:

Tổng số: 30 Giảng viên, trong đó:

- Cơ hữu: 23 GV (Nam: 14, Nữ: 9) trong đó:
 - + Thạc sĩ: 16 (Nam: 08; Nữ: 08).
 - + Đại học: 07 (Nam: 06; Nữ: 01).
- Kiêm nhiệm (GV thuộc các Khoa, phòng khác dạy nghề ĐCN): 07 GV (Nam: 06, Nữ: 01) trong đó:

+ Tiến sĩ: 01 (Nam).

+ Thạc sĩ:: 06 (Nam: 05; Nữ: 01).

- Trình độ đào tạo:

Trình độ đào tạo	Nam	Nữ	Tổng số
Tiến sĩ	1	0	1
Thạc sĩ	14	9	23
Đại học	5	1	6
Cao đẳng	-	-	-
Trung cấp	-	-	-
Công nhân bậc 5/7 trở lên	-	-	-
Trình độ khác	-	-	-

7. Cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo

TT	Hạng mục, công trình	Diện tích phòng	Tổng số phòng	Ghi chú
1	Văn phòng khoa	36,60m ²	01	
2	Phòng học lý thuyết	105 m ²	07	Tuỳ từng môn học được phân bổ theo thời khoá biểu
3	Kho trang thiết bị thực tập HS	56 m ²	02	
4	Kho vật tư	25 m ²	02	
5	Phòng thực hành	105 m ²	18	
6	Phòng thực hành lắp đặt điện	291 m ²	01	Dùng chung cho các mô đun lắp đặt điện/Lắp đặt cơ điện tử
7	Phòng thực hành Trang bị điện	125 m ²	02	Dùng chung cho các mô đun lắp đặt điện/Trang bị điện
8	Phòng thực hành (dự án ODA)	171 m ²	02	Phòng thực hành Điện-Điện tử cơ bản, phòng Cơ điện tử
9	Phòng/xưởng thực hành các môn chuyên nghề liên quan	1.241 m ²	17	Tuỳ từng môn học được phân bổ theo thời khoá biểu

PHẦN II: KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tổng quan chung

1.1. Căn cứ tự đánh giá

- Thông tư số 14/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn KĐCL chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng.

- Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GĐNN theo Thông tư 14/2024/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 31/12/2024 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

1.2. Mục đích tự đánh giá

- Tuân thủ các quy định hiện hành về tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của nghề trọng điểm, đánh giá toàn bộ hoạt động theo hệ thống tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

- Nâng cao nhận thức của viên chức, GV, nhân viên và học sinh, sinh viên trong trường công tác tự đánh giá; đánh giá mức độ, hoàn thành nhiệm vụ của từng cá nhân, bộ phận, xem xét thực trạng, chất lượng của chương trình đào tạo, từ đó điều chỉnh mục tiêu chất lượng cho thời gian tiếp theo.

- Duy trì việc rà soát thường xuyên toàn bộ hoạt động của Trường, của chương trình đào tạo so với các tiêu chuẩn có liên quan trong bộ tiêu chí để kịp thời có những giải pháp cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo của Trường hàng năm.

1.3. Yêu cầu tự đánh giá

- Đảm bảo đánh giá toàn bộ hoạt động của chương trình đào tạo, có sự tham gia của tất cả các bộ phận và cá nhân liên quan.

- Đánh giá theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo hiện hành và các hướng dẫn có liên quan.

- Đảm bảo trung thực, khách quan, đầy đủ minh chứng hợp lệ để chứng minh cho nhận định trong tự đánh giá chất lượng.

- Kết quả tự đánh giá chất lượng phải được công khai trong nội bộ Trường, được cập nhật vào dữ liệu của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và được lưu trữ toàn bộ minh chứng, tài liệu liên quan.

1.4. Phương pháp tự đánh giá

- Thu thập tài liệu, thông tin, rà soát các hoạt động của Trường, đối chiếu các kết quả đạt được với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

- Xác định mức độ đạt của các tiêu chuẩn, lập kế hoạch cải thiện các tồn tại để nâng cao chất lượng của Trường.

1.5. Các bước tiến hành tự đánh giá

- Bước 1: Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.
- Bước 2: Thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.
- Bước 3: Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo

- Bước 4: Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và gửi báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Ninh.

2. Tự đánh giá

2.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

TT	Tiêu chí, Tiêu chuẩn (Ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN về chương trình đào tạo
	ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	100/100	<i>Đạt tiêu chuẩn kiểm định</i>
	Tổng điểm	100/100	
1	<i>Tiêu chí 1 - Mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo</i>	7,5 (100%)	<i>Đạt</i>
1.1.	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng của trường, mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp và nhu cầu của thị trường lao động.	2,5	Đạt
1.2.	Tiêu chuẩn 2: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp, yêu cầu của ngành, nghề đào tạo, nhu cầu của người học, đơn vị sử dụng lao động, các bên liên quan	2,5	Đạt

	khác và được công bố công khai.		
1.3	Tiêu chuẩn 3: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được tích hợp năng lực số cho phù hợp với yêu cầu của chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.	2,5	Đạt
2	<i>Tiêu chí 2 - Cấu trúc và nội dung của chương trình đào tạo, giáo trình</i>	17,5 (100%)	Đạt
2.1	Tiêu chuẩn 1: Chương trình đào tạo có đầy đủ thông tin, cấu trúc logic, có tính linh hoạt và được cập nhật, phê duyệt, ban hành.	2,5	Đạt
2.2	Tiêu chuẩn 2: Nội dung chương trình đào tạo đáp ứng sự thay đổi của khoa học, công nghệ, yêu cầu trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và nhu cầu của thị trường lao động hoặc của ngành, địa phương.	2,5	Đạt
2.3	Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo được thiết kế và phát triển dựa trên nhu cầu và phản hồi của các bên liên quan, bảo đảm đạt được chuẩn đầu ra. Mỗi môn học, mô-đun phải thể hiện vị trí, vai trò và tiến trình đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	2,5	Đạt
2.4	Tiêu chuẩn 4: Chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật và cải tiến để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, sự phát triển của ngành, địa phương.	2,5	Đạt
2.5	Tiêu chuẩn 5: Giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành đủ cho các mô đun, môn học của chương trình đào tạo.	2,5	Đạt

2.6	Tiêu chuẩn 6: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của ngành, nghề đào tạo.	2,5	Đạt
2.7	Tiêu chuẩn 7: Giáo trình định kỳ được rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy định, đáp ứng sự đổi mới của chương trình đào tạo.	2,5	Đạt
3	Tiêu chí 3 - Hoạt động đào tạo	17,5 (100%)	Đạt
3.1	Tiêu chuẩn 1: Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật. Các hoạt động tư vấn tuyển sinh giúp người học lựa chọn đúng ngành, nghề đào tạo, phát huy năng lực, sở trường của người học. Kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	2,5	Đạt
3.2	Tiêu chuẩn 2: Các phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung, mục tiêu của từng mô-đun, môn học để góp phần đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	2,5	Đạt
3.3	Tiêu chuẩn 3: Các hoạt động dạy và học phát huy tính tích cực, tự giác, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học, thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và học tập suốt đời.	2,5	Đạt
3.4	Tiêu chuẩn 4: Trường phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn người học thực	2,5	Đạt

	hành, thực tập tại nơi làm việc.		
3.5	Tiêu chuẩn 5: Trường xây dựng, ban hành quy trình và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng cho người tốt nghiệp bảo đảm công bằng, minh bạch; hồ sơ lưu trữ đầy đủ, rõ ràng.	2,5	Đạt
3.6	Tiêu chuẩn 6: Các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học đa dạng, tương thích với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các mục tiêu dạy và học.	2,5	Đạt
3.7	Tiêu chuẩn 7: Kết quả kiểm tra, đánh giá người học được tổng hợp, phân tích và phản hồi kịp thời để cải thiện việc giảng dạy, học tập.	2,5	Đạt
4	<i>Tiêu chí 4 - Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động</i>	15 (100%)	Đạt
4.1	Tiêu chuẩn 1: Đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đạt chuẩn, đáp ứng được yêu cầu chương trình đào tạo và các quy định về tổ chức đào tạo có liên quan.	2,5	Đạt
4.2	Tiêu chuẩn 2: Đội ngũ nhà giáo được phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực và kinh nghiệm. Bảo đảm tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo giảng dạy; bảo đảm tỷ lệ số người học/lớp và tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo.	2,5	Đạt

4.3	Tiêu chuẩn 3: Có kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo bảo đảm về số lượng và chất lượng để thực hiện chương trình đào tạo. Nhà giáo tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo.	2,5	Đạt
4.4	Tiêu chuẩn 4: Nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của nhà giáo được xác định có tính hệ thống, có kế hoạch và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu. Nhà giáo định kỳ được học tập, bồi dưỡng, thực tập để cập nhật kiến thức, công nghệ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp hoặc theo yêu cầu đặc thù của chương trình đào tạo.	2,5	Đạt
4.5	Tiêu chuẩn 5: Đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của khoa hoặc bộ môn triển khai chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ trong xây dựng, tổ chức triển khai chương trình đào tạo; định kỳ được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	2,5	Đạt
4.6	Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của khoa hoặc bộ môn triển khai chương trình đào tạo được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định. Thực hiện chính sách khuyến khích đối với nhà giáo, cán bộ quản lý có thành tích để cải tiến liên tục chất lượng của chương trình đào tạo.	2,5	Đạt

5	<i>Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và học liệu</i>	<i>15 (100%)</i>	<i>Đạt</i>
5.1	Tiêu chuẩn 1: Phòng học, phòng học chuyên môn hóa, khu vực thực hành, thực nghiệm bảo đảm quy chuẩn và tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành, các yêu cầu công nghệ và bền vững môi trường. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai bao gồm cả các nhu cầu, điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật và không phân biệt đối xử về giới.	2,5	Đạt
5.2	Tiêu chuẩn 2: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo đầy đủ về số lượng, chủng loại và đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.	2,5	Đạt
5.3	Tiêu chuẩn 3: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, bố trí hợp lý, bảo đảm các yêu cầu sư phạm, an toàn sức khỏe và vệ sinh môi trường.	2,5	Đạt
5.4	Tiêu chuẩn 4: Trường ban hành và áp dụng quy trình quản lý, cấp phát nguyên, nhiên, vật liệu. Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; đáp ứng đầy đủ nhu cầu theo kế hoạch, tiến độ đào tạo và được tái sử dụng hiệu quả.	2,5	Đạt
5.5	Tiêu chuẩn 5: Thư viện, nguồn học liệu đầy đủ và phù hợp; được cập nhật và áp dụng những tiến bộ về công nghệ thông tin trong quản lý, sử dụng, bảo đảm hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy, học, nghiên cứu của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức,	2,5	Đạt

	người lao động, người học và các hoạt động khác liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo.		
5.6	Tiêu chuẩn 6: Thiết bị, dụng cụ đào tạo, các điều kiện đào tạo trực tuyến phù hợp và được cập nhật đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	2,5	Đạt
6	<i>Tiêu chí 6 - Người học và hoạt động hỗ trợ người học</i>	<i>10 (100%)</i>	<i>Đạt</i>
6.1	Tiêu chuẩn 1: Các thông tin về ngành, nghề, chương trình đào tạo, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường và các chế độ, chính sách đối với người học được mô tả rõ ràng, đầy đủ, công khai.	2,5	Đạt
6.2	Tiêu chuẩn 2: Người học được bảo đảm hưởng các chế độ, chính sách theo quy định, trong đó có chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập để hoàn thành nhiệm vụ học tập.	2,5	Đạt
6.3	Tiêu chuẩn 3: Người học được tư vấn học tập, tạo điều kiện tham gia các hoạt động ngoại khóa, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, tư vấn về thị trường lao động, việc làm và phát triển nghề nghiệp.	2,5	Đạt
6.4	Tiêu chuẩn 4: Các hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, hoạt động phong trào và các dịch vụ hỗ trợ khác giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm cho người học sau tốt	2,5	Đạt

	nghiệp. Môi trường và cảnh quan sư phạm tạo thuận lợi cho hoạt động học tập, rèn luyện và phát triển cá nhân của người học.		
7	<i>Tiêu chí 7 - Giám sát, đánh giá chất lượng</i>	<i>17,5 (100%)</i>	Đạt
7.1	Tiêu chuẩn 1: Các chính sách, quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, ban hành chương trình đào tạo được xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến.	2,5	Đạt
7.2	Tiêu chuẩn 2: Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích tại các khu vực học tập, rèn luyện và các dịch vụ khác được giám sát, đánh giá và cải tiến.	2,5	Đạt
7.3	Tiêu chuẩn 3: Có hệ thống khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp, sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình đào tạo.	2,5	Đạt
7.4	Tiêu chuẩn 4: Trường thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng.	2,5	Đạt
7.5	Tiêu chuẩn 5: Tỷ lệ tốt nghiệp, bỏ học và thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát, đối sánh (nếu có) để cải tiến chất lượng.	2,5	Đạt
7.6	Tiêu chuẩn 6: Dữ liệu về mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học chương trình đào tạo được xác lập và giám sát. Mức độ hài lòng của người tốt	2,5	Đạt

	nghiệp, đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan được xác lập, giám sát, đối sánh để cải tiến chất lượng.		
7.7	Tiêu chuẩn 7: Tỷ lệ có việc làm, khởi nghiệp và tiếp tục học trình độ khác của người học sau tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh (nếu có) để cải tiến chất lượng. Trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, ít nhất 80% người học tốt nghiệp có việc làm.	2,5	Đạt

Điểm đánh giá các tiêu chí

Tiêu chí	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 1	7,5
Tiêu chí 2	17,5
Tiêu chí 3	17,5
Tiêu chí 4	15
Tiêu chí 5	15
Tiêu chí 6	10
Tiêu chí 7	17,5
TỔNG	100/100

2.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

2.2.1. Tiêu chí 1: Mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

1. Điểm đánh giá

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 1	7,5 điểm
<i>Tiêu chuẩn 1.1</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 1.2</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 1.3</i>	<i>2,5 điểm</i>

2. Đánh giá tổng quát

Mục tiêu và sứ mạng của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh được xác định và điều chỉnh phù hợp với từng giai đoạn cụ thể: Giai đoạn 2020-2025, mục tiêu, sứ mạng của nhà trường là: "Xây dựng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh trở thành cơ sở giáo dục nghề nghiệp hàng đầu của tỉnh Bắc Ninh và trong cả nước...". Từ năm 2022, mục tiêu, sứ mạng của nhà trường được điều chỉnh: 'Tiếp tục xây dựng nhà

trường trở thành trường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đa ngành, đa lĩnh vực định hướng hội nhập quốc tế”. Trong đó định hướng xây dựng mục tiêu chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp phù hợp với mục tiêu phát triển chung của nhà trường. Mục tiêu được xây dựng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của nhà trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, và được cụ thể hóa tại Điều 6 Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường là “Tổ chức đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ ở các cấp trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và thường xuyên nhằm trang bị cho người học năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, tạo điều kiện cho họ có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động”.

Chính vì vậy qua các giai đoạn khác nhau nhà trường luôn hướng đến mục tiêu đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực trong đó chú trọng các ngành/ngành công nghiệp, dịch vụ đáp ứng yêu cầu nhân lực của tỉnh. Đặc biệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ XX có quán triệt nội dung “Xây dựng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh trở thành trường Cao đẳng chất lượng cao”. Chính vì vậy năm 2022 nhà trường đã điều chỉnh mục tiêu, sứ mạng là “đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đa ngành, đa lĩnh vực định hướng hội nhập quốc tế”.

Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp còn được thể hiện vai trò trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương. Tỉnh Bắc Ninh là một tỉnh công nghiệp. Năm 2022, tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 74,7%; dịch vụ chiếm 22,1%; nông, lâm nghiệp và thủy sản còn 3,2%. Theo báo cáo của Sở LĐTBXH cho thấy hiện nay trên địa bàn tỉnh có 18.879 doanh nghiệp, với nhu cầu lao động trong lĩnh vực công nghiệp-dịch vụ dự kiến là 145-150 nghìn lao động. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX xác định cơ cấu lao động của tỉnh như sau: nông, lâm nghiệp và thủy sản: 12.9%, công nghiệp - xây dựng: 55.8%, dịch vụ 31,3%. Như vậy cơ cấu lao động trên toàn tỉnh thay đổi theo hướng nâng cao tỉ lệ lao động trong các ngành công nghiệp, dịch vụ và xây dựng, giảm lao động trong nông nghiệp.

Khoa Điện – Điện tử được giao nhiệm vụ phụ trách chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp. Trên cơ sở mục tiêu chung của nhà trường, khoa Điện – Điện tử đã chủ động xây dựng mục tiêu của chương trình đào tạo luôn bám sát các mục tiêu, chủ trương của nhà trường và phù hợp với quy hoạch phát triển nhân lực của tỉnh và nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp để xây dựng các mục tiêu theo từng giai đoạn cụ thể nhằm đáp ứng tốt nhu cầu của doanh nghiệp. Chính vì vậy sau khi tốt nghiệp 98% HSSV có việc làm, trong đó 88% có việc làm đúng chuyên ngành.

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh là một đơn vị sự nghiệp có thu đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên, luôn ổn định nên không gây xáo trộn lớn trong việc thực hiện kế hoạch hàng năm của nhà trường. Trường đã thực hiện cơ chế quản lý tài chính thống nhất, đã triển khai xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế cung ứng và quản lý vật tư trong đào tạo, hàng năm việc lập và điều chỉnh dự toán, kế hoạch đều căn cứ vào tình hình thực tế của Nhà trường và sự chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền. Các nguồn kinh phí luôn được sử dụng ưu tiên cho các hoạt động đào tạo, mua sắm đầu tư trang thiết bị phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo và nâng cao thu nhập cho cán bộ công nhân viên chức và giáo viên, đồng thời thường xuyên thực hiện tiết kiệm chi phí một cách hợp lý, có hiệu quả. Các kế hoạch, dự toán ngân sách hàng năm được lập phù hợp với mục tiêu phát triển của Nhà trường;

Công tác lập kế hoạch tài chính của Nhà trường đạt chuẩn theo các văn bản pháp quy và đáp ứng được yêu cầu về quản lý tài chính của đơn vị.

Chế độ quản lý tài chính thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo tính chính xác, minh bạch và công khai.

3. Những điểm mạnh:

Mục tiêu, sứ mạng của Nhà trường được xác định rõ ràng theo từng giai đoạn phát triển, được công bố dưới nhiều hình thức.

Trường có đầy đủ các văn bản quy định rõ chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các bộ phận trực thuộc theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Các bộ phận được phân cấp hợp lý, có quyền chủ động trong công việc. Trường đã thực hiện định kỳ rà soát, điều chỉnh và bổ sung các văn bản này cho phù hợp với thực tế và điều kiện của Trường;

Các nguồn kinh phí luôn được sử dụng ưu tiên cho các hoạt động đào tạo và nâng cao thu nhập cho cán bộ giáo viên, nhân viên; đầu tư kinh phí để nâng cao trình độ của cán bộ giáo viên hàng năm, vì vậy số cán bộ giáo viên đạt trình độ cao của toàn trường nói chung và giáo viên giảng dạy nghề Điện công nghiệp nói chung ngày càng tăng về số lượng và chất lượng.

Trường thực hiện đúng quy định của Nhà nước về công tác lập báo cáo tài chính, sổ sách công khai, minh bạch, rõ ràng và đầy đủ cho từng năm hoạt động;

Công tác lập kế hoạch tài chính phù hợp với thực tế và với nhu cầu đào tạo, NCKH, các hoạt động khác của Trường, việc quản lý và sử dụng kinh phí được công khai hóa, minh bạch, tuân thủ các quy định của Nhà nước.

** Những tồn tại:*

Không có

4. Các điểm cần cải thiện

Nhà trường hoạt động với phương pháp quản lý chuyên nghiệp, mọi quy trình được đánh giá và thực hiện theo tiêu chuẩn ISO;

Mạng lưới doanh nghiệp được kết nối tới HSSV trong toàn bộ thời gian thực tập tốt nghiệp và sau khi ra trường;

Các đơn vị trực thuộc trường hoạt động dựa trên các quy trình ISO, cơ cấu tổ chức bền vững, có kế thừa đảm bảo cho mọi hoạt động của nhà trường được ổn định, phát triển;

Xây dựng và thực hiện các quy trình quản lý chất lượng quản lý thu-chi ngân sách trong nhà trường.

Tiêu chuẩn 1.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng của trường, mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp và nhu cầu của thị trường lao động.

Mô tả, phân tích, nhận định:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp phù hợp mục tiêu của của nhà trường

Năm 2022 nhà trường đã từng bước hiện thực hóa mục tiêu : “Tiếp tục xây dựng nhà trường trở thành trường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đa ngành, đa lĩnh vực định hướng hội nhập quốc tế”. Với mục tiêu của chương trình đào tạo sẽ đáp ứng được các yêu cầu của khung chương trình 5 cấp độ Việt Nam và phù hợp với mục tiêu chung của nhà trường.

Năm 2025: Nhà trường tiến hành rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo sau 3 năm (2022 đến 2025) trên cơ sở mục tiêu đã xác định của ngành Điện công nghiệp là đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có trình độ cao đẳng nhằm trang bị cho người học nghề kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc của nghề Điện công nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp, có khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm ... hoàn toàn phù hợp với mục tiêu phát triển chung của nhà trường. **(1.1.01- Chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp năm 2025).**

Chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp được xây dựng với mục tiêu đào tạo phù hợp mục tiêu và sứ mệnh của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh **(1.1.02- Công bố Sổ tay chất lượng, sứ mệnh, chiến lược, chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng năm 2025. 1.1.03- Quyết định số 375-QĐ/CĐCN ngày 11/12/2024 Về việc Công bố Sổ tay chất lượng, sứ mệnh, chiến lược, chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng và Hệ thống đảm bảo chất lượng của Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh)**

Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp hoàn toàn phù hợp Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng ngành Điện công nghiệp được quy định tại

Thông tư số 47/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp phù hợp nhu cầu thị trường lao động

Theo báo cáo của Sở LĐTBXH Bắc Ninh cho thấy hiện nay trên địa bàn tỉnh có 19.879 doanh nghiệp, với nhu cầu lao động trong lĩnh vực công nghiệp-dịch vụ dự kiến là 150-160 nghìn lao động. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX xác định cơ cấu lao động của tỉnh như sau: nông, lâm nghiệp và thủy sản: 12.9%, công nghiệp - xây dựng: 55.8%, dịch vụ 31,3%. Như vậy cơ cấu lao động trên toàn tỉnh thay đổi theo hướng nâng cao tỉ lệ lao động trong các ngành công nghiệp, dịch vụ và xây dựng, giảm lao động trong nông nghiệp. Việc đào tạo nhân lực chất lượng cao ngành Điện công nghiệp cũng nằm trong mục tiêu phát triển chung và cung cấp nhân lực chất lượng cao cho tỉnh nhà và các tỉnh lân cận đặc biệt là tỉnh Bắc Giang một tỉnh có sức nóng phát triển công nghiệp rất mạnh mẽ.

Tính đến tháng 8/2023, Bắc Giang đã có 100% các doanh nghiệp đã hoạt động trở lại sau Covid 19; có 305.000 lao động làm việc trong các doanh nghiệp, trong đó các Khu công nghiệp có 190.000 người, số lao động làm việc trong các doanh nghiệp tăng thêm hơn 40.000 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ là 21%. Như vậy phát triển nhân lực kỹ thuật qua đào tạo nói chung và nhân lực ngành Điện công nghiệp nói riêng hoàn toàn phù hợp với xu hướng phát triển đặc biệt phù hợp với Quyết định số 1446/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình "Đào tạo, đào tạo lại nâng cao kỹ năng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư"

(1.1.04- Quyết định số 680/QĐ-UBND về việc Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, 1.1.05- Nghị quyết số 12/2007/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2007 của ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang Về Quy hoạch phát triển giáo dục - đào tạo và nguồn nhân lực; Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản tỉnh Bắc Giang đến năm 2030)

Nhà trường thực hiện phối hợp cùng Trung tâm dịch vụ việc làm Bắc Ninh thuộc sở lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Bắc Ninh, trung tâm dịch vụ việc làm thanh niên thuộc Tỉnh Đoàn Bắc Ninh tổ chức ngày hội việc làm ngay trong ngày Lễ trao bằng tốt nghiệp cho HSSV ***(1.1.06- Ảnh chụp các hoạt động liên quan tổ chức chương trình ngày hội việc làm, tư vấn việc làm, tuyển dụng cho HSSV sau khi tốt nghiệp các năm 2022, 2023, 2024,2025; 1.1.07- Website công bố về sứ mệnh và mục tiêu phát triển của nhà trường: <https://bci.edu.vn/muc-tieu-phat-trien.html>);***

Nhà trường thực hiện khảo sát, báo cáo khảo sát ý kiến của người học, người học tốt nghiệp đã đi làm, cán bộ có liên quan **(1.1.08- Quyết định ban hành phiếu khảo sát người học về mục tiêu của chương trình đào tạo các năm 2022, 2023, 2024, 2025 Báo cáo kết quả thực hiện khảo sát các năm 2022, 2023, 2024, 2025)..**

3. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp được công bố công khai

Mục tiêu của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp được công bố công khai và đảm bảo các quy định. **(1.1.09 - Danh sách và chuẩn đầu ra các ngành nghề đào tạo của trường cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh các năm 2019; 2022; 2025)**

Hình thức công bố mục tiêu của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp, trên cơ sở đã được cấp phép nhà trường đã tổ chức rà soát và xây dựng chuẩn đầu ra cho và công khai trên Website của nhà trường, Đài phát thanh và truyền hình Bắc Ninh; các trang thông tin tuyển sinh của Bộ lao động và các bộ ngành khác **(1.1.10 - Hình thức công bố chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo.(Thông qua website địa chỉ: www.bci.edu.vn, Thông qua mạng xã hội Facebook. 1.1.11- Tờ rơi tuyển sinh các năm 2022,2023,2024, 2025. 1.1.12- Văn bản tuyển sinh đến các trường THPT)**

4. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp được rà soát, điều chỉnh theo quy định.

Thường xuyên rà soát chỉnh sửa chương trình đào tạo có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Cập nhật, bổ sung kiến thức kỹ năng mới, lược bớt những kiến thức kỹ năng không còn phù hợp giúp chương trình đào tạo bắt kịp với sự phát triển của khoa học công nghệ, giúp người học thích ứng tốt hơn với các vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp. Khi thực hiện xây dựng, nhà trường căn cứ theo quy định của thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH để triển khai **(1.1.13- Quyết định 12/QĐ-CĐCN ngày 18/5/2022 ban hành Quy định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình.)**

Năm 2019, trước xu thế chung của các trường trong việc xây dựng chương trình đào tạo theo hướng tích lũy mô đun, nhà trường tiếp tục rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo các ngành nghề từ đào tạo theo niên chế sang tích lũy mô đun đối với hầu hết các ngành nghề đang đào tạo.. **(1.1.14 - Thông báo số 29/TB-CĐCN ngày 03 tháng 7 năm 2022 về việc rà soát, áp dụng chương trình đào tạo Trung cấp, Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun; 1.1.15 - Quyết định số 192/QĐ-CĐCN ngày 8/7/2022 về việc Thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình đào tạo).**

Năm 2025, định kỳ sau khóa học nhà trường đã tổ chức tiếp tục rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo theo hướng tích lũy mô đun **(1.1.16- Kế hoạch số 15/KH-CĐCN ngày 28/02/2025 Rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào**

tạo các ngành nghề năm 2022; **1.1.17-** Quyết định số 91/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2025 Thành lập ban chủ nhiệm rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo các ngành nghề năm 2025; **1.1.18-** Quyết định số 92/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2025 Thành lập ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2025)

Sau khi rà soát, các tổ rà soát từng chương trình đã có văn bản báo cáo kết quả rà soát trong đó đánh giá cụ thể những ưu điểm, hạn chế của chương trình đào tạo, những thành tựu khoa học kỹ thuật cần cập nhật, bổ sung vào chương trình chi tiết của các môn học, mô đun đào tạo của từng ngành nghề. (**1.1.19** - Báo cáo rà soát chương trình đào tạo năm 2022; **1.1.20** - Báo cáo rà soát chương trình đào tạo năm 2024; **1.1.21** - Báo cáo rà soát chương trình đào tạo năm 2025).

Căn cứ kết quả rà soát của các tổ, Ban rà soát đã làm việc với các tổ đi đến các kết luận làm căn cứ biên soạn chương trình đào tạo mới (**1.1.22** - Các biên bản họp biên soạn xây dựng chương trình năm 2022;2025).

Chương trình đào tạo sau khi được thẩm định và được Hiệu trưởng ký quyết định ban hành đã đảm bảo khắc phục được phần lớn những hạn chế của chương trình cũ, cập nhật bổ sung các thành tựu khoa học kỹ thuật, tuân thủ quy định của Bộ LĐTB&XH (**1.1.23** - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm học ,2022,2025; **1.1.01** - Bộ chương trình đào tạo Điện công nghiệp năm 2022,2025).

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 1.2: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp, yêu cầu của ngành, nghề đào tạo, nhu cầu của người học, đơn vị sử dụng lao động, các bên liên quan khác và được công bố công khai.

Mô tả, phân tích, nhận định:

1. Nhà trường có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa Điện – Điện tử là đơn vị phụ trách chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016, văn bản hợp nhất Thông tư số 1308/VBHN-BLĐTBXH ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định Điều lệ Trường Cao đẳng, nhà trường đã cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của các phòng, khoa tại Điều 13 Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường. Trong đó quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, không có sự trùng chéo, đảm bảo sự phân công, phân cấp quản lý hợp lý, rõ ràng. Giúp các đơn vị chủ động trong công việc của mình đồng thời tăng cường công tác phối hợp nhằm

thực hiện tốt nhiệm vụ được giao **(1.2.01 - Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường năm 2022,2023 2024, 2025).**

Hiện nay nhà trường tổ chức đào tạo các ngành nghề theo giấy chứng nhận đã được cấp. Tất cả các ngành/ngành đào tạo của nhà trường được Tổng cục GDNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN: Giấy chứng nhận số 175/2017/GCNĐKHD-TCĐN ngày 23/6/2017; số 175^a/2017/GCNĐKBS-GDNN ngày 25/8/2017; số 175^b/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 26/7/2019. **(1.2.02 - GCN đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Trường CĐCN Bắc Ninh cho nghề TĐHCN (số 175a/2017/GCNĐKBS-TCĐN, ngày 25-08-2017; số 175c/2017/GCNĐKBS-TCGDNN, ngày 26-06-2024))**

Trên cơ sở giấy chứng nhận được cấp, thông qua quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, Nhà trường giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa Điện – Điện tử phụ trách chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, cụ thể:

+ Khoa Điện – Điện tử: Thực hiện kế hoạch đào tạo các nghề: Điện công nghiệp, Điện tử công nghiệp, Tự động hóa công nghiệp.

+ Phòng Đào tạo: Chức năng: Phòng Đào tạo là đơn vị trực thuộc trường có chức năng: Tham mưu giúp Hiệu trưởng, quản lý, tổ chức, triển khai thực hiện công tác đào tạo bao gồm: kế hoạch đào tạo, chương trình đào tạo 3 cấp trình độ, học liệu, tổ chức giảng dạy và chất lượng giảng dạy theo quy chế đào tạo của Bộ Lao động - TBXH và quy định của nhà trường. Tham mưu tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học.

+ Phòng Kế toán: Là đơn vị trực thuộc trường có chức năng tham mưu và giúp Hiệu trưởng trong lĩnh vực quản lý về tài chính, kế toán và tài sản của trường.

+ Phòng Tổ chức - Hành chính: Là đơn vị trực thuộc trường có chức năng tham mưu và giúp Hiệu trưởng thực hiện công tác tổ chức, cán bộ; bảo vệ chính trị nội bộ; công tác quản trị hành chính - tổng hợp, văn thư - lưu trữ; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật; công tác an ninh trật tự và phục vụ.

+ Phòng Công tác học sinh sinh viên: Là đơn vị trực thuộc trường có chức năng: Tham mưu và giúp Hiệu trưởng tổ chức thực hiện, quản lý, giáo dục công tác chính trị - tư tưởng đối với học sinh sinh viên thông qua các hoạt động ngoại khóa và quản lý học sinh sinh viên theo quy chế công tác HSSV. Tham mưu tổ chức và triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, các quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và của địa phương trong công tác học sinh sinh viên. Là đầu mối về các công tác liên quan đến học sinh sinh viên.

+ Phòng Quan hệ công chúng: Là đơn vị trực thuộc trường có chức năng tham mưu cho Hiệu trưởng, làm đầu mối, chủ trì tổ chức triển khai thực hiện và quản lý

công tác truyền thông và tuyển sinh các hệ đào tạo của nhà trường; thực hiện công tác quan hệ đối ngoại; thực tập sản xuất và thực tập tốt nghiệp cho học sinh sinh viên; tổ chức giới thiệu việc làm, thu thập thông tin của học sinh sinh viên sau khi tốt nghiệp.

+ Khoa Khoa học - Kinh tế - Công nghệ thông tin: Là đơn vị trực thuộc trường có chức năng: Tổ chức các hoạt động giảng dạy các môn học chung, môn học cơ sở (nếu có) trình độ trung cấp, cao đẳng. Thực hiện kế hoạch đào tạo các nghề: Kế toán doanh nghiệp, Công nghệ thông tin, Quản trị mạng máy tính, Thương mại điện tử và các nghề đào tạo bổ sung.

2. Khoa Điện – Điện tử được giao phụ trách chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp.

Chức năng, nhiệm vụ của khoa Điện – Điện tử quy định rõ tại Điều 13 của Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường. Hiện nay khoa Điện – Điện tử có 01 Trưởng khoa, có 02 phó trưởng khoa và 20 giảng viên đào tạo 3 ngành: Điện công nghiệp, Điện tử công nghiệp, Tự động hóa công nghiệp.. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, khoa Điện – Điện tử đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. **(1.2.04 - Bảng phân công nhiệm vụ của khoa Điện – Điện tử)**

Hàng năm, khoa Điện – Điện tử luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Kết quả nổi bật trong 3 năm qua: Thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động ngoại khóa khác theo chương trình, kế hoạch giảng dạy hằng năm của trường theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, bao gồm:

- Xây dựng chương trình đào tạo của từng ngành, nghề theo từng trình độ đào tạo thuộc khoa mình quản lý hoặc do Hiệu trưởng giao.

- Tổ chức biên soạn đề cương chi tiết các môn học, mô-đun, tín chỉ liên quan bảo đảm tính thống nhất, tránh chồng chéo giữa các môn học, mô-đun, tín chỉ của chương trình đào tạo hoặc giữa các trình độ đào tạo.

- Tổ chức phát triển chương trình đào tạo, xây dựng các đề án, biên soạn tài liệu, giáo trình đào tạo theo định hướng phát triển của nhà trường; phát triển chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo thường xuyên theo quy định.

- Tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

- Xây dựng và thực hiện phương pháp kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học, bảo đảm chuẩn đầu ra của người học theo cam kết đã được công bố, đáp ứng nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.

Hàng năm có báo cáo kết quả thực hiện và được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (**1.2.05 - Báo cáo tổng kết công tác năm 2022,2023,2024, 2025; 1.2.06 - Báo cáo tổng kết năm của khoa năm 2022,2023,2024, 2025**).

Nhiều năm liền, tập thể khoa được Sở Lao động - TBXH, Hiệu trưởng nhà trường Nhà trường khen thưởng, cụ thể năm 2019 hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm 2020 hoàn thành tốt nhiệm vụ và Hiệu trưởng tặng giấy khen, năm 2021 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (**1.2.07 - Các Quyết định khen thưởng năm 2022,2023,2024,2025**).

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 1.3: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được tích hợp năng lực số cho phù hợp với yêu cầu của chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo phù hợp với Thông tư số 24/2019/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trước khi Thông tư số 24/2019/TT-BLĐTBXH có hiệu lực thi hành, nhà trường căn cứ các quy định của nhà nước xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật cụ thể cho ngành. (**1.3.01- Định mức kinh tế kỹ thuật cho ngành Điện công nghiệp**).

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh là đơn vị sự nghiệp có thu và được cấp kinh phí theo chỉ tiêu biên chế (**1.3.02- Quyết định về việc giao chỉ tiêu và dự toán ngân sách năm 2022,2023,2024, 2025**). Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đào tạo, nhà trường đã cân đối các khoản thu hợp pháp: Thu học phí, thu liên kết đào tạo, thu dịch vụ và thu các khoản khác (**1.3.03- Báo cáo thu, chi hoạt động sự nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022,2023,2024,2025; 1.3.04 - Quyết toán ngân sách năm 2022,2023,2024,2025**); Việc cân đối thu chi được thực hiện đúng luật pháp, hàng năm đã giành một phần cho công tác đào tạo được thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế cung ứng sử dụng vật tư trong đào tạo (**1.3.05- Quy chế chi tiêu nội bộ, 1.3.06- Quy chế cung ứng và quản lý vật tư trong đào tạo năm 2022,2023,2024,2025**); Căn cứ vào dự toán hàng năm, nguồn thu khác, căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ nhà trường đã lập dự toán cho các mục chi, cụ thể xây dựng định mức vật tư cho từng ca học sinh, sinh viên thực tập theo từng nghề (**1.3.07 - Biểu định mức chi vật tư cho từng ca, từng học sinh, sinh viên thực tập năm 2022,2023,2024,2025**);

Trường có hệ thống quản lý việc cấp phát vật tư, thu nhận trang thiết bị hàng hóa, vật liệu do phòng Tổ chức - Hành chính phụ trách. Việc cấp phát vật liệu, vật tư, nhiên liệu thực hiện theo quý và được báo cáo để Hiệu trưởng phê duyệt (**1.3.08 - Dự trù vật tư quý các năm 2022,2023,2024,2025; 1.3.09 - Phiếu giao nhận vật tư; 1.3.10 - Biên bản thu hồi vật tư, sản phẩm thực tập; 1.3.11 - Phân công nhân viên kế toán vật**

tư, tài sản).

Nhà trường định kỳ khảo sát giáo viên, học sinh, sinh viên về bảo quản, sử dụng vật tư để đảm bảo việc cấp phát các vật tư, nhiên liệu thực hiện theo đúng quy định, không bị thất thoát hoặc sử dụng sai mục đích, kịp thời, đảm bảo đúng kế hoạch và tiến độ, từ đó góp phần thực hiện tốt mục tiêu đào tạo (**1.3.12** - *Phiếu khảo sát giáo viên, học sinh về bảo quản, sử dụng vật tư năm 2022,2023,2024,2025*; **1.3.13** - *Biên bản tổng hợp kết quả khảo sát năm 2022,2023,2024,2025*).

Nhà trường quản lý, sử dụng các nguồn thu từ ngân sách nhà nước cấp, hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng quy định:

Nguồn tài chính của Trường bao gồm các nguồn thu hợp pháp là: Kinh phí thường xuyên và không thường xuyên từ ngân sách cấp; Nguồn thu từ học phí, các dịch vụ và các khoản thu khác....(**1.3.14** - *Danh mục các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo năm 2022,2023,2024,2025*). Tất cả các nguồn thu này đều được phản ánh đầy đủ trên sổ sách kế toán và được sử dụng một cách có hiệu quả vào hoạt động chung của Nhà trường.

Trường có đầy đủ hồ sơ, sổ sách về quản lý tài chính theo quy định, công tác quản lý tài chính của Nhà trường được kiểm soát rất chặt chẽ và bảo đảm tính chính xác. Phòng kế toán bảo đảm việc lập báo cáo tài chính theo năm và ghi chép lưu trữ sổ sách kế toán theo luật kế toán và chế độ kế toán hành chính sự nghiệp (**1.3.15** - *Báo cáo quyết toán tài chính năm 2022,2023,2024,2025*); (**1.3.16** - *Báo cáo quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo, sản xuất, dịch vụ năm 2022,2023,2024,2025*); (**1.3.17** - *Bộ hồ sơ lưu trữ năm 2022,2023,2024,2025*)

Các nguồn tài chính của trường được quản lý và phân bổ chi tiêu theo Quy chế chi tiêu nội bộ của trường và các quy định hiện hành của nhà nước; chi phí đào tạo được quy định cụ thể qua các quy định về định mức sử dụng vật tư, quy định về tiền lương và các khoản chi khác. Các nguồn kinh phí được sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, học tập cũng như các hoạt động chuyên môn khác của Nhà trường.

Hàng năm, cấp Sở đều thực hiện duyệt quyết toán và qua các đợt thanh kiểm tra công tác quản lý tài chính của trường đều được đánh giá là thực hiện tốt. Nhà trường thực hiện đúng các quy định của nhà nước về công tác thu chi ngân sách và kế toán. (**1.3.18** - *Thông báo xét duyệt quyết toán năm 2022,2023,2024,2025*); (**1.3.19** - *Biên bản thanh, kiểm tra, kiểm toán*).

Hàng năm để đảm bảo tính phù hợp và cấp phát đúng quy định, nhà trường tiến hành thanh kiểm tra công tác đào tạo trong đó kiểm tra chi tiết việc cấp phát vật tư trong đào tạo (**1.3.20** - *Biên bản thanh, kiểm tra công tác đào tạo*).

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

2.2.2. Tiêu chí 2: : Cấu trúc và nội dung của chương trình đào tạo, giáo trình

1. Điểm đánh giá:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 2	17,5 điểm
<i>Tiêu chuẩn 2.1</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2.2</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2.3</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2.4</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2.5</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2.6</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2.7</i>	<i>2,5 điểm</i>

2. Đánh giá tổng quát

Chương trình, giáo trình đào tạo ngành Điện công nghiệp được xây dựng, biên soạn, lựa chọn theo Danh mục nghề đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

Hàng năm nhà trường thường xuyên xây dựng và soát chỉnh sửa chương trình và giáo trình đào tạo, trong đó các Chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp được xây dựng, lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định, thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp, sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp và thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo, phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô đun, môn học của chương trình đào tạo. Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ và đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Năm 2017 thực hiện theo Luật giáo dục nghề nghiệp ngành Điện công nghiệp đã được đăng ký theo giấy chứng nhận. Năm 2019, Nhà trường đã triển khai rà soát và thay đổi chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình các ngành theo tích lũy mô đun trong đó có nghề Điện công nghiệp. Năm 2022, Nhà trường tiếp tục triển khai rà soát và chỉnh sửa chương trình đào tạo các ngành trong đó có nghề Điện công nghiệp. Năm 2025, Nhà trường tiếp tục triển khai rà soát và chỉnh sửa chương trình, giáo trình đào tạo các ngành trong đó có nghề Điện công nghiệp.

Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của chương trình đào tạo, giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định. Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực và đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

3. Những điểm mạnh:

- Chương trình đào tạo có đầy đủ thông tin, cấu trúc logic, có tính linh hoạt và được cập nhật, phê duyệt, ban hành.
- Nội dung chương trình đào tạo đáp ứng sự thay đổi của khoa học, công nghệ, yêu cầu trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và nhu cầu của thị trường lao động hoặc của ngành, địa phương.
- Chương trình đào tạo được thiết kế và phát triển dựa trên nhu cầu và phản hồi của các bên liên quan, bảo đảm đạt được chuẩn đầu ra. Mỗi môn học, mô-đun phải thể hiện vị trí, vai trò và tiến trình đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.
- Chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật và cải tiến để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, sự phát triển của ngành, địa phương.
- Giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành đủ cho các mô đun, môn học của chương trình đào tạo.
- Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của ngành, nghề đào tạo.

4. Các điểm cần cải thiện

- Chương trình đào tạo, giáo trình đã được rà soát xây dựng và thẩm định; ban hành theo đúng quy định. Tuy nhiên vẫn chưa cập nhật kịp với sự phát triển nhanh chóng của ngành cắt gọt kim loại hiện nay, đặc biệt là công nghệ gia công máy 5 trục.
- Công tác đào tạo liên thông còn chưa đạt yêu cầu do nhu cầu học tập nâng cao trình độ của học viên ít, số lượng học viên đăng ký ngành chưa đáp ứng đủ tiêu chí của Trường Đại học liên kết.

5. Đề xuất và kiến nghị

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình cho phù hợp với cơ sở, trang thiết bị của nhà trường cũng như những thay đổi của công nghệ, đáp ứng được nhu cầu thị trường.

Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các doanh nghiệp về sự thích ứng với thực tế của chương trình, giáo trình đào tạo hiện tại.

Phối hợp với một số cơ sở giáo dục đại học có cùng khối ngành đào tạo nhằm thiết kế, xây dựng và công nhận liên thông về chương trình đào tạo.

Duy trì việc thu thập ý kiến nhận xét đánh giá của cán bộ, giảng viên, HSSV về chất lượng chương trình và giáo trình nhằm tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

Tiêu chuẩn 2.1: Chương trình đào tạo có đầy đủ thông tin, cấu trúc logic, có tính linh hoạt và được cập nhật, phê duyệt, ban hành.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp trình độ cao đẳng, tại mục 2 (Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học), cho thấy, chương trình thường phân bổ các môn học chung, các môn học cơ sở và cơ sở nghề, các môn học/mô-đun chuyên môn nghề được sắp xếp ở các học kỳ sau, thực tập tốt nghiệp được bố trí sau khi đã hoàn thành tất cả các môn học, mô-đun trong chương trình đào tạo. Chương trình môn học/mô-đun trong chương trình đào tạo nghề Điện tử công nghiệp trình độ cao đẳng đều chỉ rõ vị trí, tính chất của môn học/mô-đun, điều kiện tiên quyết hoặc song hành của môn học/mô-đun, điều này đảm bảo sự logic, kế thừa các kiến thức, kỹ năng lẫn nhau giữa các môn học/môn học đảm bảo thực hiện mục tiêu chương trình đào tạo và đảm bảo chuẩn đầu ra của nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng của Nhà trường. Trong chương trình đào tạo Điện công nghiệp trình độ cao đẳng, ở mục 3 (Nội dung chương trình), thể hiện rõ thời gian học tập (giờ) của từng MH/MĐ. Nội dung cụ thể của từng MH/MĐ cũng thể hiện rõ thời gian cho từng bài, từng chương, từng mục, thời gian lý thuyết, thời gian thực hành, thời gian kiểm tra, thi

- Nhà trường đã ban hành các quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình đào tạo như “*Quy trình xây dựng, lựa chọn, bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo*”, quy trình này căn cứ theo Điều 6 - Thông tư 03/2017/TT-BLĐT BXH, **(2.1.01– Quyết định số 445/QĐ-CĐCN ngày 23/12/2021 “Ban hành 19 quy trình bổ sung vào hệ thống cơ sở dữ liệu và hệ thống công cụ bảo đảm chất lượng năm 2021; 2.1.02 – Quyết định số 223/QĐ-CĐCN ngày 27/5/2024 Ban hành “Quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng”**

- Nhà trường xây dựng kế hoạch rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp **(2.1.03 –Kế hoạch số 15/ KH-CĐCN ngày 28/2/2022 “Kế hoạch rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022”; Kế hoạch số 01/ KH-CĐCN ngày 03/01/2025 “Kế hoạch xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình đào tạo trình độ Sơ cấp, trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng các ngành, nghề năm 2025”)**.

-Tiếp đó, Nhà trường thành lập Ban chủ nhiệm chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp:

+ Danh sách trích ngang Ban chủ nhiệm xây dựng chương trình nghề Điện công nghiệp năm 2022 (Kèm theo quyết định số 91/QĐ-CĐCN ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh) như sau:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Chức danh	Bằng cấp chuyên môn	Số năm kinh nghiệm
1	Nguyễn Đức Lưu	Hiệu trưởng	Trưởng Ban	Thạc sỹ; Kinh tế	30
2	Vũ Quang Khuê	Phó Hiệu trưởng	Phó Trưởng Ban	Tiến sỹ: Vật liệu Điện tử	19
3	Nguyễn Văn Mễ	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên	Thạc sỹ: Chế tạo máy	15
4	Trần Văn Thực	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên	Thạc sỹ: Kỹ thuật Điện tử	22
5	Trần Mạnh Hùng	Trưởng phòng đào tạo	Thư ký	Thạc sỹ: Sư phạm Kỹ thuật điện	13
6	Nguyễn Thị Như Hoa	Trưởng Khoa KH-KT-CNTT	Ủy viên	Cử nhân Tiếng Anh	15
7	Võ Văn Hùng	Trưởng Khoa CN Ô tô	Ủy viên	Thạc sỹ: Tự động hóa	19
8	Trần Trung Hậu	Trưởng khoa Điện-Điện tử	Ủy viên	Thạc sỹ: Sư phạm Kỹ thuật điện	17
9	Đỗ Thị Vân	Trưởng Khoa Sư phạm GDNN	Ủy viên	Thạc sỹ: Sư phạm Kỹ thuật điện	17
10	Nguyễn Thị Hà	Phó trưởng phòng, Kế toán trưởng	Ủy viên	Thạc sỹ: Tài chính NH	10
11	Nguyễn Văn Hưng	Phó trưởng Khoa CN Cơ khí	Ủy viên	Thạc sỹ: Kỹ thuật cơ khí	17

(2.1.04 – Quyết định số 91/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 về việc Thành lập ban chủ nhiệm rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo các ngành nghề năm 2022).

+ Danh sách trích ngang Ban chủ nhiệm xây dựng chương trình nghề Điện công nghiệp năm 2025 (Kèm theo quyết định số 84/QĐ-CĐCN ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh) như sau:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Chức danh	Bằng cấp chuyên môn	Số năm kinh nghiệm
1	Vũ Quang Khuê	Hiệu trưởng	Trưởng Ban	Tiến sỹ: Vật liệu Điện tử	22
2	Trần Văn Thực	Phó Hiệu trưởng	Phó Trưởng Ban thường trực	Thạc sỹ: Kỹ thuật Điện tử	25
3	Nguyễn Văn Mễ	Phó Hiệu trưởng	Phó Trưởng Ban	Thạc sỹ: Chế tạo máy	18
4	Trần Mạnh Hùng	Trưởng phòng đào tạo	Thành viên - Thư ký	Thạc sỹ: Sư phạm Kỹ thuật điện	16
5	Lê Trọng Nghĩa	Phó trưởng phòng đào tạo	Thành viên	Thạc sỹ: Kỹ thuật Điện tử	16
6	Nguyễn Thị Như Hoa	Trưởng Khoa KH-KT-CNTT	Thành viên	Cử nhân Tiếng Anh	18
7	Nguyễn Xuân Hà	Phó trưởng Khoa KH-KT-CNTT	Thành viên	Cử nhân Đại học TDTT	22
8	Võ Văn Hùng	Trưởng Khoa CN Ô tô	Thành viên	Thạc sỹ: Tự động h	22
9	Nguyễn Công Phước	Phó trưởng Khoa CN Ô tô	Thành viên	Kỹ sư Tự động hóa	25
10	Trần Trung Hậu	Trưởng khoa Điện - Điện tử	Thành viên	Thạc sỹ: Sư phạm Kỹ thuật điện	20
11	Dương Văn Nhung	Phó trưởng khoa Điện - Điện tử	Thành viên	Thạc sỹ: Kỹ thuật điện	25
12	Nguyễn Đức Hạnh	Phó trưởng khoa Điện - Điện tử	Thành viên	Thạc sỹ: Sư phạm Kỹ thuật điện	22
13	Nguyễn Văn Hưng	Trưởng Khoa CN Cơ khí	Thành viên	Thạc sỹ: Kỹ thuật cơ khí	20

14	Phan Đăng Thực	Phó trưởng Khoa CN Cơ khí	Thành viên	Thạc sỹ: Kỹ thuật cơ khí	10
15	Nguyễn Thị Hà	Phó trưởng phòng, Kế toán trưởng	Thành viên	Thạc sỹ: Tài chính NH	13

(2.1.05 – Quyết định số 84/QĐ-CĐCN ngày 11/02/2025 về việc Thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình đào tạo trình độ Sơ cấp, trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng các ngành, nghề năm 2025).

- Nhà trường thành lập Ban rà soát và xây dựng/ Tổ biên soạn chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp gồm các giảng viên lâu năm, có nhiều kinh nghiệm, giảng dạy nghề Điện công nghiệp:

+ Danh sách trích ngang Ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp năm 2022 *(Kèm theo quyết định số 92/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 về việc Thành lập ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh)* như sau:

TT	Họ tên	Chức vụ	Chức danh	Bằng cấp chuyên môn	Năm kinh nghiệm
1	Dương Văn Nhung	Phó Trưởng khoa Điện – Điện tử	Trưởng tiểu ban	Thạc sỹ Kỹ thuật điện	22
2	Ngô Thị Thúy	GV khoa Điện – Điện tử	Thư ký	Thạc sỹ Sư phạm Kỹ thuật điện	10
3	Nguyễn Đình Vui	GV khoa Điện – Điện tử	Thành viên	Thạc sỹ Sư phạm Kỹ thuật điệ	10
4	Dương Quỳnh Nga	GV khoa Điện – Điện tử	Thành viên	Thạc sỹ Sư phạm Kỹ thuật điệ	19
5	Nguyễn Văn Thành	Công ty TNHH Khoa học kỹ thuật Goertek Vina	Thành viên	KS. Tự động hóa	10

2.1.06 – Quyết định số 92/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 về việc thành lập ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2022).

+ Danh sách trích ngang Tổ biên soạn chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp năm 2025 *(Kèm theo quyết định số 91/QĐ-CĐCN ngày 14/02/2025 về Thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo trình độ Sơ cấp, trình độ*

Trung cấp, trình độ Cao đẳng, trình độ Cao đẳng liên thông các ngành, nghề năm 2025) như sau:

TT	Họ tên	Chức vụ	Chức danh	Bằng cấp chuyên môn	Năm kinh nghiệm
1	Ths. Trần Văn Thực	Phó hiệu trưởng	Tổ trưởng	Thạc sỹ Kỹ thuật điện tử	25
2	Ths. Trần Trung Hậu	Trưởng Khoa Điện - Điện tử	Tổ phó - Thường trực	Thạc sỹ Sư phạm Kỹ thuật điện	20
3	Ths. Dương Văn Nhung	Phó trưởng Khoa Điện - Điện tử	Thành viên, thư ký	Thạc sỹ Kỹ thuật điện	15
4	Ths. Nguyễn Đức Hạnh	Phó trưởng Khoa Điện - Điện tử	Thành viên	Thạc sỹ Sư phạm Kỹ thuật điện	16
5	Ths. Ngô Thị Thúy	GV Khoa Điện - Điện tử	Thành viên	Thạc sỹ Sư phạm Kỹ thuật điện	13
6	Ths. Nguyễn Đình Vui	GV Khoa Điện - Điện tử	Thành viên	Thạc sỹ Sư phạm Kỹ thuật điện	13
7	Ths. Dương Quỳnh Nga	GV Khoa Điện - Điện tử	Thành viên	Thạc sỹ Sư phạm Kỹ thuật điện	22
8	Ths. Lê Văn Phụng	GV Khoa	Thành viên	Thạc sỹ Kỹ thuật điện	20
9	Ths. Lê Thị Hiền	Điện - Điện tử	Thành viên	Thạc sỹ Sư phạm Kỹ thuật điện	20
10	KS. Nguyễn Văn Thành	Công ty TNHH Khoa học kỹ thuật Goertek Vina	Thành viên	KS. Tự động hóa	13
11	KS. Nguyễn Văn Chinh	Công Ty TNHH ABB Việt Nam	Thành viên	Kỹ sư Kỹ Thuật điện	10

2.1.07 – Quyết định số 91/QĐ-CDCN ngày 14/02/2025 về Thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo trình độ Sơ cấp, trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng, trình độ Cao đẳng liên thông các ngành, nghề năm 2025.

- Ban chủ nhiệm, ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp đã tiến hành các cuộc họp để thực hiện đúng theo “Quy trình xây dựng, lựa chọn, bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo” kết hợp với Thông tư 48/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng trong việc: “Xác định mục tiêu của chương trình, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với ngành, nghề đào tạo; xác định thời gian, khối lượng kiến thức, kỹ năng và nội dung để đưa vào chương trình đào tạo trên cơ sở tiêu chuẩn kỹ năng nghề, chuẩn đầu ra theo cấp trình độ của ngành, nghề đào tạo; Thiết kế cấu trúc chương trình đào tạo, xác định danh mục các môn học, mô đun, thời gian và phân bổ thời gian thực hiện; Thiết kế đề cương chi tiết các môn học, mô đun theo chương trình đào tạo đã xác định, yêu cầu và cách thức đánh giá kết quả học tập của người học; Tổ chức biên soạn chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các môn học, mô đun, xây dựng phụ lục “Sơ đồ quan hệ và tiến trình đào tạo các môn học, mô đun” kèm theo chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với trình tự của logic nhận thức, logic sư phạm.

Ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp tiếp thu trực tiếp các ý kiến đóng góp của Quản lý khoa, các Giảng viên của Khoa Điện – Điện tử trong quá trình rà soát, xây dựng Chương trình đào tạo thông qua các cuộc họp chuyên môn của Khoa về rà soát, chỉnh sửa Chương trình đào tạo, các cuộc họp tổ rà soát, xây dựng. (**2.1.08** – Các biên bản họp ban rà soát, xây dựng chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp năm 2022; **2.1.09** - Các biên bản họp tổ biên soạn chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp năm 2025).

Sau khi tiếp thu các ý kiến đóng góp, tiểu ban xây dựng rà soát, xây dựng chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp trình độ cao đẳng đã hoàn thành “Dự thảo chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp trình độ cao đẳng” và tiến hành Hội thảo lấy ý kiến của chuyên gia là giảng viên trong và ngoài trường, cán bộ quản lý, các nhà khoa học, đơn vị sử dụng lao động về Dự thảo này (**2.1.10** – Giấy mời tham dự Hội thảo góp ý, thẩm định chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp năm 2022, năm 2025; **2.1.11** - Phiếu xin ý kiến của chuyên gia là giảng viên của trong và ngoài trường, cán bộ quản lý, các nhà khoa học, đơn vị sử dụng lao động về Dự thảo Chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp năm 2022, năm 2025);

- Sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của chuyên gia là giảng viên của trong và ngoài trường, cán bộ quản lý, các nhà khoa học, đơn vị sử dụng lao động về Dự thảo chương

trình nghề Điện công nghiệp, tiểu ban biên soạn hợp và tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung, khắc phục những tồn tại, thiếu sót để hoàn chỉnh Dự thảo Chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp, tiến hành tổ chức thẩm định chương trình đào tạo này.

Nhà trường ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định đáp ứng đúng tiêu chuẩn theo Điều 11-Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH:

+ Danh sách trích ngang Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp trình độ cao đẳng năm 2022 (Kèm theo quyết định số 225/QĐ-CDCN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh) như sau:

TT	Họ tên	Đơn vị/chức vụ	Nhiệm vụ	Chuyên môn	Năm kinh nghiệm
1	Vũ Quang Khuê	Phó Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	Tiến sĩ khoa học vật liệu	19
2	Trần Mạnh Hùng	Trưởng Phòng đào tạo	Phó chủ tịch hội đồng	Thạc sĩ Sư phạm kỹ thuật điện	13
3	Lê Trọng Nghĩa	Phó trưởng Phòng đào tạo	Ủy viên, thư ký	Thạc sĩ kỹ thuật điện tử	13
4	Ngô Gia Vĩnh	Phó TP QLDN Sở LĐ-TBXH	Ủy viên	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	22
5	Trần Văn Quân	Giám đốc công ty TNHH Nhật Anh	Ủy viên	Kỹ sư Điện tử - Công nghệ thông tin	11
6	Nguyễn Sỹ Tùng	Phó GD Công ty TNHH SymKos	Ủy viên	Kỹ sư Tự động hóa	9
7	Đỗ Văn Toàn	Giảng viên Khoa Điện - Điện tử trường Cao đẳng công nghiệp Hưng Yên	Ủy viên	Thạc sĩ LL và PP dạy học (Chuyên sâu kỹ thuật điện tử)	13
8	Vũ Quang Vĩnh	Giảng viên – Phó trưởng phòng đào tạo – Trường cao đẳng Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh	Ủy viên	Thạc sĩ kỹ thuật điện tử	17

9	Nguyễn Hữu Thiết	Giảng viên Khoa Cơ khí – Trường cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên	Ủy viên	Thạc sĩ kỹ thuật cơ khí	17
---	------------------	--	---------	----------------------------	----

Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp trình độ cao đẳng năm 2025 có Ts. Vũ Quang Khuê - Phó Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng thẩm định, Ths. Ngô Gia Vính - Phó trưởng phòng Quản lý dạy nghề Sở LĐTĐ&XH tỉnh Bắc Ninh - Ủy viên (đại diện cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp), 03 Giảng viên thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác; 02 đại diện doanh nghiệp (đơn vị sử dụng lao động) (**2.1.12** - *Quyết định số 225/QĐ-CĐCN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022*).

+ Danh sách trích ngang Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp trình độ cao đẳng năm 2025 (*Kèm theo Quyết định số 92/QĐ-CĐCN ngày 14/02/2025 về việc Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo trình độ Sơ cấp, trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng, trình độ Cao đẳng liên thông các ngành, nghề năm 2025*) như sau:

TT	Họ tên	Đơn vị/chức vụ	Nhiệm vụ	Chuyên môn	Năm kinh nghiệm
1	TS. Vũ Quang Khuê	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	Vật liệu điện tử	22
2	Ths. Nguyễn Văn Mễ	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch Hội đồng	Kỹ thuật cơ khí	18
3	Ths. Nguyễn Thị Hiền	GV Khoa Điện - Điện tử	Ủy viên -Thư ký	Kỹ thuật điện	18
4	Ths. Ngô Gia Vính	Phó Trưởng phòng Quản lý GDNN	Ủy viên	Quản lý giáo dục	25
5	Ths. Nguyễn Thị Thu	GV Khoa Điện - Điện tử	Ủy viên	KT điều khiển và Tự động hóa	13
6	Ths. Vũ Quang Vính	Phó Trưởng khoa Điện tử -Tin học; Trường Cao đẳng CDXD Bắc Ninh	Ủy viên	Kỹ thuật điện tử	20
7	Ths. Nguyễn Hữu Vụ	GV Trường Cao đẳng	Ủy viên	KT điều khiển và Tự	18

		Công nghiệp Hưng Yên		động hóa	
8	KS. Nguyễn Sỹ Tùng	Phó tổng Giám đốc Công ty TNHH Symkos	Ủy viên	Tự động hóa	12
9	KS. Trần Thanh Tuấn	Công ty TNHH Khoa học kỹ thuật Goertek Vina	Ủy viên	KT điều khiển và Tự động hóa	16

Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp trình độ cao đẳng năm 2022 có TS. Vũ Quang Khuê - Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng thẩm định; Ths. Nguyễn Văn Mễ - Phó Hiệu trưởng - Phó chủ tịch Hội đồng thẩm định; Ths. Ngô Gia Vĩnh - Phó Trưởng phòng Quản lý GDNN - Ủy viên (đại diện cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp), 02 Giảng viên của Nhà trường và 02 Giảng viên thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác; 02 đại diện doanh nghiệp (đơn vị sử dụng lao động) *(2.1.13 - Quyết định số 92/QĐ-CĐCN ngày 14/02/2025 về việc Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo trình độ Sơ cấp, trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng, trình độ Cao đẳng liên thông các ngành, nghề năm 2025).*

Đối với 6 môn học chung của các chương trình đào tạo các nghề, Nhà trường thực hiện đúng nội dung trong các thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH. Trong đó các môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh, Tin học, Giáo dục thể chất, Pháp luật, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh được giữ nguyên nội dung và phân phối thời gian theo quy định *(2.1.14- Quyết định số 01/QĐ-CĐCN ngày 02/01/2019 Ban hành 5 môn học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng; 2.1.15 - Quyết định số 70/QĐ-CĐCN ngày 28/02/2019 Ban hành chương trình môn học MH06: Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng).*

Tất cả các ý kiến đóng góp, nhận xét, đánh giá của các phản biện và các thành viên của Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp năm 2019, 2022 đều được đưa vào biên bản trong quá trình thẩm định *(2.1.16 - Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định Chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp năm 2022; năm 2025).*

- Sau khi Chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp được được Hội đồng thẩm định đồng ý thông qua, nghiệm thu. Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo kết

quả thẩm định Chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp để Hiệu trưởng Nhà trường xem xét, quyết định ban hành chương trình đào tạo này (**2.1.17** – *Biên bản nghiệm thu Chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp năm 2022; năm 2025; 2.1.18* – *Quyết định số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 về việc “Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2022”*; **2.1.19** – *Quyết định số 263/QĐ-CĐCN ngày 12/6/2025 về việc “Ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2025”*).

- Chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp được cập nhật và đánh giá theo đúng quy định tại Điều 9 - Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH về thời gian ít nhất 03 năm 01 lần (Năm 2019, sửa đổi, cập nhật, bổ sung bộ Chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp năm 2017; Năm 2022, sửa đổi, cập nhật, bổ sung bộ Chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp năm 2019). Việc sửa đổi, cập nhật, bổ sung những nội dung trong chương trình đào tạo được thực hiện theo các bước quy định tại Điều 6, Điều 7 - Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH. Chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp sau khi được sửa đổi, cập nhật, bổ sung thành Chương trình đào tạo đã được hoàn thiện, Hội đồng chuyên môn đề xuất Hiệu trưởng Nhà trường xem xét, quyết định ban hành.

Để đáp ứng được xu hướng phát triển của xã hội, Ban xây dựng chương trình nghề Điện công nghiệp trình độ Cao đẳng đã lấy ý kiến của ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp về Chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp (**2.1.20** - *Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025; 2.1.21* - *Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025; 2.1.22* - *Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025*).

Kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về câu hỏi “*Chương trình đào tạo có đầy đủ thông tin, cấu trúc logic, có tính linh hoạt và được cập nhật, phê duyệt, ban hành*” như sau:

TT	Đối tượng khảo sát	Năm khảo sát		Mức đánh giá			
				1 (Rất tốt)	2 (Tốt)	3 (Trung bình)	4 (Không tốt)
1	Giáo viên, cán bộ quản lý	2022 ÷ 2023	Số phiếu	17	29	0	0
			Tỷ lệ %	36,96%	63,04%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	19	28	0	0

			Tỷ lệ %	40,43%	59,57%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	21	38	0	0
			Tỷ lệ %	35,59%	64,41%	0%	0%
2	Người học sau tốt nghiệp	2022 ÷ 2023	Số phiếu	8	18	1	0
			Tỷ lệ %	29,63%	66,67%	3,7%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	22	20	1	0
			Tỷ lệ %	51,16%	46,51%	2,33%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	22	20	1	0
			Tỷ lệ %	51,16%	46,51%	2,33%	0%
3	Đơn vị sử dụng lao động	2021 ÷ 2022	Số phiếu	9	7	0	0
			Tỷ lệ %	52,25%	43,75%	0%	0%
		2022 ÷ 2023	Số phiếu	8	8	0	0
			Tỷ lệ %	50%	50%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	6	10	0	0
			Tỷ lệ %	37,5%	62,5%	0%	0%

Như vậy, Chương trình đào tạo có đầy đủ thông tin, cấu trúc logic, có tính linh hoạt và được cập nhật, phê duyệt, ban hành.

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 2.2: Nội dung chương trình đào tạo đáp ứng sự thay đổi của khoa học, công nghệ, yêu cầu trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và nhu cầu của thị trường lao động hoặc của ngành, địa phương.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong quá trình phát triển của Ngành, địa phương và Đất nước thì tỉnh Bắc Ninh phê duyệt chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025. Tập trung phát triển các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ có nhu cầu và lợi thế phát triển, phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ của tỉnh Bắc Ninh gồm: Sản xuất, lắp ráp sản phẩm linh kiện điện tử, cơ khí chính xác, công nghiệp hỗ trợ cho các ngành công nghệ cao, chế biến thực phẩm - đồ uống. Đặc biệt là phát triển hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Do vậy trong Đề án thành lập Trường và đề án Trường chất lượng cao, Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã xác định rõ mục tiêu phát triển: “Tiếp tục xây dựng Nhà trường trở thành Trường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đa ngành, đa lĩnh vực định hướng hội nhập Quốc tế. Là cơ sở giáo dục nghề nghiệp có uy tín, chất lượng cao, cấp độ khu vực ASEAN”, với phương châm: “Trật tự kỷ cương, khách quan, công bằng, sáng tạo và hiệu quả”, (2.2.01 – Đề

án thành lập trường Cao đẳng, Đề án trường chất lượng cao năm 2021; 2.2.02 – Quyết định 1662/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND Bắc Ninh về việc “Phê duyệt Dự án đầu tư và phát triển trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đến năm 2025 trở thành trường chất lượng cao”). Đáp ứng nhu cầu lao động của thị trường cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu lao động là phương châm hoạt động của trường; trong đó, Nhà trường xác định việc xây dựng các chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động là hết sức cần thiết. Căn cứ điều 3 chương II Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ LĐTBXH: Nội dung chương trình đào tạo phải phù hợp với yêu cầu phát triển của nghề, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ, Nhà trường khi xây dựng, chỉnh sửa các Chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp có nội dung đáp ứng sự thay đổi của khoa học, công nghệ, yêu cầu trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và nhu cầu của thị trường lao động, đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động

Tất cả các mô đun, môn học của Chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp năm 2022, năm 2025 được thông qua Hội đồng thẩm định chương trình, được lấy ý kiến của Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp hàng năm (năm 2023, 2024, 2025). Các ý kiến đóng góp và đánh giá của họ đều nhất trí là Nội dung chương trình đào tạo đáp ứng sự thay đổi của khoa học, công nghệ, yêu cầu trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và nhu cầu của thị trường lao động hoặc của ngành, địa phương (2.1.20 - Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025; 2.1.21 - Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025; 2.1.22 - Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025).

Kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về câu hỏi “Nội dung chương trình đào tạo đáp ứng sự thay đổi của khoa học, công nghệ, yêu cầu trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và nhu cầu của thị trường lao động hoặc của ngành, địa phương” như sau:

TT	Đối tượng khảo sát	Năm khảo sát		Mức đánh giá			
				1 (Rất tốt)	2 (Tốt)	3 (Trung bình)	4 (Không tốt)
1	Giáo viên, cán bộ quản lý	2022 ÷ 2023	Số phiếu	17	29	0	0
			Tỷ lệ %	36,96%	63,04%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	20	27	0	0

			Tỷ lệ %	42,55%	57,45%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	22	37	0	0
			Tỷ lệ %	37,29%	62,71%	0%	0%
2	Người học sau tốt nghiệp	2022 ÷ 2023	Số phiếu	12	14	1	0
			Tỷ lệ %	44,44%	51,85%	3,71%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	18	24	1	0
			Tỷ lệ %	41,86%	55,81%	2,33%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	18	24	1	0
			Tỷ lệ %	41,86%	55,81%	2,33%	0%
3	Đơn vị sử dụng lao động	2022 ÷ 2023	Số phiếu	8	8	0	0
			Tỷ lệ %	50%	50%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	4	12	0	0
			Tỷ lệ %	25%	75%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	10	6	0	0
			Tỷ lệ %	62,5%	37,5%	0%	0%

Chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp năm 2022, năm 2025 có *Nội dung chương trình đào tạo đáp ứng sự thay đổi của khoa học, công nghệ, yêu cầu trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và nhu cầu của thị trường lao động hoặc của ngành, địa phương.*

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 2.3: Chương trình đào tạo được thiết kế và phát triển dựa trên nhu cầu và phản hồi của các bên liên quan, bảo đảm đạt được chuẩn đầu ra. Mỗi môn học, mô-đun phải thể hiện vị trí, vai trò và tiến trình đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động luôn là ưu tiên hàng đầu của Nhà trường, vì vậy, khi xây dựng chương trình, Nhà trường đều mời các đại diện cho các doanh nghiệp tham gia, sự đóng góp của các chuyên gia trong lĩnh vực chuyên ngành giúp cho Nhà trường điều chỉnh chương trình theo sát với thực tế. Khi thẩm định các chương trình, Nhà trường cũng mời đại diện các doanh nghiệp, đại diện cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp tham gia Hội đồng thẩm định (**2.1.12 - Quyết định số 225/QĐ-CĐCN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; 2.1.13 - Quyết định số 92/QĐ-CĐCN ngày 14/02/2025 về việc Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo trình độ Sơ**

cấp, trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng, trình độ Cao đẳng liên thông các ngành, nghề năm 2025).

Căn cứ vào thông tư 03/2017/TT- BLĐTBXH ngày 01/03/2017 về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo và Thông tư 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 04 năm 2017 Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, Thông tư 48/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông.

Chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp trình độ cao đẳng thể hiện chi tiết mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể về kiến thức kỹ năng nghề nghiệp, yêu cầu đầu ra của nghề được xác định rõ ràng đảm bảo đúng theo quy định ban hành về việc quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học trình độ cao đẳng đạt được sau khi tốt nghiệp (**2.3.01 – Quy định khối lượng kiến thức, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng nghề Điện công nghiệp năm 2022; năm 2025**). Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp trình độ cao đẳng đã quy định rõ các chuẩn đầu ra về: Kiến thức; Kỹ năng; Năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm; Vị trí việc làm của người học sau tốt nghiệp có thể đảm nhận; khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường. Chuẩn đầu ra của ngành Điện công nghiệp là cơ sở để Nhà trường xây dựng chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp trình độ cao đẳng.

Trong chương trình đào tạo mỗi môn học/ mô-đun của ngành Điện công nghiệp trình độ cao đẳng đều chỉ rõ khối lượng kiến thức và thời gian, mục tiêu của mỗi mô-đun/môn học và mục tiêu của từng chương, bài: về kiến thức; kỹ năng; năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người học sau mỗi chương, bài; khối lượng kiến thức và thời gian. Chương trình đào tạo của mỗi môn học/ mô-đun đều có phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học được thể hiện ở Mục V (Nội dung và Phương pháp đánh giá) bao gồm: (1) Nội dung đánh giá: Kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm; (2) Phương pháp đánh giá: kiểm tra định kỳ, thi kết thúc môn học/mô-đun

- Chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp trình độ cao đẳng năm 2022 có tổng số giờ tín chỉ là 3330 giờ - 132 tín chỉ, gồm có 29 môn học, mô-đun. Khối lượng lý thuyết 1007 giờ (30,24%); khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm 2323 giờ (69,76%) (**2.1.18 - Quyết định số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2022**).

- Chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp trình độ cao đẳng năm 2025 có 3 chuyên sâu đó là Robot công nghiệp và AI (TĐ 01); Hệ thống nhúng và IoT (TĐ 02); Mô đun đào tạo tiếng Trung Quốc (TĐ 03) với tổng số giờ - tín chỉ là 3066 giờ/108 tín chỉ, gồm có 29 môn học, mô đun. Khối lượng lý thuyết 966 giờ (31,5%); khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm 2100 giờ (68,5%) (2.1.19 - Quyết định số 263/QĐ-CĐCN ngày 12/6/2025 về việc “Ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2025”).

- Tất cả các môn học, mô đun thuộc Chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp trình độ cao đẳng được thông qua Hội đồng thẩm định chương trình, được đánh giá là Chương trình đào tạo được thiết kế và phát triển dựa trên nhu cầu và phản hồi của các bên liên quan, bảo đảm đạt được chuẩn đầu ra. Mỗi môn học, mô-đun phải thể hiện vị trí, vai trò và tiến trình đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (2.1.16 - Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định Chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp năm 2022; năm 2025).

Để đáp ứng được xu hướng phát triển của xã hội, thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp, Nhà trường hàng năm sẽ lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp. Họ đều nhất trí đánh giá Chương trình đào tạo được thiết kế và phát triển dựa trên nhu cầu và phản hồi của các bên liên quan, bảo đảm đạt được chuẩn đầu ra. Mỗi môn học, mô-đun phải thể hiện vị trí, vai trò và tiến trình đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (2.1.20 - Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025; 2.1.21 - Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025; 2.1.22 - Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025).

Kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về câu hỏi “Chương trình đào tạo được thiết kế và phát triển dựa trên nhu cầu và phản hồi của các bên liên quan, bảo đảm đạt được chuẩn đầu ra. Mỗi môn học, mô-đun phải thể hiện vị trí, vai trò và tiến trình đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo” như sau:

TT	Đối tượng khảo sát	Năm khảo sát		Mức đánh giá			
				1 (Rất tốt)	2 (Tốt)	3 (Trung bình)	4 (Không tốt)
1	Giáo viên, cán bộ quản	2022 ÷ 2023	Số phiếu	17	29	0	0
			Tỷ lệ %	36,96%	63,04%	0%	0%

	lý	2023 ÷ 2024	Số phiếu	19	28	0	0
			Tỷ lệ %	40,43%	59,57%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	21	38	0	0
			Tỷ lệ %	35,59%	64,41%	0%	0%
2	Người học sau tốt nghiệp	2022 ÷ 2023	Số phiếu	8	18	1	0
			Tỷ lệ %	29,63%	66,67%	3,7%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	22	20	1	0
			Tỷ lệ %	51,16%	46,51%	2,33%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	22	20	1	0
			Tỷ lệ %	51,16%	46,51%	2,33%	0%
3	Đơn vị sử dụng lao động	2022 ÷ 2023	Số phiếu	9	7	0	0
			Tỷ lệ %	52,25%	43,75%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	8	8	0	0
			Tỷ lệ %	50%	50%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	6	10	0	0
			Tỷ lệ %	37,5%	62,5%	0%	0%

Chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp năm 2022, năm 2025 *được thiết kế và phát triển dựa trên nhu cầu và phản hồi của các bên liên quan, bảo đảm đạt được chuẩn đầu ra. Mỗi môn học, mô-đun phải thể hiện vị trí, vai trò và tiến trình đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.*

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 2.4: Chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật và cải tiến để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, sự phát triển của ngành, địa phương.

Mô tả, phân tích, nhận định:

- Chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp được cập nhật và đánh giá theo đúng quy định tại Điều 9 - Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH về thời gian ít nhất 03 năm 01 lần (Năm 2022, sửa đổi, cập nhật, bổ sung bộ Chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp năm 2019; Năm 2025, sửa đổi, cập nhật, bổ sung bộ Chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp năm 2022). Việc sửa đổi, cập nhật, bổ sung những nội dung trong chương trình đào tạo được thực hiện theo các bước quy định tại Điều 6, Điều 7 - Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH. Chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp sau khi được sửa đổi, cập nhật, bổ sung thành Chương trình đào tạo đã được hoàn thiện, Hội đồng chuyên môn đề xuất Hiệu trưởng Nhà trường xem xét, quyết

định ban hành (*Các minh chứng 2.1.03; 2.1.04; 2.1.05; 2.1.06; 2.1.07; 2.1.08; 2.1.09; 2.1.10; 2.1.11; 2.1.12; 2.1.13; 2.1.14; 2.1.15; 2.1.16; 2.1.17; 2.1.18; 2.1.19*).

Hằng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp về Chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp (*2.1.20 - Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025; 2.1.21 - Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025; 2.1.22 - Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025*).

Kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về câu hỏi “Chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật và cải tiến để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, sự phát triển của ngành, địa phương” như sau:

TT	Đối tượng khảo sát	Năm khảo sát		Mức đánh giá			
				1 (Rất tốt)	2 (Tốt)	3 (Trung bình)	4 (Không tốt)
1	Giáo viên, cán bộ quản lý	2022 ÷ 2023	Số phiếu	16	29	1	0
			Tỷ lệ %	34,78%	63,04%	2,18%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	19	28	0	0
			Tỷ lệ %	40,43%	59,57%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	20	39	0	0
			Tỷ lệ %	33,90%	66,10%	0%	0%
2	Người học sau tốt nghiệp	2022 ÷ 2023	Số phiếu	12	15	0	0
			Tỷ lệ %	44,44%	55,56%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	14	29	0	0
			Tỷ lệ %	32,56%	67,44%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	14	29	0	0
			Tỷ lệ %	32,56%	67,44%	0%	0%
3	Đơn vị sử dụng lao động	2022 ÷ 2023	Số phiếu	7	9	0	0
			Tỷ lệ %	43,75%	56,25%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	10	6	0	0
			Tỷ lệ %	62,5%	37,5%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	8	8	0	0
			Tỷ lệ %	50%	50%	0%	0%

Chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp năm 2022, năm 2025 được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật và cải tiến để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, sự phát triển của ngành, địa phương.

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 2.5: Giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành đủ cho các mô đun, môn học của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ vào Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình, năm 2019 Nhà trường rà soát và chỉnh sửa chương trình đào tạo. Nhà trường đã ban hành nhiều quy trình bổ sung vào hệ thống cơ sở dữ liệu và hệ thống công cụ bảo đảm chất lượng, trong đó có “Quy trình xây dựng, lựa chọn, bổ sung, điều chỉnh chương trình, **giáo trình** đào tạo”, quy trình này căn cứ theo Điều 6 - Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH, **(1.1.01— Quyết định số 445/QĐ-CĐCN ngày 23/12/2021 “Ban hành 19 quy trình bổ sung vào hệ thống cơ sở dữ liệu và hệ thống công cụ bảo đảm chất lượng năm 2021; 1.1.02 — Quyết định số 223/QĐ-CĐCN ngày 27/5/2024 Ban hành “Quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng”**

- Nhà trường xây dựng kế hoạch rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp **(1.1.03 – Kế hoạch số 12/ KH-CĐCN ngày 22/3/2019 “Kế hoạch rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2019”; Kế hoạch số 15/ KH-CĐCN ngày 28/2/2022 “Kế hoạch rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022”)**.

- Nhà trường đã thành lập Ban rà soát, biên soạn giáo trình đào tạo ngành Điện công nghiệp năm 2022, năm 2025.

+ Danh sách trích ngang Ban rà soát, biên soạn giáo trình đào tạo ngành Điện công nghiệp năm 2022 (Kèm theo quyết định số 395/QĐ-CĐCN ngày 26/9/2022 về việc thành lập ban rà soát, biên soạn giáo trình các ngành nghề đào tạo năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh) như sau:

TT	Họ tên	Chức vụ	Chức danh	Bằng cấp chuyên môn	Năm kinh nghiệm
1	Dương Văn Nhung	Phó Trưởng khoa Điện – Điện tử	Trưởng tiểu ban	Thạc sỹ Kỹ thuật điện	22
2	Ngô Thị Thúy	GV khoa Điện – Điện tử	Thư ký	Thạc sỹ Sư phạm Kỹ thuật điện	10
3	Nguyễn Đình Vui	GV khoa Điện – Điện tử	Thành viên	Thạc sỹ Sư phạm Kỹ thuật điệ	10
4	Dương Quỳnh Nga	GV khoa Điện – Điện tử	Thành viên	Thạc sỹ Sư phạm Kỹ thuật điệ	19
5	Nguyễn Văn Thành	Công ty TNHH Khoa học kỹ thuật Goertek Vina	Thành viên	KS. Tự động hóa	10

(2.5.01 – Quyết định số 395/QĐ-CDCN ngày 26/9/2022 về việc thành lập ban rà soát, chỉnh sửa giáo trình các ngành nghề đào tạo năm 2022).

+ Danh sách trích ngang Tổ biên soạn giáo trình đào tạo ngành Điện công nghiệp năm 2025 (Kèm theo Quyết định số 91/QĐ-CDCN ngày 14/02/2025 về Thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo trình độ Sơ cấp, trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng, trình độ Cao đẳng liên thông các ngành, nghề năm 2025) như sau:

TT	Họ tên	Chức vụ	Chức danh	Bằng cấp chuyên môn	Năm kinh nghiệm
1	Ths. Trần Văn Thực	Phó hiệu trưởng	Tổ trưởng	Thạc sỹ Kỹ thuật điện tử	25
2	Ths. Trần Trung Hậu	Trưởng Khoa Điện - Điện tử	Tổ phó - Thường trực	Thạc sỹ Sư phạm Kỹ thuật điện	20
3	Ths. Dương Văn Nhung	Phó trưởng Khoa Điện - Điện tử	Thành viên, thư ký	Thạc sỹ Kỹ thuật điện	15

4	Ths. Nguyễn Đức Hạnh	Phó trưởng Khoa Điện - Điện tử	Thành viên	Thạc sỹ Sư phạm Kỹ thuật điện	16
5	Ths. Ngô Thị Thúy	GV Khoa Điện - Điện tử	Thành viên	Thạc sỹ Sư phạm Kỹ thuật điện	13
6	Ths. Nguyễn Đình Vui	GV Khoa Điện - Điện tử	Thành viên	Thạc sỹ Sư phạm Kỹ thuật điện	13
7	Ths. Dương Quỳnh Nga	GV Khoa Điện - Điện tử	Thành viên	Thạc sỹ Sư phạm Kỹ thuật điện	22
8	Ths. Lê Văn Phụng	GV Khoa	Thành viên	Thạc sỹ Kỹ thuật điện	20
9	Ths. Lê Thị Hiền	Điện - Điện tử	Thành viên	Thạc sỹ Sư phạm Kỹ thuật điện	20
10	KS. Nguyễn Văn Thành	Công ty TNHH Khoa học kỹ thuật Goertek Vina	Thành viên	KS. Tự động hóa	13
11	KS. Nguyễn Văn Chinh	Công Ty TNHH ABB Việt Nam	Thành viên	Kỹ sư Kỹ Thuật điện	10

2.1.07 – Quyết định số 91/QĐ-CĐCN ngày 14/02/2025 về Thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo trình độ Sơ cấp, trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng, trình độ Cao đẳng liên thông các ngành, nghề năm 2025.

- Ban rà soát, biên soạn giáo trình đào tạo ngành Điện công nghiệp tuân thủ đúng mục tiêu, nội dung các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo. Nội dung kiến thức, kỹ năng phải đảm bảo đúng mục tiêu của từng chương, từng bài trong mỗi môn học mô đun. Trình bày ngắn gọn dễ hiểu đảm bảo phù hợp với trang thiết bị, nguồn học liệu và phương tiện dạy học (**2.1.18** – Quyết định số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2022; **2.1.19** – Quyết định số 263/QĐ-CĐCN ngày 12/6/2025 về việc “Ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2025”).

- Ban rà soát, biên soạn giáo trình đã tổ chức họp ban biên soạn giáo trình, phân công các thành viên, tổ chức hội thảo để tiến hành biên soạn giáo trình cho tất cả các môn học, mô đun của giáo trình đào tạo ngành Điện công nghiệp

- Ban rà soát, biên soạn giáo trình đào tạo ngành Điện công nghiệp tiếp thu trực tiếp các ý kiến đóng góp của Quản lý khoa, các Giảng viên của Khoa Điện – Điện tử trong quá trình rà soát, xây dựng giáo trình đào tạo thông qua các cuộc họp chuyên môn của Khoa về rà soát, chỉnh sửa giáo trình đào tạo, thông qua các cuộc họp tiểu ban rà soát, biên soạn giáo trình đào tạo. (2.5.02 – Các biên bản họp ban rà soát, biên soạn giáo trình ngành Điện công nghiệp năm 2022; 2.5.03 – Các biên bản họp ban rà soát, biên soạn giáo trình ngành Điện công nghiệp năm 2025).

Sau khi tiếp thu các ý kiến đóng góp, tiểu ban rà soát, biên soạn giáo trình đào tạo ngành Điện công nghiệp trình độ cao đẳng đã hoàn thành “Dự thảo giáo trình đào tạo ngành Điện công nghiệp trình độ cao đẳng” và tiến hành Hội thảo lấy ý kiến của chuyên gia là giảng viên trong và ngoài trường, cán bộ quản lý, các nhà khoa học, đơn vị sử dụng lao động về Dự thảo này (2.5.04– Giấy mời tham dự Hội thảo góp ý, thẩm định giáo trình đào tạo ngành Điện công nghiệp năm 2022, năm 2025; 2.5.05 - Phiếu xin ý kiến của chuyên gia là giảng viên của trong và ngoài trường, cán bộ quản lý, các nhà khoa học, đơn vị sử dụng lao động về Dự thảo giáo trình đào tạo ngành Điện công nghiệp năm 2022, năm 2025);

- Sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của chuyên gia là giảng viên của trong và ngoài trường, cán bộ quản lý, các nhà khoa học, đơn vị sử dụng lao động về Dự thảo giáo trình đào tạo ngành Điện công nghiệp, tiểu ban biên soạn họp và tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung, khắc phục những tồn tại, thiếu sót để hoàn chỉnh Dự thảo giáo trình đào tạo ngành Điện công nghiệp, tiến hành tổ chức thẩm định giáo trình đào tạo này.

Nhà trường ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo ngành Điện công nghiệp:

+ Danh sách trích ngang Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo ngành Điện công nghiệp trình độ cao đẳng năm 2022 (Kèm theo quyết định số 395a/QĐ-CĐCN ngày 26/9/2022 về việc thành lập hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh) như sau:

TT	Họ tên	Đơn vị/chức vụ	Nhiệm vụ	Chuyên môn	Năm kinh nghiệm
1	Vũ Quang Khuê	Phó Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	Tiến sĩ khoa học vật liệu	19
2	Trần Mạnh Hùng	Trưởng Phòng đào tạo	Phó chủ tịch hội đồng	Thạc sĩ Sư phạm kỹ	13

				thuật điện	
3	Lê Trọng Nghĩa	Phó trưởng Phòng đào tạo	Ủy viên, thư ký	Thạc sĩ kỹ thuật điện tử	13
4	Ngô Gia Vịnh	Phó TP QLDN Sở LĐ-TBXH	Ủy viên	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	22
5	Trần Văn Quân	Giám đốc công ty TNHH Nhật Anh	Ủy viên	Kỹ sư Điện tử - Công nghệ thông tin	11
6	Nguyễn Sỹ Tùng	Phó GD Công ty TNHH SymKos	Ủy viên	Kỹ sư Tự động hóa	9
7	Đỗ Văn Toàn	Giảng viên Khoa Điện - Điện tử trường Cao đẳng công nghiệp Hưng Yên	Ủy viên	Thạc sĩ LL và PP dạy học (Chuyên sâu kỹ thuật điện tử)	13
8	Vũ Quang Vịnh	Giảng viên – Phó trưởng phòng đào tạo – Trường cao đẳng Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh	Ủy viên	Thạc sĩ kỹ thuật điện tử	17
9	Nguyễn Hữu Thiết	Giảng viên Khoa Cơ khí – Trường cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên	Ủy viên	Thạc sĩ kỹ thuật cơ khí	17

Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo ngành Điện công nghiệp trình độ cao đẳng năm 2022 có Ts.Vũ Quang Khuê - Phó Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng thẩm định, Ths. Ngô Gia Vịnh – Phó trưởng phòng Quản lý dạy nghề Sở LĐTB&XH tỉnh Bắc Ninh – Ủy viên (đại diện cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp), 03 Giảng viên thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác; 02 đại diện doanh nghiệp (đơn vị sử dụng lao động) (2.5.06 - Quyết định số 395a/QĐ-CĐCN ngày 26/9/2022 về việc thành lập hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022).

+ Danh sách trích ngang Hội đồng thẩm định Giáo trình đào tạo ngành Điện công nghiệp trình độ cao đẳng năm 2025 (Kèm theo Quyết định số 92/QĐ-CĐCN ngày 14/02/2025 về việc Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo, giáo trình

đào tạo trình độ Sơ cấp, trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng, trình độ Cao đẳng liên thông các ngành, nghề năm 2025) như sau:

TT	Họ tên	Đơn vị/chức vụ	Nhiệm vụ	Chuyên môn	Năm kinh nghiệm
1	TS. Vũ Quang Khuê	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	Vật liệu điện tử	22
2	Ths. Nguyễn Văn Mễ	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch Hội đồng	Kỹ thuật cơ khí	18
3	Ths. Nguyễn Thị Hiền	GV Khoa Điện - Điện tử	Ủy viên - Thư ký	Kỹ thuật điện	18
4	Ths. Ngô Gia Vịnh	Phó Trưởng phòng Quản lý GDNN	Ủy viên	Quản lý giáo dục	25
5	Ths. Nguyễn Thị Thu	GV Khoa Điện - Điện tử	Ủy viên	KT điều khiển và Tự động hóa	13
6	Ths. Vũ Quang Vịnh	Phó Trưởng khoa Điện tử - Tin học; Trường Cao đẳng CDXD Bắc Ninh	Ủy viên	Kỹ thuật điện tử	20
7	Ths. Nguyễn Hữu Vụ	GV Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên	Ủy viên	KT điều khiển và Tự động hóa	18
8	KS. Nguyễn Sỹ Tùng	Phó tổng Giám đốc Công ty TNHH Symkos	Ủy viên	Tự động hóa	12
9	KS. Trần Thanh Tuấn	Công ty TNHH Khoa học kỹ thuật Goertek Vina	Ủy viên	KT điều khiển và Tự động hóa	16

Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo ngành Điện công nghiệp trình độ cao đẳng năm 2025 có Ths. Trần Văn Thực - Phó Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng thẩm định; Ths. Nguyễn Văn Mễ - Phó Hiệu trưởng - Phó chủ tịch Hội đồng thẩm định; Ths.

Ngô Gia Vính - Phó Trưởng phòng Quản lý GDNN - Ủy viên (đại diện cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp), 02 Giảng viên của Nhà trường và 02 Giảng viên thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác; 02 đại diện doanh nghiệp (đơn vị sử dụng lao động) (**2.1.13** - *Quyết định số 92/QĐ-CĐCN ngày 14/02/2025 về việc Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo trình độ Sơ cấp, trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng, trình độ Cao đẳng liên thông các ngành, nghề năm 2025*).

Tất cả các ý kiến đóng góp, nhận xét, đánh giá của các phản biện và các thành viên của Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo ngành Điện công nghiệp năm 2022, 2025 đều được đưa vào biên bản trong quá trình thẩm định (**2.5.07** - *Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định giáo trình đào tạo ngành Điện công nghiệp năm 2022; năm 2025*).

- Có 6 môn học chung căn cứ theo Thông tư 10/2018/TTBLĐTBXH, 11/2018/TT-BLĐTBXH, 12/2018/TT-LĐTBXH, 13/2018/TTBLĐTBXH, 24/2018/TT-BLĐTBXH, Thông tư 03/2019/TT-BLĐTBXH quy định về các môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh, Tin học, Giáo dục thể chất, Pháp luật, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng vào chương trình nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng. thì Nhà trường ra quyết định ban hành giáo trình các môn học chung lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng

Sau khi giáo trình đào tạo ngành Điện công nghiệp được được Hội đồng thẩm định đồng ý thông qua, nghiệm thu. Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo kết quả thẩm định giáo trình đào tạo ngành Điện công nghiệp để Hiệu trưởng Nhà trường xem xét, quyết định ban hành giáo trình đào tạo này (**2.5. 08** – *Biên bản nghiệm thu giáo trình đào tạo ngành Điện công nghiệp năm 2022; năm 2025; 2.5.09* – *Quyết định số 433a/QĐ-CĐCN ngày 12/10/2022 Quyết định ban hành giáo trình đào tạo lưu hành nội bộ năm 2022; 2.5.10* - *Quyết định số 388/QĐ-CĐCN ngày 03/9/2025 Quyết định ban hành danh mục Giáo trình đào tạo lưu hành nội bộ trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2025*).

Tất cả các môn học/ mô đun (100%) trong chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp đều có đầy đủ giáo trình đào tạo (**2.5.11** - *Bảng thống kê giáo trình ngành Điện công nghiệp trình độ cao đẳng năm 2022, năm 2025; 2.5.12* - *Bản in giáo trình ngành Điện công nghiệp trình độ cao đẳng năm 2022, năm 2025*).

Hàng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp về Chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp (**2.1.20** - *Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025; 2.1.21*

- *Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025; 2.1.22 - Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025).*

Kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về câu hỏi “*Giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành đủ cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo*” như sau:

TT	Đối tượng khảo sát	Năm khảo sát		Mức đánh giá			
				1 (Rất tốt)	2 (Tốt)	3 (Trung bình)	4 (Không tốt)
1	Giáo viên, cán bộ quản lý	2022 ÷ 2023	Số phiếu	16	29	1	0
			Tỷ lệ %	34,78%	63,04%	2,18%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	19	28	0	0
			Tỷ lệ %	40,43%	59,57%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	20	39	0	0
			Tỷ lệ %	33,90%	66,10%	0%	0%
2	Người học sau tốt nghiệp	2022 ÷ 2023	Số phiếu	12	15	0	0
			Tỷ lệ %	44.44%	55.56%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	14	29	0	0
			Tỷ lệ %	32.56%	67.44%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	14	29	0	0
			Tỷ lệ %	32.56%	67.44%	0%	0%
3	Đơn vị sử dụng lao động	2022 ÷ 2023	Số phiếu	7	9	0	0
			Tỷ lệ %	43,75%	56,25%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	10	6	0	0
			Tỷ lệ %	62,5%	37,5%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	8	8	0	0
			Tỷ lệ %	50%	50%	0%	0%

Chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp năm 2022, năm 2025 được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành đủ cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 2.6: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo, tạo điều kiện để thực hiện

phương pháp dạy học tích cực, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của ngành, nghề đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Khi xây dựng chương trình đào tạo cũng như biên soạn giáo trình, các tổ biên soạn bám sát quy định của Thông tư số 03/2017/TT-BLĐT BXH; Thông tư số 48/2018/TT-BLĐT BXH, ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông trong đó có ngành/ nghề Điện công nghiệp.

Giáo trình đào tạo được xây dựng, biên soạn hoặc lựa chọn trên cơ sở tuân thủ mục tiêu và nội dung của các môn học, mô đun trong CTĐT đã xây dựng, đảm bảo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung, kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong CTĐT, nội dung trong giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực, phục vụ tốt cho việc giảng dạy các mô đun/môn học trong chương trình đào tạo. Trong từng môn học có yêu cầu về kiến thức cần nắm được, kỹ năng vận dụng, phương pháp giảng dạy, bài tập liên hệ, bài tập nhóm và hướng dẫn tự học, giúp học sinh vận dụng kiến thức trong bài học được tốt hơn. Giáo trình thuận lợi cho việc dạy học tích hợp, có nội dung dạy học lý thuyết, nội dung dạy học thực hành, và hệ thống bài tập đan xen nhằm đảm bảo chất lượng giáo trình đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học. Từ đó Nhà trường đã ban hành chương trình đào tạo, tổ chức thẩm định và ban hành toàn bộ giáo trình đào tạo cho các chương trình cao đẳng năm 2022, 2025.

Giáo trình đào tạo ngành Điện công nghiệp trình độ cao đẳng năm 2022, 2025 đã *cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của ngành, nghề đào tạo* thể hiện qua ý kiến, nhận xét đánh giá của các chuyên gia, giảng viên, phản biện..., thể hiện trong biên bản, hồ sơ của Hội thảo biên soạn giáo trình ngành Điện công nghiệp, biên bản của Hội đồng thẩm định giáo trình (2.5.05 – *Phiếu xin ý kiến của chuyên gia là giảng viên của trong và ngoài trường, cán bộ quản lý, các nhà khoa học, đơn vị sử dụng lao động về Dự thảo giáo trình đào tạo ngành Điện công nghiệp năm 2022, năm 2025; 2.5.07 - Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định giáo trình đào tạo ngành Điện công nghiệp năm 2022; năm 2025; 2.5.08 – Biên bản nghiệm thu giáo trình đào tạo ngành Điện công nghiệp năm 2022; năm 2025*).

Hàng năm, Nhà trường đều có kế hoạch và tổ chức thu thập ý kiến của Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp. Các ý kiến đóng góp và đánh giá của họ đều nhất trí đối với *giáo trình đào tạo đã cụ thể hóa yêu*

cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của ngành, nghề đào tạo (2.1.20 - Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025; 2.1.21 - Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025; 2.1.22 - Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025)

Kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về câu hỏi “cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của ngành, nghề đào tạo” như sau:

TT	Đối tượng khảo sát	Năm khảo sát		Mức đánh giá			
				1 (Rất tốt)	2 (Tốt)	3 (Trung bình)	4 (Không tốt)
1	Giáo viên, cán bộ quản lý	2022 ÷ 2023	Số phiếu	17	28	1	0
			Tỷ lệ %	36,96%	60,87%	2,17%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	19	28	0	0
			Tỷ lệ %	40,43%	59,57%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	22	37	0	0
			Tỷ lệ %	37,29%	62,71%	0%	0%
2	Người học sau tốt nghiệp	2022 ÷ 2023	Số phiếu	7	20	0	0
			Tỷ lệ %	25.93%	74.07%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	13	30	0	0
			Tỷ lệ %	30.23%	69.77%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	13	30	0	0
			Tỷ lệ %	30.23%	69.77%	0%	0%
3	Đơn vị sử dụng lao động	2022 ÷ 2023	Số phiếu	5	11	0	0
			Tỷ lệ %	31.25%	68.75%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	7	9	0	0
			Tỷ lệ %	43.75%	56.25%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	8	8	0	0
			Tỷ lệ %	50%	50%	0%	0%

Toàn bộ giáo trình đào tạo ngành Điện công nghiệp năm 2022, năm 2025 của Nhà trường biên soạn đã cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng

mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của ngành, nghề đào tạo.

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 2.7: Giáo trình định kỳ được rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy định, đáp ứng sự đổi mới của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để chất lượng của giáo trình đảm bảo phù hợp giữa giảng dạy và thực tiễn cũng như phù hợp với sản xuất kinh doanh và dịch vụ. Hàng năm, Nhà trường đều tổ chức lấy ý kiến của Giảng viên chuyên môn, chuyên gia từ các cơ sở sản xuất, cán bộ quản lý, HSSV sau khi tốt nghiệp, đánh giá về chất lượng giáo trình và mức độ đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học, đổi mới về kỹ thuật công nghệ để nhà trường rút kinh nghiệm cho việc biên soạn giáo trình ngành Điện công nghiệp đảm bảo chất lượng và phù hợp với yêu cầu thực tế, cập nhật các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào giáo trình đào tạo.

Giáo trình đào tạo ngành Điện công nghiệp định kỳ được rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy định, đáp ứng sự đổi mới của chương trình đào tạo. Khi Nhà trường có kế hoạch rà soát, cập nhật, chỉnh sửa chương trình đào tạo thì đều có kế hoạch để rà soát, cập nhật, chỉnh sửa giáo trình theo chương trình đào tạo. 100% giáo trình của Nhà trường đều được rà soát, cập nhật đúng quy định, đáp ứng sự thay đổi của chương trình đào tạo (2.1.03 - Kế hoạch số 15/ KH-CĐCN ngày 28/2/2022 “Kế hoạch rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022”; Kế hoạch số 01/ KH-CĐCN ngày 03/01/2025 “Kế hoạch xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình đào tạo trình độ Sơ cấp, trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng các ngành, nghề năm 2025”; 2.5.01 - Quyết định số 395/QĐ-CĐCN ngày 26/9/2022 về việc thành lập ban rà soát, chỉnh sửa giáo trình các ngành nghề đào tạo năm 2022; 2.1.07 - Quyết định số 91/QĐ-CĐCN ngày 14/02/2025 về Thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo trình độ Sơ cấp, trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng, trình độ Cao đẳng liên thông các ngành, nghề năm 2025; 2.5.02 - Các biên bản họp ban rà soát, biên soạn giáo trình nghề Điện công nghiệp năm 2022; 2.5.03 - Các biên bản họp ban rà soát, biên soạn giáo trình nghề Điện công nghiệp năm 2025; 2.5.04 - Giấy mời tham dự Hội thảo góp ý, thẩm định giáo trình đào tạo ngành Điện công nghiệp năm 2022, năm 2025; 2.5.05 - Phiếu xin ý kiến của chuyên gia là giảng viên của trong và ngoài trường, cán bộ quản lý, các nhà khoa học, đơn vị sử dụng lao động về Dự thảo giáo trình đào tạo ngành Điện công nghiệp năm 2022, năm 2025; 2.5.06 - Quyết định số 395a/QĐ-CĐCN ngày 26/9/2022 về việc thành lập hội đồng

thẩm định giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022; **2.1.13** - Quyết định số 92/QĐ-CĐCN ngày 14/02/2025 về việc Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo trình độ Sơ cấp, trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng, trình độ Cao đẳng liên thông các ngành, nghề năm 2025; **2.5.07** - Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định giáo trình đào tạo ngành Điện công nghiệp năm 2022; năm 2025; **2.5.08** - Biên bản nghiệm thu giáo trình đào tạo ngành Điện công nghiệp năm 2022; năm 2025; **2.5.09** - Quyết định số 433a/QĐ-CĐCN ngày 12/10/2022 Quyết định ban hành giáo trình đào tạo lưu hành nội bộ năm 2022; **2.5.10** - Quyết định số 388/QĐ-CĐCN ngày 03/9/2025 Quyết định ban hành danh mục Giáo trình đào tạo lưu hành nội bộ trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2025; **2.5.11** - Bảng thống kê giáo trình ngành Điện công nghiệp trình độ cao đẳng năm 2022, năm 2025; **2.5.12** - Bản in giáo trình ngành Điện công nghiệp trình độ cao đẳng năm 2022, năm 2025

Hàng năm, Nhà trường đều có kế hoạch và tổ chức thu thập ý kiến của Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp (**2.1.20** - Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025; **2.1.21** - Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025; **2.1.22** - Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025).

Kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về câu hỏi “Giáo trình định kỳ được rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy định, đáp ứng sự đổi mới của chương trình đào tạo” như sau:

TT	Đối tượng khảo sát	Năm khảo sát		Mức đánh giá			
				1 (Rất tốt)	2 (Tốt)	3 (Trung bình)	4 (Không tốt)
1	Giáo viên, cán bộ quản lý	2022 ÷ 2023	Số phiếu	17	28	1	0
			Tỷ lệ %	36,96%	60,87%	2,17%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	19	28	0	0
			Tỷ lệ %	40,43%	59,57%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	22	37	0	0
			Tỷ lệ %	37,29%	62,71%	0%	0%
2	Người học sau tốt nghiệp	2022 ÷ 2023	Số phiếu	7	20	0	0
			Tỷ lệ %	25.93%	74.07%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	13	30	0	0

3	Đơn vị sử dụng lao động	2024 ÷ 2025	Tỷ lệ %	30.23%	69.77%	0%	0%
			Số phiếu	13	30	0	0
		2022 ÷ 2023	Tỷ lệ %	30.23%	69.77%	0%	0%
			Số phiếu	5	11	0	0
		2023 ÷ 2024	Tỷ lệ %	31.25%	68.75%	0%	0%
			Số phiếu	7	9	0	0
		2024 ÷ 2025	Tỷ lệ %	43.75%	56.25%	0%	0%
			Số phiếu	8	8	0	0
			Tỷ lệ %	50%	50%	0%	0%
			Số phiếu				

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt
Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

2.2.3. Tiêu chí 3 – Hoạt động đào tạo

1. Điểm đánh giá:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm đánh giá
Tiêu chí 3	17.5 Mười bảy, năm điểm
<i>Tiêu chuẩn 3.1</i>	<i>2,5 (Hai, năm) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3.2</i>	<i>2,5 (Hai, năm) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3.3</i>	<i>2,5 (Hai, năm) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3.4</i>	<i>2,5 (Hai, năm) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3.5</i>	<i>2,5 (Hai, năm) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3.6</i>	<i>2,5 (Hai, năm) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3.7</i>	<i>2,5 (Hai, năm) điểm</i>

2. Các điểm mạnh:

Trong những năm qua, với sự nỗ lực rất lớn của toàn thể cán bộ công nhân viên nhà trường, Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã ngày càng khởi sắc trên tất cả các phương diện. Trong đó, khoa Điện - Điện tử đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao thể hiện ở các mặt:

- Kết quả tuyển sinh nhiều năm từ 2023-2025 đều đạt từ 100% trở lên so với kế hoạch đề ra. Thực hiện đúng các quy định về công tác tuyển sinh, xét tuyển.

- Trường và khoa đã xây dựng kế hoạch, tiến độ đào tạo hợp lý khoa học, chương trình giáo trình đầy đủ được cập nhật và điều chỉnh hàng năm. Trong giảng dạy nghề Điện công nghiệp, giáo viên đã sử dụng nhiều phương pháp, nhiều phần mềm ứng dụng, video mô phỏng phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học.

- Công tác phối hợp với doanh nghiệp được Trường và khoa chuyên môn chú trọng. Sinh viên nghề Điện công nghiệp được thực tập, thực hành ở nhiều doanh nghiệp khác nhau, nội dung thực tập, thực hành phù hợp với chuyên môn nghề. Đặc biệt, đã phối hợp với doanh nghiệp để sản xuất ra sản phẩm ngay tại xưởng, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên và sinh viên được tiếp cận môi trường doanh nghiệp trong suốt thời gian đào tạo.

- Thực hiện công tác thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên đúng quy chế, nghiêm túc, công khai. Sinh viên được cấp bằng tốt nghiệp kịp thời tạo điều kiện cho người học, hồ sơ được lưu trữ đầy đủ.

- Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện hiệu quả. Trường khoa có kế hoạch kiểm tra nội bộ đã góp phần kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp. Nhà trường có tổ thanh kiểm tra công tác đào tạo, luôn thực hiện kiểm tra đột xuất, kiểm tra có kế hoạch.

3. Các điểm cần cải thiện:

- Mặc dù Trường và khoa chuyên môn đã rất cố gắng chuẩn bị các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, đội ngũ, chương trình, giáo trình nhưng hiệu quả chưa tương xứng.

- Cần chú trọng nâng cao các kỹ năng cho sinh viên, cập nhật thêm các tài liệu, các phần mềm mà Trường chưa có và các doanh nghiệp đang sử dụng.

- Cần có chiến lược mở rộng quy mô các ngành nghề, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên và có chính sách để thu hút giảng viên có kinh nghiệm và trình độ tham gia giảng dạy.

4. Đề xuất và kiến nghị:

Tiếp tục tăng cường công tác cử giảng viên đi thực tế, thực tập tại doanh nghiệp.

Tiêu chuẩn 3.1: Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật. Các hoạt động tư vấn tuyển sinh giúp người học lựa chọn đúng ngành, nghề đào tạo, phát huy năng lực, sở trường của người học. Kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện công tác đào tạo trên cơ sở đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị, chương trình, giáo trình và các điều kiện khác để tổ chức giảng dạy và học tập. Trường đã đăng ký và Tổng cục GDNN cấp giấy phép đào tạo với tổng số 08 nghề cao đẳng trong đó có nghề Điện công nghiệp với quy mô 30 sinh viên hệ cao đẳng, 18 trung cấp tại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp (3.1.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 175/2017/GCNDKHHĐ-TCDN ngày 23/6/2017). Hàng năm nhà trường căn cứ vào Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017, Thông tư số 07/2019/TT-BLĐTBXH ngày 07/3/2019; Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ Lao động TB&XH, Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Trên cơ sở đó, Trường đã xây dựng và ban hành Quy chế tuyển sinh xác định chỉ tiêu tuyển trình độ trung cấp, cao đẳng với đầy đủ các thông tin về đối tượng áp dụng, thời gian, hình thức tuyển sinh, nội dung, hồ sơ, tổ chức thực hiện. Xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo các quy định và Giấy chứng nhận đăng ký GDNN được cấp, các chính sách ưu tiên được thể hiện rõ. Trong đó nghề Điện công nghiệp với chỉ tiêu 3 năm 2023, 2024, 2025 trên 80 sinh viên (3.1.02 - Các Quyết định ban hành Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trung cấp, cao đẳng hàng năm).

Năm 2023, 2024, 2025 chỉ tiêu nghề Điện công nghiệp hiện nhà trường đang tuyển sinh theo kế hoạch (3.1.03 - Kế hoạch tuyển sinh của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh hàng năm).

Bảng tổng hợp kế hoạch và kết quả tuyển sinh:

TT	Năm học	Kế hoạch tuyển sinh	Kết quả tuyển sinh	Tỷ lệ kết quả	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)*100/(3)	
1	2022-2023	100	128 (110+18)	128 %	Khóa 13

2	2023-2024	115	146 (114+32)	127%	Khóa 14
3	2024-2025	110	175 (151+24)	159%	Khóa 15
4	2025-2026	140	282	200%	Khóa 16

Hàng năm, trên cơ sở xác định chỉ tiêu tuyển sinh, nhà trường đã ra thông báo tuyển sinh và tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng như tại trang Website của trường www.bci.edu.vn, mã QR code để tuyển sinh online, treo các banzon tại cổng trường, tại các trường THCS, THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh và trên đài, báo Bắc Ninh, trong các chương trình tư vấn tuyển sinh và giới thiệu việc làm của trường trong đó có nghề Điện công nghiệp được chú trọng tuyên truyền đào tạo chất lượng cao (**3.1.04 - Thông báo tuyển sinh hàng năm; 3.1.05- Hình ảnh banzon, mã QR code dùng cho công tác tuyển sinh**).

Các năm 2023, 2024, 2025 Trường thành lập Hội đồng tuyển sinh với thành phần đúng quy định, thành lập Ban thư ký hội đồng làm chức năng tham mưu tổ chức xét tuyển theo đúng các quy chế tuyển sinh tùy theo ngành, nghề. Trình độ có điều kiện xét tuyển khác nhau, sau khi xét tuyển có bộ phận thanh kiểm tra lại kết quả tuyển sinh để đảm bảo học sinh, sinh viên trúng tuyển đáp ứng các yêu cầu của ngành, nghề theo học trong đó có nghề Điện công nghiệp dựa trên kết quả thi hoặc tổng kết 3 môn (Toán, Lý, Hóa) (**3.1.06-Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh hàng năm; Quyết định thành lập Ban thư ký và tư vấn tuyển sinh hàng năm**).

Tại Trường, phòng Quan hệ công chúng được giao nhiệm vụ thu nhận hồ sơ dự tuyển của HSSV bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến, hồ sơ gửi qua bưu điện, tổng hợp hồ sơ chuyển cho Hội đồng tuyển sinh xét tuyển theo từng đợt trong năm. Kết quả xét duyệt được thông báo rộng rãi và niêm yết công khai tại trường (**3.1.07 - Hồ sơ đăng ký xét tuyển hàng năm ; 3.1.08 - Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh hàng năm ; 3.1.09 - Quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển hàng năm**).

Sau khi có kết quả phê duyệt trúng tuyển, Trường xác định thời điểm nhập học và gửi giấy báo kết quả trúng tuyển, dự kiến thời gian nhập học, các hồ sơ cần hoàn thiện, người học có thể nhận giấy báo trực tiếp tại trường các trường hợp ở xa nhà, trường gửi qua đường bưu điện đồng thời gọi điện thông báo tới người học.

Căn cứ vào danh sách trúng tuyển các ngành nghề, phòng Đào tạo biên chế các lớp học đảm bảo số lượng theo quy định, cụ thể nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng kết

quả tuyển sinh và biên chế các lớp qua các năm 2023, 2024, 2025 kết quả đều đạt trên 70% chỉ tiêu (**3.1.10 - Các Quyết định biên chế các lớp tuyển sinh hàng năm**).

Hàng năm nhà trường đều có các Báo cáo đánh giá về công tác tuyển sinh, trong đó đã nêu cụ thể số sinh viên các nghề tuyển được so với kế hoạch, đánh giá được những khó khăn, tồn tại trên cơ sở đó đề ra phương hướng, giải pháp cho các năm tiếp theo. Báo cáo tuyển sinh năm 2021, phương án tuyển sinh năm 2022 ngày 25/11/2021; Báo cáo tuyển sinh năm 2022, phương án tuyển sinh năm 2023, Báo cáo tuyển sinh năm 2023, phương án tuyển sinh năm 2024; Báo cáo tuyển sinh năm 2024, phương án tuyển sinh năm 2025 các Báo cáo được gửi về Sở Lao động TB&XH tỉnh Bắc Ninh, Tổng cục GDNN tổng hợp theo quy định (**3.1.11 - Báo cáo công tác tuyển sinh năm 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026**).

Để công tác tuyển sinh đảm bảo đúng quy chế tuyển sinh, xác định chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm nhà trường đã thành lập Ban thanh kiểm tra công tác tuyển sinh: (**3.1.12 – Quyết định thành lập ban thanh kiểm tra công tác tuyển sinh năm 2023, 2024, 2025**); tại các biên bản kiểm tra các năm không có các trường hợp vi phạm quy chế tuyển sinh, việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp với quy mô và kế hoạch được giao, không có các khiếu nại, tố cáo sai phạm về công tác tuyển sinh (**3.1.13 - Biên bản thanh kiểm tra công tác tuyển sinh năm 2023, 2024, 2025**).

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 3.2: Các phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung, mục tiêu của từng mô đun, môn học để góp phần đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện quản lý công tác đào tạo đúng quy định theo Thông tư số 23/2018/TT – BLĐT BXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động TB&XH nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy định về việc quản lý, sử dụng hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại Quyết định số 38/QĐ-CĐCN ngày 25/3/2019 trong đó quy định đầy đủ về kế hoạch, tiến độ đào tạo, kế hoạch giáo viên cũng như hồ sơ, sổ sách của giáo viên. (**3.2.01 - Quyết định số 38/QĐ-CĐCN ngày 25/3/2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc quản lý, sử dụng hồ sơ sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng**).

Hàng năm phòng Đào tạo chủ trì phối hợp cùng các khoa chuyên môn xây dựng Kế hoạch đào tạo, Tiến độ đào tạo cho chung toàn trường trong đó có nghề Điện công nghiệp đã được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt (3.2.02 - Kế hoạch đào tạo khóa học 2023-2026, 2024-2027, 2025-2028.; 3.2.03 - Tiến độ giảng dạy năm học 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026) sau khi có kế hoạch và tiến độ Khoa căn cứ vào chuyên môn, nhiệm vụ của từng giáo viên. Khoa xây dựng kế hoạch giáo viên theo từng học kỳ, 22 giáo viên tham gia giảng dạy thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy và tiến độ giảng dạy đúng theo thời khóa biểu đã được Ban Giám hiệu ký duyệt (3.2.04 - Kế hoạch giáo viên theo học kỳ năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026; 3.2.05 - Thời khóa biểu theo tuần học của năm học 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026). Riêng năm 2022 do tình hình dịch Covid-19 vẫn còn, Trường đã điều chỉnh tiến độ đào tạo vào thời gian hè, thay đổi học theo hình thức học lý thuyết online, điều chỉnh kế hoạch học tập đối với các lớp đang học mô đun (3.2.06 - Các Thông báo điều chỉnh tiến độ đào tạo năm học do dịch Covid-19)

Trường căn cứ các Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017; Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 đã xây dựng và ban hành các Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế (3.2.07- Quyết định số 142a/QĐ-CĐCN, ngày 18/9/2017 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế); Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun (3.2.08- Quyết định số 205/QĐ-CĐCN, ngày 30/7/2019; Quyết định số 320/QĐ-CĐCN ngày 10/8/2022, về việc ban hành Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun; Quyết định số 233/QĐ-CĐCN ngày 17/5/2023, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun kèm theo Quyết định số 320/QĐ-CĐCN ngày 10/8/2022; Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-CĐCN, ngày 06/02/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô-đun).

Các năm học 2022 đến 2025 trường thực hiện đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun áp dụng cho toàn bộ các lớp nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng. Kế

hoạch đào tạo được xây dựng theo từng khóa nhập học, tiến độ đào tạo được xây dựng theo từng năm học cho các lớp. Kế hoạch và tiến độ thể hiện nội dung đào tạo theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch và tiến độ các lớp nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng có mặt trong 3 năm tính tới thời điểm đánh giá (tháng 12/2025) như sau:

- Năm học 2022 - 2023: Tổng số 10 lớp các khóa 11, 12, 13;
- Năm học 2023 - 2024: Tổng số 11 lớp các khóa 12, 13, 14.
- Năm học 2024 - 2025: Tổng số 13 lớp các khóa 13, 14, 15.
- Năm học 2025 - 2026: Tổng số 17 lớp các khóa 14, 15, 16

Giáo viên tham gia giảng dạy nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng có đầy đủ hồ sơ, giáo án, sổ tay giáo viên, sổ lên lớp. Các hồ sơ được lưu trữ đầy đủ, rõ ràng đúng quy định (**3.2.09-Sổ lên lớp, Giáo án giảng dạy, Sổ tay nhà giáo nghề Điện công nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026; 3.3.10 - Các Biên bản dự giờ ngày năm 2024, 2025, 2025**).

Khoa ký duyệt hồ sơ, giáo án cho giáo viên trước khi lên lớp, tổ chức dự giờ thường xuyên, đột xuất đối với giáo viên trong khoa; Trường hàng năm thành lập các tổ thanh kiểm tra đào tạo và để nâng cao chất lượng đào tạo, nhà trường đã thành lập Tổ khảo thí và đảm bảo chất lượng trực thuộc phòng Đào tạo tại Quyết định số 96/QĐ-CĐCN ngày 23/3/2022 (**3.3.11 - Quyết định thành lập tổ thanh kiểm tra đào tạo, khảo thí BĐBCL hàng năm**).

Thực hiện các quyết định, hàng năm các tổ thanh kiểm tra đã chủ động lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra theo đúng kế hoạch (**3.3.12- Kế hoạch kiểm tra đào tạo hàng năm**). Đã kiểm tra khoa Điện - Điện tử và đã đánh giá việc tổ chức giảng dạy đúng kế hoạch, tiến độ, hồ sơ đầy đủ, cấp phát vật tư đầy đủ theo quy định. Kết quả kiểm tra chi tiết đối với giáo viên được thể hiện đầy đủ trong các Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy - học và Báo cáo Kết quả kiểm tra đào tạo của ngành CNTT.

Qua công tác kiểm tra, dự giờ đã giúp cho khoa và nhà trường chủ động điều chỉnh kế hoạch, tiến độ phù hợp, đảm bảo chất lượng nâng cao ý thức giáo viên, đảm bảo chất lượng đào tạo, hiệu quả (**3.3.13 - Các biên bản thanh, kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm 2023, 2024, 2025 và Các báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo năm học 2023, 2024, 2025**).

- Năm học 2022-2023 có 4,5% giáo án của giảng viên một số chưa ghi chi tiết các hoạt động dạy và học; 4,5% số giáo án ghi phần rút kinh nghiệm sơ sài; 8% sau khi kết thúc MH/MĐ GV vào điểm sổ lên lớp muộn; 4,8% sinh viên không mặc đầy đủ bảo hộ lao động; 7% sinh viên đi học muộn và nghỉ không lý do, 3% lớp học chưa thực hiện tốt công tác 5S trong các giờ học.

- Năm học 2023-2024: theo thống kê đến thời điểm kiểm tra: vẫn còn có 5% giáo án của giảng viên một số chưa ghi chi tiết các hoạt động dạy và học; 6% số giáo án ghi phần rút kinh nghiệm sơ sài; 9% sau khi kết thúc MH/MĐ GV vào điểm sổ lên lớp muộn; 15% sinh viên không mặc đầy đủ bảo hộ lao động (do chưa phát kịp thời trang phục bảo hộ); 10% sinh viên đi học muộn và nghỉ không lý do, 4% lớp học chưa thực hiện tốt công tác 5S trong các giờ học (Chủ yếu rơi vào các lớp khóa mới khi chưa ổn định, đầu năm học).

- Năm học 2024-2025 (năm học đầu tiên áp dụng sử dụng Hồ sơ giảng dạy điện tử): theo thống kê đến thời điểm kiểm tra: vẫn còn có 8% giáo án của giảng viên một số chưa ghi chi tiết các hoạt động dạy và học; 10% số giáo án ghi phần rút kinh nghiệm sơ sài; 15% sau khi kết thúc MH/MĐ GV vào điểm sổ lên lớp muộn; 17% sinh viên không mặc đầy đủ bảo hộ lao động (do chưa phát kịp thời trang phục bảo hộ); 10% sinh viên đi học muộn và nghỉ không lý do, 5% lớp học chưa thực hiện tốt công tác 5S trong các giờ học (Chủ yếu rơi vào các lớp khóa mới khi chưa ổn định, đầu năm học). Áp dụng giáo án điện tử - Phần ghi chép của giảng viên hạn chế hơn.

- Tính đến tháng 3 năm học 2025-2026 – Áp dụng Hồ sơ giảng viên điện tử: theo thống kê chưa tạm thời đến thời điểm kiểm tra: vẫn còn có 7% giáo án của giảng viên một số chưa ghi chi tiết các hoạt động dạy và học; 5% số giáo án ghi phần rút kinh nghiệm sơ sài; 10% sau khi kết thúc MH/MĐ GV vào điểm sổ lên lớp muộn; 12% sinh viên không mặc đầy đủ bảo hộ lao động (do chưa phát kịp thời trang phục bảo hộ); 15% sinh viên đi học muộn và nghỉ không lý do, 5% lớp học chưa thực hiện tốt công tác 5S trong các giờ học (Chủ yếu rơi vào các lớp khóa mới khi chưa ổn định, đầu năm học).

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 3.3: Các hoạt động dạy và học phát huy tính tích cực, tự giác, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học, thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và học tập suốt đời.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, phòng Đào tạo chủ trì phối hợp cùng các khoa chuyên môn xây dựng Kế hoạch đào tạo, Tiến độ đào tạo cho chung toàn trường được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt (3.2.02 - Kế hoạch đào tạo các khóa học ; 3.2.03 - Tiến độ giảng dạy các năm học) sau khi có kế hoạch và tiến độ Khoa căn cứ vào chuyên môn, nhiệm vụ của từng giáo viên mà xây dựng kế hoạch giáo viên theo từng học kỳ. Thời khóa biểu hàng tuần được lập và lưu trữ tại khoa - phòng Đào tạo. Giáo viên tham gia giảng dạy đúng theo thời khóa biểu đã được lãnh đạo nhà trường ký duyệt (3.2.04 -Kế hoạch giáo viên theo học kỳ năm học; 3.2.05 - Thời khóa biểu theo tuần học của năm học).

Trường căn cứ các Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017; Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 đã xây dựng và ban hành các Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế (3.2.07- Quyết định số 142a/QĐ-CĐCN, ngày 18/9/2017 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế); Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun (3.2.08- Quyết định ban hành Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun).

Chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp của trường được ban hành: (3.3.01 - Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo và chương trình đào tạo kèm theo).

- Năm 2019 theo Quyết định số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/9/2019 có thời gian đào tạo 2,5 năm với số lượng môn học, mô đun: 26, 128 tín chỉ trong chương trình. Đã thể hiện rõ mỗi môn học, mô đun đều có hướng dẫn phương pháp giảng dạy, học tập của các môn học, mô đun, các phương pháp dạy học kết hợp trang bị kiến thức chuyên môn với thực hành tay nghề cuối khóa. Sinh viên có mô đun Đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp để phát huy tính sáng tạo, chủ động của người học.

- Năm 2022, sau khi rà soát để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu

của doanh nghiệp nhà trường ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề Điện công nghiệp tại Quyết định số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 áp dụng từ năm học 2022-2023 có thời gian đào tạo 2,5 năm với số lượng môn học, mô đun: 26, 136 tín chỉ.

- Năm 2025, sau khi rà soát để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp nhà trường ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề Điện công nghiệp tại Quyết định số 263/QĐ-CĐCN ngày 12/6/2025 áp dụng từ năm học 2025-2026 có thời gian đào tạo 2,5 năm với số lượng môn học, mô đun: 29, 120 tín chỉ. Chương trình được điều chỉnh bổ sung và đưa vào các mô đun chuyên sâu nhằm nâng cao năng lực cho người học giúp người học có nhiều lựa chọn khi tham gia đào tạo chuyên ngành.

Tổ thanh, kiểm tra thường xuyên, định kỳ và đột xuất bằng nhiều phương pháp như giám sát giờ dạy và học theo thời khóa biểu, dự giờ, kiểm tra hồ sơ giáo viên... Ngoài ra khoa Điện - Điện tử hàng năm xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch dự giờ tại các biên bản dự giờ, phiếu đánh giá giờ giảng và báo cáo kết quả dự giờ của khoa cũng cho thấy: các giáo viên có đầy đủ hồ sơ giáo án, sổ lên lớp... giáo viên đã sử dụng các phương pháp dạy học phù hợp với các môn học, mô đun có sự kết hợp giữa trang bị kiến thức với kỹ năng thực hành, sử dụng các phương pháp phát huy tích cực của sinh viên như mô phỏng, chia nhóm thực hành, thảo luận nhóm, làm bài tập thực hành (**3.3.12- Kế hoạch kiểm tra đào tạo hàng năm; 3.3.02 - Biên bản dự giờ các môn học của khoa hàng năm; 3.3.03 - Các phiếu đánh giá giờ giảng các năm học hàng năm; 3.3.04 - Báo cáo kết quả dự giờ, kế hoạch khắc phục khoa hàng năm; 3.2.09 - Sổ lên lớp, Giáo án giảng dạy, Sổ tay nhà giáo nghề Điện công nghiệp các năm học**)

Với mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo, hội nhập khu vực và thế giới, hàng năm nhà trường đầu tư mua sắm trang thiết bị hiện đại đặc biệt là các trang thiết bị phục vụ giảng dạy như máy tính, máy chiếu, các phần mềm hỗ trợ dạy học... để hỗ trợ tốt cho giáo viên trong quá trình dạy học (**3.3.05 - Danh sách các thiết bị hỗ trợ dạy học: máy tính, máy chiếu vật thể, máy chiếu Projector, Hệ thống các TV thông minh - Smart TV...**). Đối với nghề Điện công nghiệp nhà trường đã đầu tư mua các phần mềm và ban hành quy định sử dụng tại các *Quyết định số 30/QĐ-CĐCN ngày 28/01/2019; Quyết định số 50/QĐ-CĐCN ngày 29/01/2020* hiện đang sử dụng 05 phần mềm chuyên dụng và các video mô tả để giảng dạy. Các phần mềm được các giáo viên sử dụng hiệu quả (**3.3.06 - Phần mềm Matlab; ZEN-SOFT01-V4.11; CX-Programmer;**

Phần mềm MultiSIM; Phần mềm Eagle; Proteus, Eplan; Tia Portal V14; Các video mô tả quá trình hoạt động của máy ...).

Đối với chương trình đào tạo năm 2022 đến nay

Bảng thống kê các phần mềm ứng dụng trong đào tạo các môn học mô đun thuộc chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp ban hành năm 2022 như sau:

TT	Tên môn học, mô đun chuyên ngành	Tên các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy
1	An toàn lao động	Microsoft office, LMS
2	Kỹ thuật điện	Eplan, Microsoft office
3	Đo lường Điện - Điện tử	Microsoft office, LMS
4	Thiết kế mạch điện	Eplan, Microsoft office, Protues
5	Máy điện	Microsoft office, LMS
6	Điện tử cơ bản	Protues, Microsoft office
7	Sử dụng dụng cụ cầm tay	Microsoft office, LMS
8	Trang bị điện	CADe – Simu, Eplan, Microsoft office
9	Kỹ thuật cảm biến	Microsoft office, LMS
10	Điện tử công suất	Proteus, Microsoft office
11	Lý thuyết điều khiển khiển tự động	Labview, Matlab & Simulink, Microsoft office
12	Điều khiển điện khí nén- thủy lực	Festo Fluidsim, Microsoft office, LMS
13	Vi điều khiển	Cube MX, Keil C, Microsoft office
14	Điều khiển lập trình PLC	TIA Portal, GX Works 2, GX Works 3, Microsoft office, Microsoft office
15	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	LOGO Soft, ZEN Soft, Microsoft office, LMS
16	Thiết bị và hệ thống điều khiển tự động	TIA Portal
17	Mạng truyền thông công nghiệp	TIA Portal
18	Thiết bị iot 4.0 trong hệ thống Điện công nghiệp	TIA Portal, V-box Access, Microsoft office
19	Robot công nghiệp	TIA Portal
20	Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	LOGO Soft, ZEN Soft, Microsoft office
21	Thiết kế lắp đặt hệ thống Smart	Ewelink, Rangdong Smart, Phillips

	Home	Hue, Broadlink, Google Home, Microsoft office
22	Thực tập tốt nghiệp	Microsoft office
23	Đồ án tốt nghiệp	Microsoft office

- Số phần mềm được đưa vào phục vụ đào tạo: 21 phần mềm;
 - Số môn học, mô đun chuyên môn nghề đã thực hiện ứng dụng phần mềm trong đào tạo: 21/23 môn học, mô đun (91,3%); Nếu không tính mô đun thực tập tốt nghiệp, tỉ lệ các môn học, mô đun ứng dụng phần mềm mô phỏng đạt 100%

Ngoài các phần mềm được trang bị riêng còn có các phần mềm dùng chung với nhà trường như Phần mềm quản lý đào tạo, Thư viện số (3.3.07 - Phần mềm quản lý và lưu trữ dữ liệu đào tạo - <https://bci.dtsoft.edu.vn/auth/login> ; Phần mềm quản lý thư viện, Thư viện số - <http://thuvienso.bci.edu.vn/>). Thư viện số đầy đủ chương trình, giáo trình nghề Điện công nghiệp được kết nối với trang Web của trường tại địa chỉ <https://bci.edu.vn>; 3.3.08 - Báo cáo các phần mềm sử dụng trong công tác đào tạo). Đã phát huy được tính tích cực, tự giác, năng động và khả năng làm việc độc lập của người học cũng như tổ chức làm việc theo nhóm, phù hợp và đáp ứng yêu cầu thực tế. Ứng dụng các phần mềm trong dạy và học tỉ lệ đánh giá tốt và rất tốt các năm khảo sát đều đạt từ 90% trở lên còn lại là trung bình (3.3.09 - Phiếu khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát các năm 2023, 2024, 2025).

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 3.4: Trường phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn người học thực hành, thực tập tại nơi làm việc.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện chương trình đào tạo đối với các mô đun đi thực tập tại doanh nghiệp để học sinh nâng cao trình độ kỹ năng nghề, đáp ứng chuẩn đầu ra cũng như đáp ứng các yêu cầu của nguồn nhân lực chất lượng cao. Hàng năm, nhà trường đã phối hợp với các doanh nghiệp để đưa sinh viên đi thực tập (3.4.01- Các doanh nghiệp nhận SV thực tập: Công ty TNHH Drem teck, Công ty TNHH Canon Việt Nam, Công ty TNHH Samsung Việt Nam; Công ty điện tử Samsung Việt Nam, Công ty TNHH Sanwa Việt Nam, , Tập đoàn khoa học kỹ thuật Hồng Hải, Công ty TNHH ABB, Công ty TNHH Goertek Vina, Công ty TNHH Điện tử LG Hải Phòng;)

Căn cứ vào kế hoạch đào tạo cụ thể của các lớp, hợp đồng với các doanh nghiệp phòng Đào tạo lập kế hoạch đưa các lớp đi thực tập tại doanh nghiệp gồm các nội dung lớp, địa điểm, thời gian thực tập, yêu cầu nội dung viết báo cáo thực tập (**3.4.02 - Kế hoạch thực tập hàng năm** ; **3.2.02 - Kế hoạch đào tạo khóa học 2022-2025; 2023-2026, 2024-2027, 2025-2028.**; **3.2.03 - Tiến độ giảng dạy năm học 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026).**

Trên cơ sở các kế hoạch được lập, phòng Đào tạo lập các Quyết định trình lãnh đạo nhà trường ký phê duyệt đi thực tập tại các doanh nghiệp, thời gian thực tập hệ cao đẳng trên 800 giờ như tại các Quyết định cử sinh viên các lớp cao đẳng Điện công nghiệp (**3.4.03 - Các quyết định cử sinh viên lớp Điện công nghiệp đi thực tập sản xuất tại các cơ sở hàng năm).**

Để quá trình thực tập của sinh viên hiệu quả kịp thời trao đổi các nội dung phát sinh, đồng thời giáo viên cũng được tiếp cận với những công nghệ mới tại các doanh nghiệp. Nhà trường đã cử các giáo viên tham gia quản lý, hướng dẫn sinh viên viết báo cáo thực tập (**3.4.04 - Các quyết định cử giáo viên quản lý hướng dẫn sinh viên đi thực tập sản xuất tại các cơ sở hàng năm**).

Kết thúc đợt thực tập, mỗi sinh viên có phiếu nhận xét của doanh nghiệp nơi đến thực tập, đánh giá kết quả học tập với 4 nội dung chính và thang điểm đánh giá là thang điểm 10 được các đơn vị thực tập xác nhận và báo cáo kết quả thực tập (**3.4.05 - Mẫu đề cương báo cáo thực tập; 3.4.06 - Báo cáo thực tập sản xuất của học sinh tại các cơ sở có nhận xét của cơ sở tiếp nhận năm 2021,2022; 3.4.07 - Danh sách sinh viên đã được thực hành/Thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 3.4.08 - Danh sách sinh viên đã tốt nghiệp; 3.4.09 - Báo cáo kết quả thực tập của giáo viên có xác nhận của đơn vị sử dụng lao động**). Kết quả thực tập được cựu sinh viên, nhà tuyển dụng đánh giá rất cao kỹ năng, tay nghề của sinh viên các lớp cao đẳng Điện công nghiệp đã đến doanh nghiệp thực tập. Với tỷ lệ 100% sinh viên được đi thực tập tại các doanh nghiệp, nhà trường đã đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động.

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 3.5: Trường xây dựng, ban hành quy trình và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng cho người tốt nghiệp bảo đảm công bằng, minh bạch; hồ sơ lưu trữ đầy đủ, rõ ràng.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường căn cứ các Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017; Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 đã xây dựng và ban hành các Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế **(3.2.07- Quyết định số 142a/QĐ-CĐCN, ngày 18/9/2017 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế)**; Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun **(3.2.08- Quyết định ban hành Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun)**.

Chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp của trường được ban hành tại Quyết định số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/9/2019 thời gian đào tạo 2,5 năm với số lượng môn học, mô đun: 35, 129 tín chỉ. Năm 2022, sau khi rà soát để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp nhà trường ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề Điện công nghiệp tại Quyết định số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 áp dụng từ năm học 2022-2023. Năm 2025, sau khi rà soát để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp nhà trường ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề Điện công nghiệp tại Quyết định số 263/QĐ-CĐCN ngày 12/6/2025 áp dụng từ năm học 2025-2026 **(3.3.01 - Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo và chương trình đào tạo kèm theo)**.

Căn cứ Thông tư 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017, Trường đã xây dựng và ban hành quy trình in quản lý, sử dụng, mẫu văn bằng chứng chỉ tại các Quyết định số 145/QĐ-CĐCN ngày 02/5/2018 Quy định quy trình in, quản lý việc in, bảo quản, bảo mật, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp; Quyết định số 288/QĐ-CĐCN ngày 02/10/2019 Quy định mẫu phôi bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, phôi chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo của trường; Quyết định số 319/QĐ-CĐCN ngày 10/8/2022 Quy định quy trình in, quản lý việc in, bảo quản, bảo mật, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp quản lý việc cấp phát bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng **(3.5.01 - Quyết định số 145/QĐ-CĐCN ngày 02/5/2018 Quy định quy trình in, quản lý việc in, bảo quản, bảo mật, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp, Quản lý việc cấp phát bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; Quyết định số 288/QĐ-CĐCN ngày 02/10/2019 Quy định mẫu phôi bằng tốt**

nghiệp trung cấp, cao đẳng, phối chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo của trường CDCN Bắc Ninh; Quyết định số 319/QĐ-CDCN ngày 10/8/2022 Quy định quy trình in, quản lý việc in, bảo quản, bảo mật, sử dụng phối bằng tốt nghiệp quản lý việc cấp phát bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng).

Trường tổ chức kiểm tra kết thúc môn học mô đun các hình thức thi tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp và thực hành, việc quản lý các đề thi được giao cho phòng Đào tạo quản lý và giám sát quá trình tổ chức thi kiểm tra, khoa tổ chức coi, chấm thi. qua khảo sát minh chứng và các bài thi nhận thấy việc tổ chức thi kiểm tra đúng theo kế hoạch, thời khóa biểu đã lập (3.5.02 - *Hồ sơ kiểm tra kết thúc môn học, mô đun các năm học; Bài thi và phiếu chấm thi kết thúc môn học, mô đun các lớp*).

Đối với xét tốt nghiệp, Trường lập kế hoạch chi tiết về thời gian, địa điểm như: và tổ chức xét tốt nghiệp các khóa theo đúng các kế hoạch đề ra (3.5.03 - *Kế hoạch tổ chức xét tốt nghiệp hàng năm; 3.5.04 - Các Quyết định ban hành và Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện HSSV; Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV; Biên bản họp lớp; BB họp Hội đồng đánh giá; Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện HSSV các lớp*). Trên cơ sở các kế hoạch Trường thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp, Ban thư ký Hội đồng xét tốt nghiệp, thành lập các Hội đồng đánh giá ĐA/KLTN. Hội đồng xét tốt nghiệp chỉ đạo việc tổ chức xét tốt nghiệp theo đúng quy chế, lập danh sách xét điều kiện tốt nghiệp, tổ chức xét tốt nghiệp theo đúng các quy định (3.5.05 - *Hồ sơ xét tốt nghiệp hàng năm học; Hồ sơ Bảo vệ ĐA/KLTN hàng năm học*).

Sau khi tổ chức xét kết quả học tập, rèn luyện và các điều kiện trên cơ sở các biên bản xét và theo đề nghị của Hội đồng. Nhà trường ra Quyết định công nhận kết quả và cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên, tổ chức lễ tốt nghiệp và trao bằng cho các em sinh viên kết hợp với giới thiệu việc làm cho các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh (3.5.06 - *Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp*). (3.5.07 - *Quyết định thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp, xét tốt nghiệp năm học 2021-2022, 2022-2023; Biên bản họp xét đủ điều kiện tốt nghiệp; Bảng tổng hợp kết quả học tập từng học kỳ, năm học, khoá học và các biên bản họp xét kết quả học kỳ*);).

Để giám sát quá trình kiểm tra kết thúc môn học mô đun, tổ chức thi tốt nghiệp các kỳ thi Trường có các quyết định thành lập tổ thanh tra công tác đào tạo, thành lập Ban giám sát thi tốt nghiệp và giám sát thi tốt nghiệp các kỳ thi tốt nghiệp diễn ra an toàn đúng quy định, trong các kỳ thi các năm qua không để xảy ra các vi phạm về quy

chế thi, kiểm tra **(3.5.08 - Quyết định 184/QĐ-CĐCN ngày 30/10/2017 Quy định về công tác kiểm tra giám sát của trường cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh; 3.3.13 - Các biên bản thanh, kiểm tra các hoạt động đào tạo các hàng năm và Các báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm học).**

Việc cấp phát văn bằng được thực hiện theo đúng các Quy chế nhà trường đã ban hành tại các Quyết định số 145/QĐ-CĐCN ngày 02/5/2018; Quyết định số 288/QĐ-CĐCN ngày 02/10/2019; Quyết định số 319/QĐ-CĐCN ngày 10/8/2022, đảm bảo công tác lưu trữ theo đúng quy định, thực hiện công tác kiểm tra tình hình quản lý và cấp phát văn bằng, chứng chỉ **(3.5.09 - Sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp hệ Cao đẳng, Trung cấp)**. Hàng năm Trường thực hiện công tác báo cáo về tình hình cấp phát văn bằng chứng chỉ hàng năm như Báo cáo số 22/CĐCN-ĐT ngày 19/2/2020; Báo cáo số 11/CĐCN-ĐT ngày 3/2/2021... gửi Sở Lao động TB& XH tỉnh Bắc Ninh theo quy định **(3.5.10 - Báo cáo tình hình thực hiện in phôi, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp hệ Cao đẳng, Trung cấp bản chính, bản sao hàng năm)**.

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 3.6: Các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học đa dạng, tương thích với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các mục tiêu dạy và học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường tổ chức kiểm tra kết thúc mô học mô đun các hình thức thi tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp và thực hành, việc quản lý các đề thi được giao cho phòng Đào tạo quản lý và giám sát quá trình tổ chức thi kiểm tra, khoa tổ chức coi, chấm thi. qua khảo sát minh chứng và các bài thi nhận thấy việc tổ chức thi kiểm tra đúng theo kế hoạch, thời khóa biểu đã lập **(3.5.02 - Hồ sơ kiểm tra kết thúc môn học, mô đun các năm học; Bài thi và phiếu chấm thi kết thúc môn học, mô đun các lớp)**.

Trường căn cứ các Trường căn cứ các Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017; Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 đã xây dựng và ban hành các Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế **(3.2.07- Quyết định số 142a/QĐ-CĐCN, ngày 18/9/2017 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế);** Quy chế

đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun (3.2.08- *Quyết định ban hành Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun*). Kèm theo các Quy chế này là các bản hướng dẫn tổ chức thi kiểm tra phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu dạy học. (3.6.01 – *Các Quyết định ban hành chuẩn đầu ra của ngành Điện công nghiệp*).

Chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp của trường được ban hành tại Quyết định số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/9/2019 thời gian đào tạo 2,5 năm với số lượng môn học, mô đun: 35, 129 tín chỉ. Năm 2022, sau khi rà soát để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp nhà trường ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề Điện công nghiệp tại Quyết định số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 áp dụng từ năm học 2022-2023. Năm 2025, sau khi rà soát để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp nhà trường ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề Điện công nghiệp tại Quyết định số 263/QĐ-CĐCN ngày 12/6/2025 áp dụng từ năm học 2025-2026 (3.3.01 - *Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo và chương trình đào tạo kèm theo*). Trong Hướng dẫn sử dụng chương trình đào tạo nêu rõ phương pháp kiểm tra đánh giá, thời gian thực hiện kiểm tra đánh giá (Thi tự luận, Thi trắc nghiệm, Thi Thực hành, bài tập lớn, bài tập dự án... Đồ án tốt nghiệp dạng báo cáo ...). Các bài thi của ngành Điện công nghiệp được tích hợp rất nhiều trên hệ thống máy tính theo đặc thù của ngành.

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 3.7: Kết quả kiểm tra, đánh giá người học được tổng hợp, phân tích và phản hồi kịp thời để cải thiện việc giảng dạy, học tập.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong quá trình thực hiện hoạt động dạy và học, Nhà Trường đã có nhiều hình thức kiểm tra. Khoa đã chủ động kiểm tra, ký duyệt hồ sơ, giáo án cho giáo viên trước khi lên lớp, tổ chức dự giờ thường xuyên, đột xuất đối với giáo viên trong khoa; Trường thành lập các tổ thanh kiểm tra đào tạo; Tổ khảo thí và đảm bảo chất lượng trực thuộc phòng Đào tạo tại Quyết định số 96/QĐ-CĐCN ngày 23/3/2022 (3.3.11 – *Các Quyết định số thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo hàng năm*).

Thực hiện các quyết định, hàng năm các tổ thanh kiểm tra đã chủ động lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra theo đúng kế hoạch (**3.3.12- Kế hoạch kiểm tra đào tạo các năm học**).

Kết quả kiểm tra chi tiết đối với giáo viên được lập báo cáo kiểm tra khoa đầy đủ, về cơ bản qua công tác kiểm tra đều đánh giá việc tổ chức giảng dạy đúng kế hoạch, tiến độ, hồ sơ đầy đủ, cấp phát vật tư đầy đủ theo quy định. Công tác kiểm tra giám sát, đã đánh giá việc thực hiện kế hoạch đào tạo thường xuyên và đảm bảo hiệu quả thông qua các hoạt động theo dõi tiến độ giảng dạy, giám sát kế hoạch và nội dung giảng dạy theo đúng chương trình đào tạo từng ngành nghề nói chung, ngành Điện công nghiệp nói riêng (**3.3.13 - Các biên bản thanh, kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm và Các báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo năm học**).

Kết quả kiểm tra được ghi trong các biên bản, được nêu trong các cuộc họp giao ban hàng tuần, tháng của Khoa và Trường để kịp thời khắc phục và điều chỉnh, đưa ra các giải pháp khắc phục tại các báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm, báo cáo tổng kết năm học như tại các Báo cáo số 39/BC-CĐCN ngày 12/12/2019; Báo cáo số 27/BC-CĐCN ngày 11/12/2020; Báo cáo số 51/BC-CĐCN ngày 14/12/2021... Trên cơ sở đó các khoa chuyên môn lập các kế hoạch khắc phục và điều chỉnh cho phù hợp như điều chỉnh về hợp tác với doanh nghiệp trong đào tạo kép, đào tạo song hành, bố trí nhiều thời gian cho sinh viên các lớp Điện công nghiệp đi thực tập tại doanh nghiệp (**3.7.01 - Các Biên bản dự giờ, thanh kiểm tra đào tạo hàng năm; 3.7.02 - Báo cáo GDNN hàng năm; 3.7.03 - Sổ giao ban công tác hàng tháng; 3.3.13 - Các biên bản thanh, kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm và Các báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm học**).

Hàng năm, Trường tổ chức thu thập ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên và người học về nâng cao chất lượng đào tạo. Thể hiện ở các biên bản họp khoa, văn bản đề nghị và các Báo cáo kết quả khảo sát đối với giáo viên và sinh viên như Báo cáo số 11/BC-CĐCN ngày 06/07/2020; Báo cáo số 28/BC-CĐCN ngày 08/07/2021; Báo cáo số 24/BC-CĐCN, ngày 20/06/2022... với 24 nội dung được khảo sát cụ thể trong đó nội dung khảo sát tại chỉ số 14: Sự hài lòng chất lượng giáo dục dịch vụ, nội dung 45: Chương trình đào tạo phù hợp, sát thực tiễn, đáp ứng nhu cầu người học, số khảo sát rất tốt năm 2021 là 33,3%, tốt là 62,5%, năm 2023 đã tăng rất tốt là 52,5%, tốt là 44,1%. Tại nội dung 46: Công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, số khảo

sát rất tốt năm 2021 là 22,9%, tốt là 72,9% , năm 2024 đã tăng rất tốt là 52,5%, tốt là 44,9% bình (3.7.04 - Phiếu khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát các năm 2023, 2024, 2025; 3.6.05 -Biên bản đóng góp ý kiến của Phòng Khoa về công tác thi kiểm tra, rèn luyện) qua đó chứng tỏ rằng Trường qua công tác thanh, kiểm tra đã sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.

Kết quả điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất được thể hiện qua kết quả thanh kiểm tra hoạt động dạy và học hành năm, cụ thể: Kết quả kiểm tra công tác giảng dạy nghề Điện công nghiệp cho thấy đa phần các giảng viên thực hiện đúng kế hoạch đào tạo, tiến độ và thời khóa biểu; Còn một số ít GV cập nhật các thông tin trên sổ tay giáo viên, sổ lên lớp và giáo án chưa đúng quy định...

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt
Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

2.2.4. Tiêu chí 4: Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động

1. Điểm đánh giá:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 4	15 (Mười lăm) điểm
<i>Tiêu chuẩn 4.1</i>	<i>2.5 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4.2</i>	<i>2.5 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4.3</i>	<i>2.5 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4.4</i>	<i>2.5 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4.5</i>	<i>2.5 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4.6</i>	<i>2.5 (Hai) điểm</i>

2. Đánh giá tổng quát

Đảng uỷ, Ban giám hiệu (BGH) trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh luôn xác định đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động là yếu tố quan trọng quyết định đến sự phát triển của nhà trường cũng như quyết định chất lượng đào tạo của nhà trường. Nghề Điện công nghiệp (ĐCN) là một trong những ngành nghề trọng điểm được nhà trường đặc biệt quan tâm chú trọng về mọi mặt trong đó có đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý.

Trên cơ sở chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, căn cứ vào điều kiện thực tiễn của đơn vị, nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ giáo viên nghề Điện công nghiệp theo hướng đảm bảo về số lượng, nâng cao về chất lượng.

Hiện nay, chương trình đào tạo nghề ĐCN có sự tham gia của 40 cán bộ, giáo viên (100% giáo viên cơ hữu). Trong đó 100% giáo viên đảm bảo chuẩn nhà giáo giáo dục

nghề nghiệp quy định tại Thông tư số 05/2024/TT-BLĐTBXH ngày 10/5/2024 và Thông tư số 21/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2020 của Bộ Lao động - TBXH về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

3. Những điểm mạnh:

- Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.
- Trường đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.
- Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.
- Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.
- 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.
- 100% nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.
- Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do Trường giao

4. Đề xuất và kiến nghị

Tiếp tục tăng cường công tác tuyển dụng nhà giáo, sử dụng nhà giáo kiêm nhiệm tại doanh nghiệp

Tiêu chuẩn 4.1: Đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đạt chuẩn, đáp ứng được yêu cầu chương trình đào tạo và các quy định về tổ chức đào tạo có liên quan.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện quy định tại Thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 08/9/2015 quy định tổ chức, dạy, học, đánh giá kết quả học tập môn GDQP và AN tại các cơ sở GDNN, cơ sở GDĐH; Thông tư 15/2022/TT-BLĐTBXH Quy chế quản lý, cấp phát Chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên các trường cao đẳng, Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh liên kết với Trung tâm GDQP và An ninh thuộc Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh (đơn vị đủ điều kiện được cấp phép huấn luyện theo quy định tại Quyết định số 2295/QĐ-BVHTTDL ngày 02/7/2015 của Bộ VHTTDL) thực hiện Hợp đồng đào tạo giảng dạy môn GDQP và AN (**4.1.01 - Bộ hợp đồng đào tạo môn Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2023, 2024, 2025**).

Đội ngũ nhà giáo của Trường tham gia giảng dạy CTĐT nghề ĐCN trình độ cao đẳng 3 năm gần đây như sau:

Năm học	Tổng số	GV dạy các môn chung	GV giảng dạy chuyên môn nghề	Ghi chú
2022-2023	29	08	21	02 GV kiêm nhiệm
2023-2024	30	08	22	04 GV kiêm nhiệm
2024-2025	40	11	29	05 GV kiêm nhiệm

(4.1.02- Danh sách trích ngang nhà giáo nghề ĐCN năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; **4.1.03** - Kế hoạch giáo viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 **4.1.04** - Sổ lên lớp, Giáo án giảng dạy, Sổ tay nhà giáo nghề ĐCN năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Kiểm tra hồ sơ quản lý nhà giáo cho thấy trình độ chuyên môn nghiệp vụ của các nhà giáo dạy nghề ĐCN của Trường trong các năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025 như sau:

* Năm học 2022-2023: Tổng số nhà giáo tham gia giảng dạy là 29 trong đó: 08 nhà giáo dạy các môn chung; 21 nhà giáo giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn nghề. (Trong số 21 nhà giáo giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn nghề có 06 GV giảng dạy lý thuyết các môn cơ sở, 15 GV giảng dạy tích hợp các môn học/mô đun chuyên nghề). Tất cả các giảng viên tham gia giảng dạy CTĐT đều có thâm niên giảng dạy trên 01 năm.

- Về trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 17 người; Đại học: 12 người; 100% các nhà giáo trên có chuyên ngành đào tạo phù hợp với các môn học/mô đun được phân công giảng dạy cho CTĐT.

- Về kỹ năng nghề của 15 nhà giáo giảng dạy tích hợp, thực hành các môn học/mô đun nghề: 10 người có Chứng chỉ kỹ năng nghề trình độ cao đẳng nghề Điện công nghiệp; 02 người có Chứng chỉ kỹ năng nghề bậc 3 Quốc gia; 03 người có Chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề cho GVDN.

- Về nghiệp vụ sư phạm: 01 người có trình độ bồi dưỡng NVSP; 05 người có trình độ CD SPKT; 08 người có trình độ ĐH SPKT; 04 người có trình độ ĐHSP; 09 người có trình độ SP dạy nghề; 01 người có trình độ SP dạy nghề trình độ TC nghề, CD nghề; 01 người có trình độ NVSP cho GV CD,ĐH.

- Ngoại ngữ: 03 người có trình độ Đại học Anh ngữ; 04 người có chứng chỉ Anh ngữ B1 (bậc 3); 01 người có chứng chỉ Anh C (bậc 3); 19 người có chứng chỉ B (bậc 2); 02 người có trình độ A2.

- Tin học: 06 người có chứng chỉ B; 23 người có chứng chỉ Tin học ứng dụng CNTT cơ bản.

* Năm học 2023-2024: Tổng số nhà giáo tham gia giảng dạy là 30 người trong đó: 08 nhà giáo dạy các môn chung; 22 nhà giáo giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn nghề. (Trong số 22 nhà giáo giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn nghề có 04 GV giảng dạy lý thuyết các môn cơ sở, 20 GV giảng dạy tích hợp các môn

học/mô đun chuyên nghề). Tất cả các giảng viên tham gia giảng dạy CTĐT đều có thâm niên giảng dạy trên 01 năm.

- Về trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 29 người; Đại học: 12 người; 100% các nhà giáo trên có chuyên ngành đào tạo phù hợp với các môn học/mô đun được phân công giảng dạy cho CTĐT.

- Về kỹ năng nghề của 22 nhà giáo giảng dạy tích hợp, thực hành các môn học/mô đun nghề: 14 người có Chứng chỉ kỹ năng nghề trình độ cao đẳng nghề Điện công nghiệp; 16 người có Chứng chỉ kỹ năng nghề bậc 3 Quốc gia; 03 người có Chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề cho GVDN.

- Về nghiệp vụ sư phạm: 01 người có trình độ bồi dưỡng NVSP; 05 người có trình độ CĐ SPKT; 10 người có trình độ ĐH SPKT; 06 người có trình độ ĐHS; 17 người có trình độ SP dạy nghề; 01 người có trình độ SP dạy nghề trình độ TC nghề, CĐ nghề; 01 người có trình độ NVSP cho GV CĐ,ĐH.

- Ngoại ngữ: 03 người có trình độ Đại học Anh ngữ; 12 người có chứng chỉ Anh ngữ B1 (bậc 3); 01 người có chứng chỉ Anh C (bậc 3); 23 người có chứng chỉ B (bậc 2); 02 người có trình độ A2.

- Tin học: 06 người có chứng chỉ B; 35 người có chứng chỉ Tin học ứng dụng CNTT cơ bản.

* Năm học 2024-2025: Tổng số nhà giáo tham gia giảng dạy là 40 người trong đó: 10 nhà giáo dạy các môn chung; 30 nhà giáo giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn nghề. (Trong số 30 nhà giáo giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn nghề có 05 GV giảng dạy lý thuyết các môn cơ sở, 25 GV giảng dạy tích hợp các môn học/mô đun chuyên nghề). Tất cả các giảng viên tham gia giảng dạy CTĐT đều có thâm niên giảng dạy trên 01 năm.

- Về trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 26 người; Đại học: 14 người; 100% các nhà giáo trên có chuyên ngành đào tạo phù hợp với các môn học/mô đun được phân công giảng dạy cho CTĐT.

- Về kỹ năng nghề của 25 nhà giáo giảng dạy tích hợp, thực hành các môn học/mô đun nghề: 13 người có Chứng chỉ kỹ năng nghề trình độ cao đẳng nghề Điện công nghiệp; 07 người có Chứng chỉ kỹ năng nghề bậc 3 Quốc gia; 04 người có Chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề cho GVDN; 01 người thợ bậc cao 5/7.

- Về nghiệp vụ sư phạm: 09 người có trình độ ĐH SPKT; 03 người có trình độ ĐHS; 04 người có trình độ CĐ SPKT; 19 người có trình độ SP dạy nghề; 04 người có trình độ SP dạy nghề trình độ TC nghề, CĐ nghề; 01 người có trình độ NVSP cho GV CĐ,ĐH.

- Ngoại ngữ: 04 người có trình độ Đại học Anh ngữ; 09 người có chứng chỉ Anh ngữ B1 (bậc 3); 01 người có chứng chỉ Anh C (bậc 3); 24 người có chứng chỉ B (bậc 2); 02 người có trình độ A2.

- Tin học: 05 người có trình độ đại học; 08 người có chứng chỉ B; 27 người có chứng chỉ Tin học ứng dụng CNTT cơ bản.

(4.1.05- Hồ sơ quản lý nhà giáo giảng dạy nghề ĐCN trình độ cao đẳng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Đối chiếu theo quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BLĐT BXH; Thông tư số 21/2020/TT-BLĐT BXH thì 100% nhà giáo tham gia giảng dạy chương trình đào tạo ĐCN trình độ cao đẳng của Trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ.

Hàng năm, Trường đánh giá tổng kết công tác GDNN có nội dung đánh giá về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhà giáo toàn trường trong đó đội ngũ nhà giáo giảng dạy nghề ĐCN đảm bảo về trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.
(4.1.06 - Báo cáo tổng kết công tác GDNN năm 2022, 2023, 2024).

Hàng năm, nhà Trường tổ chức thực hiện khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhà giáo toàn trường nói chung và nhà giáo giảng dạy nghề ĐCN nói riêng nhằm lấy ý kiến khách quan để có cơ sở đánh giá và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo. Có 04 mức đánh giá: 1. Rất tốt. 2. Tốt. 3. Trung bình. 4. Không tốt. 5. Kết quả khảo sát cho thấy trên 92% đối tượng khảo sát đánh giá trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhà giáo nghề ĐCN đạt loại tốt trở lên.

(4.1.07 - Kế hoạch lấy ý kiến, Phiếu khảo sát, BC khảo sát đội ngũ CBQL, VC, LD về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ năm 2023, 2024, 2025).

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 4.2: Đội ngũ nhà giáo được phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực và kinh nghiệm. Bảo đảm tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo giảng dạy; bảo đảm tỷ lệ số người học/lớp và tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tổng số nhà giáo tham gia giảng dạy nghề ĐCN trình độ cao đẳng các năm học 2022-2023 là 36 người; 2023-2024 là 39 người; 2024-2025 là 37 người *(4.1.02- Danh sách trích ngang nhà giáo nghề ĐCN năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025).*

Nhiệm vụ đối với nhà giáo của Trường được quy định tại văn bản quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN ban hành theo Quyết định số 29/QĐ-CĐCN ngày 28/01/2019 của Hiệu trưởng Nhà trường. Tại văn bản trên Nhà trường đã quy định giờ chuẩn, thời gian giảng dạy, định mức giờ giảng, nhiệm vụ của giáo viên, thời gian làm việc, thời gian nghỉ hằng năm, chế độ làm việc, chế độ dạy thêm, giảm giờ giảng và quy đổi các hoạt động chuyên môn khác ra giờ chuẩn, trong đó tại Điều 5 “*Định mức giờ giảng*” quy định định mức giờ giảng trong một năm học: là 450 giờ chuẩn đối với nhà giáo giảng dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, 510 giờ chuẩn đối với nhà giáo giảng dạy các môn chung trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp *(4.2.01 - Quy*

định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN ban hành theo Quyết định số 57/QĐ-CĐCN ngày 20/01/2025)

Việc bố trí nhà giáo đứng lớp cho các mô-đun, môn học thuộc CTĐT của trường: Chương trình ban hành năm 2019, 2022 thời gian đào tạo trong 2,5 năm. **(1.1.01 - Chương trình đào tạo nghề ĐCN năm 2019, 2022)**. Hằng năm, Nhà trường đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhà giáo giảng dạy từng môn học/mô đun cho từng lớp **(4.2.02- Kế hoạch giáo viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)**. Kết thúc mỗi năm học Nhà trường đã tổng hợp khối lượng công tác để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của từng cá nhân, tập thể trên cơ sở đó để bình xét thi đua, đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Thông qua kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, kết quả bình xét thi đua hàng năm cho thấy mức độ hoàn thành các nhiệm vụ của các nhà giáo. Tất cả các mô - đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.

Số lớp nghề ĐCN trình độ cao đẳng qua các năm học thể hiện ở bảng sau:

Năm học	Lớp	Sĩ số có mặt thực tế	Sĩ số theo QĐ biên chế	Quyết định thành lập số
2022-2023	ĐCN CĐK11A1	22	34	298/QĐ-CĐCN ngày 16/10/2020; 352/QĐ-CĐCN ngày 30/11/2020
	ĐCN CĐK11A2	23	34	
	ĐCN CĐK11A3	24	32	
	ĐCN CĐK11A4	21	33	
	ĐCN LT20-K2	14	14	336/QĐ-CĐCN ngày 11/11/2020
	ĐCN CĐK12A1	29	30	337/QĐ-CĐCN ngày 13/10/2021; 377/QĐ-CĐCN ngày 10/11/2021
	ĐCN CĐK12A2	26	30	
	ĐCN CĐK12A3	22	29	
	ĐCN KT21-K3	10	15	342/QĐ-CĐCN ngày 16/10/2021
	ĐCN CĐK13A1	27	29	392/QĐ-CĐCN ngày 20/9/2022
	ĐCN CĐK13A2	25	28	
	ĐCN CĐK13A3	27	31	
	ĐCN CĐK13A4	22	30	
	ĐCN LKT22-K4	18	18	493/QĐ-CĐCN ngày 15/11/2022
2023-	ĐCN CĐK12A1	29		337/QĐ-CĐCN ngày

2024	ĐCN CĐK12A2	23		13/10/2021; 377/QĐ-CĐCN ngày 10/11/2021
	ĐCN CĐK12A3	22		
	ĐCN LT21-K3	10		342/QĐ-CĐCN ngày 16/10/2021; 377/QĐ-CĐCN ngày 10/11/2021
	ĐCN CĐK13A1	27		392/QĐ-CĐCN ngày 20/9/2022
	ĐCN CĐK13A2	25		
	ĐCN CĐK13A3	22		
	ĐCN CĐK13A4	21		
	ĐCN KT22-K4	17		493/QĐ-CĐCN ngày 15/11/2022
	ĐCN CĐK14A1	28		520/QĐ-CĐCN ngày 19/10/2023
	ĐCN CĐK14A2	28		
	ĐCN CĐK14A3	29		
	ĐCN CĐK14A4	29		
	ĐCN LT22-K5	32		
2024-2025	ĐCN CĐK13A1	24		392/QĐ-CĐCN ngày 20/9/2022
	ĐCN CĐK13A2	23		
	ĐCN CĐK13A3	18		
	ĐCN CĐK13A4	20		
	ĐCN CĐK14A1	23		520/QĐ-CĐCN ngày 19/10/2023
	ĐCN CĐK14A2	24		
	ĐCN CĐK14A3	24		
	ĐCN CĐK14A4	21		
	ĐCN -LT23-K5	26		
	ĐCN CĐK15A1	29		423/QĐ-CĐCN ngày 28/8/2024
	ĐCN CĐK15A2	29		
	ĐCN CĐK15A3	28		
	ĐCN CĐK15A4	27		
	ĐCN CĐK15A5	23		
	ĐCN -LT24-K6	24		491/QĐ-CĐCN ngày 03/10/2024

(4.2.03 - Bảng diễn biến HSSV toàn trường năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025) (4.2.04 - Quyết định biên chế các lớp năm 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025).

- Về số lượng người học/lớp: Theo các QĐ biên chế lớp, trong thời gian từ năm học 2022-2023 đến năm học 2024- 2025 có 15 lớp nghề ĐCN trình độ cao đẳng. Kiểm tra danh sách người học kèm theo QĐ thành lập lớp, sổ lên lớp, sổ giáo án, sổ tay giáo viên kết hợp khảo sát thực tế cho thấy các lớp học lý thuyết là đảm bảo theo quy định. Các lớp thực hành đảm bảo không quá 18 người/lớp. (2.2.08 - Sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay nhà giáo 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

- Tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo: Số nhà giáo giảng dạy nghề ĐCN trình độ cao đẳng được quy đổi như sau:

- Tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo: Số nhà giáo giảng dạy nghề ĐCN trình độ cao đẳng được quy đổi như sau:

TT	Nhà giáo	Số lượng giáo viên			Số giáo viên quy đổi		
		2022 - 2023	2023 - 2024	2024 - 2025	2022 - 2023	2023 - 2024	2024- 2025
1	Giáo viên toàn thời gian	19	18	23	19	18	18
2	Giáo viên kiêm nhiệm	02	04	05	0.3	0.4	0.7
3	Giáo viên thỉnh giảng	0	0	0	0	0	0
4	Giáo viên môn chung	08	08	12	2.4	2.4	2.5
	Tổng	29	30	40	21.7	20.8	21.2

Thống kê số lượng SV qua các năm học cho thấy tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo của trường như sau:

Năm học	Tổng số HSSV	Có mặt đầu năm	Tốt nghiệp đầu năm	Tuyển mới	HSSV quy đổi	Tổng HSSV quy đổi	GV quy đổi	Tỷ lệ HS/ GV
2022-2023	387	104	147	136	188,7	292.7	21.7	13.5
2023-2024	342	95	74	114	163,9	259,9	20.8	12.5
2024-2025	363	118	85	160	171,5	289,5	21,2	13.7

Trong bảng trên tính thời gian học là 10 tháng/năm học,

(4.2.04- Bảng quy đổi tỷ lệ người học/giáo viên nghề ĐCN trình độ CĐ năm học 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024).

Kiểm tra bảng tổng hợp giờ giảng, bảng thanh toán vượt giờ cho nhà giáo cho thấy qua các năm học đối với các nhà giáo tham gia giảng dạy nghề ĐCN trình độ cao đẳng không có nhà giáo nào vượt quá 200 giờ (4.2.06 - Bảng thống kê giờ giảng của nhà giáo năm học 2022-2023; 2023-2024, 2024-2025 4.2.07 - Bảng thanh toán tiền vượt giờ năm học 2022-2023; 2023-2024, 2024-2025).

Số liệu trên cho thấy tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo của trường là đảm bảo quy định.

Trường đã được thực hiện thường xuyên (2.2.11 - Quyết thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025; 2.2.12 - Kế

hoạch số kiểm tra đào tạo năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025; 2.2.13- Các biên bản thanh, kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm 2023, 2024, 2025 và Các báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo năm 2023, 2024, 2025)

Như vậy, Trường đảm bảo đủ nhà giáo đứng lớp, đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 4.3. Có kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo bảo đảm về số lượng và chất lượng để thực hiện chương trình đào tạo. Nhà giáo tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường xác định phát triển đội ngũ nhà giáo là nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa quyết định đến chất lượng đào tạo nghề Điện công nghiệp. Vì vậy, Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã ban hành hệ thống các văn bản định hướng, chỉ đạo và triển khai cụ thể nhằm bảo đảm đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đạt chuẩn về chất lượng theo quy định.

Cụ thể, Nghị quyết phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giai đoạn 2021–2025, định hướng đến năm 2030 (**4.3.01 – Nghị quyết phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**) là văn bản định hướng chiến lược, xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu và giải pháp phát triển đội ngũ. Nghị quyết đề ra yêu cầu về chuẩn trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề, năng lực số và năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên, làm căn cứ để xây dựng các kế hoạch hằng năm.

Nhà trường hằng năm xây dựng kế hoạch cử giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm, biên soạn giáo trình và các hội giảng, hội thi, kỳ thi Nhà giáo GDNN các cấp nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề và nghiệp vụ sư phạm. Nhiều giảng viên nghề Điện công nghiệp đã đạt giải cao trong hội giảng, hội thi thiết bị đào tạo tự làm, có đề tài nghiên cứu và sáng kiến cải tiến kỹ thuật, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và uy tín của nhà trường (**4.3.02 – Kế hoạch tổ chức Hội thi, Hội giảng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025**).

Trong 3 năm qua, tập thể giáo viên cơ hữu giảng dạy các môn chuyên môn nghề ĐCN trình độ cao đẳng của trường tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp, cụ thể như sau:

- Về công tác nghiên cứu khoa học

Trong 3 năm qua, tập thể giáo viên cơ hữu giảng dạy các môn chuyên môn nghề ĐCN trình độ cao đẳng của trường tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp, cụ thể như sau:

Năm học 2022-2023: Theo QĐ số 489/QĐ-CĐCN ngày 14/11/2022 thầy Trần Trung Hậu, Dương Văn Nhung, Thân Văn Dũng với đề tài “Xây dựng học liệu và bài giảng số cho mô đun đo lường Điện - Điện tử thuộc các khối chuyên ngành”; Cô

Nguyễn Thị Quyên, Trần Trung Hậu, Nguyễn Duy Hưng với Đề tài “Xây dựng học liệu và bài giảng số cho Mô đun kỹ thuật cảm biến thuộc khối chuyên ngành”. Cô Nguyễn Thị Sửu, Lê Thị Hiền với Đề tài “Xây dựng học liệu, bài giảng và số hóa ngân hàng câu hỏi cho môn học MH 08-Mạch điện; thầy Nguyễn Đức Hạnh với Đề tài “Nghiên cứu xây dựng bài giảng và số hóa ngân hàng câu hỏi cho môn học MH 07 - An toàn lao động thuộc các chuyên ngành trình độ trung cấp, cao đẳng. Thầy Nguyễn Văn Khoa với đề tài “Xây dựng học liệu và bài giảng số cho Mô đun MĐ26 - Điện tử công suất. Cô Ngô Thị Thúy, Trương Thị Hoài Thanh, Nguyễn Thị Hiền với đề tài “Xây dựng bài giảng trực tuyến môn học MH16-Máy điện 1 trên hệ thống LCMS; cô Dương Quỳnh Nga, thầy Trần Mạnh Hùng với đề tài “Nghiên cứu xây dựng bài giảng trực tuyến và số hóa ngân hàng câu hỏi cho môn học MH08-Kỹ thuật điện; cô Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Thị Thu với đề tài “Xây dựng bài giảng trực tuyến cho mô đun đào tạo điều khiển điện khí nén; Cô Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Đức Hạnh, Ngô Thị Thúy, Dương Quỳnh Nga với đề tài “Cabin thực hành lắp đặt điện”; thầy Trần Trung Hậu, Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Đức Hạnh với đề tài “Mô hình giám sát điều khiển cánh tay Robot 3 trục qua Webserver; thầy Nguyễn Đình Vui, Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Văn Khoa với đề tài “Mô hình thực hành phân loại sản phẩm sử dụng trí tuệ nhân tạo”.

Năm học 2023-2024: Theo QĐ số 559/QĐ-CĐCN ngày 04/11/2024 có 03 Đề tài NCKH, cụ thể: “Xây dựng bài giảng số cho mô đun Vi điều khiển giảng dạy cho 02 nghề Điện tử công nghiệp và Tự động hóa công nghiệp”; “Hệ thống Quản lý và Giám sát sử dụng năng lượng điện thông minh tại các nhà xưởng cho các trường Cao đẳng khối giáo dục nghề nghiệp”; Nghiên cứu, ứng dụng PLC điều khiển máy TARO tự động tại công ty TNHH đầu tư sản xuất thương mại cơ khí Hưng Thịnh.

Năm học 2024-2025: 01 ĐTKH cấp tỉnh, theo QĐ số 1587/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh (thầy Vũ Quang Khuê, thầy Nguyễn Đình Vui) “Hệ thống Quản lý và Giám sát sử dụng năng lượng điện thông minh tại các nhà xưởng cho các trường Cao đẳng khối giáo dục nghề nghiệp”; 01 ĐTKH được Hội đồng KHCN Tỉnh Bắc Ninh nghiệm thu tại Quyết định số 140/QĐ-SKHCHN ngày 06/5/2024 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Ninh “Phát triển mô hình đào tạo kết hợp trực tiếp và gián tiếp bằng việc số hóa hướng dẫn kỹ năng nghề nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trình độ kỹ thuật viên tỉnh Bắc Ninh (TS. Vũ Quang Khuê (CN) Ths. Lê Trọng Nghĩa Ths. Trần Mạnh Hùng Ths. Dương Văn Nhung Ths. Nguyễn Văn Hưng Ths. Nguyễn Đình Vui Ths. Phan Đăng Thục); 01 ĐTKH được nghiệm thu theo quyết định số 437/QĐSGDĐT, ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Giám đốc Sở GD&ĐT Bắc Ninh “Số hóa Mô đun đào tạo kỹ năng nghề cho sinh viên bằng nền tảng đào tạo số Hội đồng sở GD&ĐT tỉnh Bắc” (Vũ Quang Khuê Lê Trọng Nghĩa, Nguyễn Văn Hưng)

Theo QĐ số 225/QĐ-CĐCN ngày 30/5/2025: “Nghiên cứu, chế tạo thiết bị thực hành kỹ năng Vi mạch bán dẫn công đoạn Back-End” (Vũ Quang Khuê (CN) Trần Trung Hậu Lê Trọng Nghĩa Phan Văn Nghiêm); “Nghiên cứu, chế tạo thiết bị kiểm tra

linh kiện bán dẫn sử dụng thị giác máy” (Ngô Thị Thúy (CN) Trần Văn Thực Trần Mạnh Hùng Bùi Xuân Đoàn Đỗ Xuân Trung); “Nghiên cứu, chế tạo thiết bị thực hành Trạm cơ điện tử đào tạo theo tiêu chuẩn CHLB Đức” (Nguyễn Văn Khoa (CN) Nguyễn Đức Hạnh Lê Văn Phượng); “Nghiên cứu, chế tạo thiết bị kiểm tra chất lượng bo mạch - PCB sử dụng thị giác máy” (Đồng Văn Huân (CN) Nguyễn Đình Vui Nguyễn Duy Hưng Nguyễn Thị Thu).

Theo Quyết định số 448/QĐ-CĐCN ngày 29/9/2025: “Xây dựng bài giảng số mô đun Trang bị điện ngành ĐCN và TĐHCN trên hệ thống LCMS” (Nguyễn Thị Hiền (CN) Dương Văn Nhung Dương Quỳnh Nga Ngô Thị Thúy); “Xây dựng bài giảng số mô đun Kỹ thuật xung số trên hệ thống LCMS” (Nguyễn Thị Quyên (CN) Nguyễn Thị Mai Thương Nguyễn Văn Khoa Lê Văn Phượng); “Mô hình Smart home điều khiển bằng giọng nói” (Thân Văn Dũng (CN) Nguyễn Thị Hiền Nguyễn Thị Quyên Nguyễn Thị Sử Phạm Nhật Minh); “Xây dựng học liệu số mô đun 24”: Thị giác máy công nghiệp (Đỗ Xuân Trung (CN) Ngô Thị Thúy Trần Trung Hậu)

4.3.03 - Quyết định công nhận các ĐTKH, SKKN các năm 2023, 2024, 2025; **4.3.04** - Hồ sơ thuyết minh khoa học năm 2023, 2024, 2025; **4.3.05**- Các bài báo của đội ngũ Nhà giáo tham gia giảng dạy nghề ĐCN đăng trên các tạp chí khoa học; **4.3.06** - Các luận văn thạc sĩ hoàn thành từ năm 2023 đến năm 2025.

- Về việc tham gia hội thi nhà giáo dạy giỏi:

Năm học 2022 - 2023: Theo QĐ số 268/QĐ-CĐCN ngày 22/7/2022, nhà giáo tham gia giảng dạy nghề ĐCN có 04 nhà giáo tham gia thi giảng nhà giáo GDNN cấp trường (Nguyễn Duy Hưng, Ngô Thị Thúy, Nguyễn Đình Vui, Nguyễn Văn Khoa).

Năm học 2023-2024: Theo QĐ số 262/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/12/2023 của Sở Lao động - TBXH (Nguyễn Văn Thiết đạt giải nhất, Ngô Thị Thúy, Nguyễn Đình Vui, Phạm Thị Nga đạt giải nhì, Cáp Trọng Ba; Nguyễn Như Lương, Nguyễn Văn Khoa đạt giải Khuyến khích tại Hội giảng nhà giáo GDNN cấp tỉnh

Năm học 2024-2025: Theo QĐ số 256/QĐ-BLĐTBXH ngày 08/11/2024 của Bộ Lao động - TBXH có 02 nhà giáo tham gia giảng dạy nghề ĐCN có 02 nhà giáo tham gia thi giảng nhà giáo GDNN toàn quốc (Ngô Thị Thúy đạt giải Ba, Nguyễn Đình Vui đạt giải Khuyến khích).

(4.3.07 - Quyết định công nhận kết quả hội giảng nhà giáo GDNN cấp trường năm 2023, 2024, 2025).

- Về việc các nhà giáo tham gia hội thi thiết bị tự làm các cấp:

Năm học 2022-2023: Theo Quyết định số 963/QĐ-BLĐTBXH ngày 09/10/2022 của Bộ Lao động - TBXH: Mô hình do nhóm tác giả Nguyễn Đình Vui, Nguyễn Đức Hạnh, Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Khoa, Dương Quỳnh Nga, Ngô Thị Thúy với thiết bị “MH thực hành tích hợp lắp đặt điện, giám sát điều khiển cánh tay Robot qua Webserver” đạt giải nhì tại Hội thi thiết bị đào tạo tự làm toàn quốc năm 2022. **(4.3.08** - Quyết định công nhận kết quả hội thi thiết bị đào tạo tự làm các cấp).

Năm học 2024-2025: Hội thi Thiết bị đào tạo tự làm cấp tỉnh năm 2025; Thiết bị thực hành thi hành mô hình ô tô dùng động cơ Diesel (Nguyễn Công Phước); Mô hình thực hành kỹ năng vi mạch bán dẫn công đoạn Back - End (Trần Trung Hậu); Mô hình kiểm tra linh kiện bán dẫn sử dụng thị giác máy (Trần Văn Thực, Trần Mạnh Hùng, Bùi Xuân Đoàn, Ngô Thị Thúy, Đỗ Xuân Trung); Thiết bị thực hành trạm cơ điện tử đào tạo theo tiêu chuẩn CHLB Đức (Nguyễn Văn Khoa, Nguyễn Đức Hạnh, Lê Văn Phượng); Mô hình kiểm tra chất lượng bo mạch PCB sử dụng thị giác máy (Đồng Văn Huân, Nguyễn Đình Vui, Nguyễn Duy hưng, Nguyễn Thị Thu); 02 cá nhân được tặng Giấy khen của Giám đốc Sở GD&ĐT (Đỗ Thị Vân, Bùi Xuân Đoàn); 01 cá nhân được tặng Giấy khen của Hiệu trưởng (Lê Văn Phượng); Đề tài khoa học cấp tỉnh: Hệ thống Quản lý và Giám sát sử dụng năng lượng điện thông minh tại các nhà xưởng cho các trường Cao đẳng khối giáo dục nghề nghiệp (Vũ Quang Khuê, Nguyễn Đình Vui). Phát triển mô hình đào tạo kết hợp trực tiếp và gián tiếp bằng việc số hóa hướng dẫn kỹ năng nghề nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trình độ kỹ thuật viên tỉnh Bắc Ninh (Vũ Quang Khuê, Lê Trọng Nghĩa, Trần Mạnh Hùng, Dương Văn Nhung, Nguyễn Đình Vui); Đề tài khoa học cơ sở:

Tổng hợp các hoạt động tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp của đội ngũ nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy chương trình đào tạo nghề ĐCN trình độ cao đẳng của trường cụ thể như sau:

Năm học	Số nhà giáo cơ hữu dạy chuyên môn nghề	Số nhà giáo tham gia NCKH	Tỷ lệ
2022-2023	21	17	81%
2023-2024	22	20	91%
2024-2025	29	30	103%

Qua số liệu trên cho thấy, hàng năm các nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn nghề đã tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, các hội thi thiết bị tự làm, hội thi nhà giáo dạy giỏi cấp trường hàng năm vượt trên 50%. *(4.3.09 - Văn bản/tài liệu/hình ảnh thể hiện nhà giáo tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi dạy nghề giỏi, hội thi thiết bị tự làm)*

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 4.4: Nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của nhà giáo được xác định có tính hệ thống, có kế hoạch và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu. Nhà giáo định kỳ được học tập, bồi dưỡng, thực tập để cập nhật kiến thức, công nghệ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp hoặc theo yêu cầu đặc thù của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Số nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy chuyên môn nghề ĐCN qua các năm học như sau:

Năm học	Tổng số nhà giáo tham gia dạy	Số nhà giáo cơ hữu dạy chuyên môn nghề	Ghi chú
2022-2023	29	21	
2023-2024	30	22	
2024-2025	40	29	

(4.1.02- *Danh sách trích ngang nhà giáo nghề ĐCN năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025).*

Nhà trường xác định công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn cho đội ngũ nhà giáo là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục và có tính hệ thống nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, phương pháp và công nghệ đào tạo nghề Điện công nghiệp.

Căn cứ Chiến lược phát triển đội ngũ nhà trường giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cùng các quy định về chuẩn nhà giáo GDNN, hằng năm Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh tổ chức khảo sát, đánh giá năng lực và nhu cầu bồi dưỡng của giảng viên, từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ theo từng năm học **(4.3.01 - Nghị quyết phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030).**

Trường xây dựng Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2018 Nhà trường xây dựng quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, người lao động kèm theo Quyết định số 21/QĐ-CĐCN ngày 23/01/2018 về việc ban hành quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, người lao động trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh. Hàng năm nhà trường tiến hành rà soát lại Quy chế nêu trên. Năm 2023, 2024, 2025 Trường rà soát, điều chỉnh và ban hành theo Quyết định số 52/QĐ-CĐCN ngày 30/01/2023; số 77/QĐ-CĐCN ngày 06/2/2024; số 52/QĐ-CĐCN ngày 20/1/2025 **(4.4.01- Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2018, 2023, 2024, 2025)** theo đó Quy chế có 6 chương 17 điều trong đó quy định nội dung, hình thức, tổ chức quản lý, trình tự thủ tục, chế độ thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, người lao động của trường.

Hàng năm Nhà trường đã xây dựng đào tạo, kế hoạch bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo của trường trong đó có các nhà giáo tham gia giảng dạy CTĐT nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng cụ thể:

- Về việc xây dựng kế hoạch: Năm 2023: Kế hoạch số 92/KH-CĐCN ngày 26/12/2022; Năm 2024: Kế hoạch số 67/KH-CĐCN ngày 06/7/2023; Năm 2025: Kế hoạch số 16/KH-CĐCN ngày 28/02/2025 trong đó có nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy chương trình ĐCN trình độ cao đẳng nằm trong kế hoạch trên trường **(4.4.02- Các kế hoạch công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2023, 2024, 2025).**

- Về việc tổ chức thực hiện cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng đối với nhà giáo tham gia giảng dạy chương trình ĐCN trình độ cao đẳng trong

các năm học qua Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc. Trong đó 100% nhà giáo tham gia đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ...

(4.4.03 - Các Quyết định cử nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025).

Sau mỗi đợt học tập, bồi dưỡng, các nhà giáo đều có báo cáo quá trình và kết quả học tập, bồi dưỡng gửi Nhà trường *(4.4.04 - Chứng nhận, chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng của các nhà giáo năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025).* *(4.4.05 - Báo cáo của nhà giáo sau các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025).*

Hàng năm Nhà trường đã tổ chức cho các nhà giáo đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động, thời gian 04 tuần/năm học đảm bảo quy định tại Thông tư 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ LĐTBXH.

Năm học 2022-2023: Kế hoạch số 78/KH-CĐCN ngày 10/11/2022/KH-CĐCN; Quyết định số 195/QĐ-CĐCN ngày 24/4/2023 trong đó có kế hoạch cho 15/21 nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn chương trình Điện công nghiệp trình độ cao đẳng thực tập tại doanh nghiệp.

Năm học 2023-2024: Kế hoạch số 94/KH-CĐCN ngày 06/11/2023; Quyết định số 205/QĐ-CĐCN ngày 13/4/2024 trong đó có kế hoạch cho 21 nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn chương trình trình Điện công nghiệp trình độ cao đẳng thực tập tại doanh nghiệp.

Năm học 2024-2025: Kế hoạch số 103/KH-CĐCN ngày 01/12/2024; Quyết định số 238/QĐ-CĐCN ngày 10/2/2025 trong đó có kế hoạch cho 29 nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn chương trình trình Điện công nghiệp trình độ cao đẳng thực tập tại doanh nghiệp.

(4.4.06 - Các kế hoạch thực tập doanh nghiệp các năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025).

- Về việc tổ chức thực hiện: Trong các năm học qua nhà giáo tham gia giảng dạy nghề ĐCN đã nghiêm túc thực hiện việc thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động.

(4.4.07- Danh sách nhà giáo tham gia thực tập tại DN; 4.4.08 - Quyết định cử GV đi thực tập tại doanh nghiệp năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025).

Sau mỗi đợt học tập, bồi dưỡng, các nhà giáo đều có báo cáo kết quả với Nhà trường *(4.4.09 - Báo cáo thực tập có xác nhận của doanh nghiệp; 4.4.10 - Hình ảnh nhà giáo đi thực tập tại doanh nghiệp).* Đối chiếu danh sách các nhà giáo đã đi thực tập với danh sách đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy chương trình đào tạo cho thấy hàng năm 85% nhà giáo cơ hữu gia giảng dạy chương trình đào tạo đã đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.

Hàng năm Trường đều thực hiện lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về “công tác đào tạo, bồi dưỡng” nhằm từng bước nâng cao hiệu quả công tác này. Kết quả khảo sát cho thấy trên 95% đối tượng tham gia khảo sát nhận định Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên,

nhân viên được triển khai, thực hiện có hiệu quả.(4.4.11 - Kế hoạch lấy ý kiến, Phiếu khảo sát, Báo cáo khảo sát về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, viên chức, người lao động từ năm 2022 đến năm 2025).

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 4.5. Đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của khoa hoặc bộ môn triển khai chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ trong xây dựng, tổ chức triển khai chương trình đào tạo; định kỳ được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các đơn vị trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo nghề ĐCN trình độ cao đẳng bao gồm khoa Điện - Điện tử đảm nhiệm giảng dạy các môn học/mô đun chuyên nghề; Các phòng Tổ chức - HC, Kế toán, Đào tạo, Quan hệ công chúng, Công tác HSSV tham gia công tác hỗ trợ, phục vụ.

- Số lượng CBQL, nhân viên các đơn vị của Trường tham gia vào quá trình đào tạo nghề ĐCN trình độ cao đẳng như sau:

TT	Đơn vị	Số lượng CBQL			Số lượng nhân viên		
		Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Khoa Điện - Điện tử	3	3	3	0	0	0
2	Khoa Khoa học - KT - CNTT	2	2	2	0	0	0
3	Phòng Đào tạo	2	2	2	5	5	5
4	Phòng Tổ chức - Hành chính	3	3	2	4	4	4
5	Phòng Kế toán	1	1	0	3	3	3
6	Phòng Quan hệ công chúng	1	1	1	6	6	6
7	Phòng Công tác HSSV	2	2	2	5	5	5
Tổng		14	14	12	23	23	23

Đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của các khoa, bộ môn trong Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh được bố trí đảm bảo phù hợp với quy mô đào tạo và cơ cấu ngành nghề. Các cán bộ quản lý đều có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, am hiểu chương trình đào tạo và có năng lực tổ chức, quản lý hoạt động chuyên môn của đơn vị.

* Đối với CBQL tính đến thời điểm hiện tại có 12 CBQL tham gia vào quá trình đào tạo nghề ĐCN trình độ cao đẳng. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ CBQL như sau: 08 Thạc sĩ; 04 Đại học; 05 người có trình độ kỹ năng nghề trình độ cao đẳng; 01 người có trình độ Đại học Anh ngữ; 06 người có chứng chỉ Anh ngữ B1 (bậc 3); 01 người có chứng chỉ Anh C (bậc 3); 05 người có chứng chỉ B (bậc 2); 11 người có chứng chỉ Tin học ứng dụng CNTT cơ bản; 12/12 người có trình độ Trung cấp LLCT; 11/11 người có chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ QL cơ sở GDNN; 01 người có trình độ bồi dưỡng NVSP; 02 người có trình độ CĐ SPKT; 02 người có trình độ ĐH SPKT; 02 người có trình độ ĐHSP; 05 người có trình độ SP dạy nghề.

* Đối với viên chức các phòng chức năng: tính đến thời điểm hiện tại có 23 viên chức các phòng chức năng tham gia vào quá trình đào tạo nghề CNÔT trình độ cao đẳng. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ viên chức như sau: 08 thạc sĩ, 15 ĐH; Ngoại ngữ: 100% trình độ ngoại ngữ từ B trở lên; 100% có chứng chỉ tin học ứng dụng tin học cơ bản. Trong đó:

Kế toán trưởng: Nguyễn Thị Hà: trình độ ĐH chuyên ngành Kế toán, Công nghệ thông tin cơ bản, trình độ ngoại ngữ: Anh B, chứng chỉ kế toán trưởng, Chứng chỉ QLCSGDNN, thâm niên công tác 10 năm, được bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng theo Quyết định số 89/QĐ-SLĐTBXH-VP ngày 27/4/2016 của Giám đốc Sở LĐTBXH Bắc Ninh và Quyết định số 141a/QĐ-SLĐTBXH-VP ngày 10/8/2021 của Giám đốc Sở LĐTBXH Bắc Ninh về việc bổ nhiệm lại.

Nhân viên thư viện: Nguyễn Thị Nguyệt: trình độ Đại học Kế toán, Trung cấp Thư viện; Tin học: Cơ bản; Ngoại ngữ: Anh B

Nhân viên y tế: Vũ Thị Kim Dung; Trình độ Đại học Quản trị nhân sự; Trung cấp Y sỹ sản nhi; Tin học: Cơ bản; Ngoại ngữ: Anh B

(4.5.01 - Danh sách trích ngang đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo nghề CNÔT năm 2023, 2024, 2025; 4.5.02- Các quyết định bổ nhiệm của CBQL; 4.5.03 - Hồ sơ cán bộ, viên chức, lao động).

Đối chiếu với quy định tại điều 21 của TT 46/2016/BLĐTBXH và tại Điều 22; Điều 24 của TT 15/2021/BLĐTBXH. cho thấy 100% đội ngũ CBQL và nhân viên tham gia tổ chức CTĐT nghề CNÔT của Trường đạt tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ.

Hàng năm Nhà trường đã xây dựng đào tạo, kế hoạch bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động toàn trường, trong đó có đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức, người lao động triển khai chương trình đào tạo nghề ĐCN.

- Về việc xây dựng kế hoạch: Năm 2023: Kế hoạch số 92/KH-CĐCN ngày 26/12/2022; Năm 2024: Kế hoạch số 67/KH-CĐCN ngày 06/7/2023; Năm 2025: Kế hoạch số 16/KH-CĐCN ngày 28/02/2025 trong đó có nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy chương trình ĐCN trình độ cao đẳng nằm trong kế hoạch trên trường **(4.4.02- Các kế hoạch công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2023, 2024, 2025)**.

- Về việc tổ chức thực hiện cho cán bộ, viên chức, lao động triển khai chương trình ĐCN trình độ cao đẳng trong các năm học qua Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc. Trong đó 100% nhà giáo tham gia đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ...

(4.5.04 - Các Quyết định cử CBVCLĐ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025).

Sau mỗi đợt học tập, bồi dưỡng, CBVCLĐ đều có báo cáo quá trình và kết quả học tập, bồi dưỡng gửi Nhà trường **(4.5.05 - Chứng nhận, chứng chỉ hoàn thành khoá đào tạo, bồi dưỡng của các nhà giáo năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025).**

(4.5.06 - Báo cáo của nhà giáo sau các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025).

Hàng năm Trường đều thực hiện lấy ý kiến của CBVCLĐ về “công tác đào tạo, bồi dưỡng” nhằm từng bước nâng cao hiệu quả công tác này. Kết quả khảo sát cho thấy trên 90% đối tượng tham gia khảo sát nhận định Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được triển khai, thực hiện có hiệu quả.**(4.4.11 - Kế hoạch lấy ý kiến, Phiếu khảo sát, Báo cáo khảo sát về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, viên chức, người lao động từ năm 2022 đến năm 2025).**

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 4.6: Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của khoa hoặc bộ môn triển khai chương trình đào tạo được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định. Thực hiện chính sách khuyến khích đối với nhà giáo, cán bộ quản lý có thành tích để cải tiến liên tục chất lượng của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh luôn quan tâm thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định của Nhà nước. Các chế độ về tiền lương, phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, nghỉ phép, nghỉ chế độ... đều được chi trả và thực hiện kịp thời, minh bạch, đúng quy định. Nhà trường thường xuyên rà soát, cập nhật các văn bản mới của Chính phủ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, UBND tỉnh Bắc Ninh để áp dụng thống nhất trong toàn trường. **(4.6.01 - Báo cáo tổng kết công tác năm 2023, 2024, 2025).** Phụ cấp độc hại, nặng nhọc, nguy hiểm: Đối với nhà giáo trực tiếp giảng dạy tại các xưởng, phòng thực hành nghề có yếu tố nguy hiểm, độc hại như hàn, công nghệ ô tô, cắt gọt kim loại, Điện công nghiệp nhà trường lập

danh sách và chi trả phụ cấp độc hại, nặng nhọc theo quy định hiện hành. **(4.6.02 – Quyết định mức hưởng phụ cấp nặng nhọc, độc hại; hồ sơ hưởng phụ cấp nặng nhọc độc hại)**

Bên cạnh đó, nhà trường triển khai nhiều chính sách khuyến khích, khen thưởng đối với đội ngũ có thành tích trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng học sinh đạt giải, đổi mới phương pháp giảng dạy, và ứng dụng công nghệ số trong đào tạo. **(4.6.03 - Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023, 2024, 2025)**. Hàng năm, các tập thể, cá nhân có thành tích được đề nghị các hình thức khen thưởng như: Giấy khen của Hiệu trưởng, Bằng khen của UBND tỉnh, các Bộ - Ngành

Nhà trường cũng quan tâm đến chính sách phúc lợi, tổ chức các hoạt động tham quan, nghỉ dưỡng, khám sức khỏe định kỳ, tặng quà nhân dịp lễ, Tết... nhằm nâng cao đời sống tinh thần và động viên đội ngũ yên tâm công tác, gắn bó lâu dài. **(4.6.04 – Kế hoạch tổ chức tham quan, nghỉ mát năm 2023, 2024, 2025)**.

Nhờ thực hiện tốt các chính sách này, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động có tinh thần trách nhiệm cao, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và cải tiến liên tục chất lượng chương trình đào tạo.

Hàng năm Trường đều thực hiện lấy ý kiến của CBVCLĐ về “chế độ, chính sách” nhằm từng bước nâng cao hiệu quả công tác này. Kết quả khảo sát cho thấy trên 90% đối tượng tham gia khảo sát nhận định chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên được triển khai, thực hiện có hiệu quả. **(4.6.05 - Kế hoạch lấy ý kiến, Phiếu khảo sát, Báo cáo khảo sát về chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, viên chức, người lao động từ năm 2022 đến năm 2025)**.

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

2.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và học liệu

1. Điểm đánh giá:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 5	15 điểm
<i>Tiêu chuẩn 5.1</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.2</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.3</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.4</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.5</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.6</i>	<i>2,5 điểm</i>

2. Đánh giá tổng quát

Ngành Điện công nghiệp thuộc khoa Điện – Điện tử quản lý, được bố trí giảng dạy và học tập tại trung tâm công nghệ cao BCI và tại các khu giảng đường nhà C hiện

đại, đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập. Bên cạnh khuôn viên được quy hoạch tổng thể và chi tiết, hệ thống hạ tầng kỹ thuật phù hợp, hệ thống phòng học lý thuyết, xưởng thực hành, các phòng học chuyên môn đảm bảo các điều kiện cho hoạt động dạy và học, đáp ứng quy mô đào tạo ngành Điện công nghiệp của nhà trường.

Nhà trường có cơ sở hạ tầng phát triển tốt, đảm bảo đủ về mặt bằng, diện tích, giao thông, các công trình phục vụ được xây dựng kiên cố, vững chắc, đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu đào tạo của chương trình Điện công nghiệp.

Nhà trường có đầy đủ hệ thống phòng học lý thuyết và xưởng thực hành; các máy móc, trang thiết bị, dụng cụ được bố trí hợp lý, thuận tiện cho vận chuyển, lắp đặt và vận hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường đảm bảo tốt điều kiện giảng dạy của ngành Điện công nghiệp, các thiết bị đào tạo của ngành có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định. Để đảm bảo đạt mục tiêu của chương trình đào tạo về hình thành kỹ năng nghề cho sinh viên, khoa Điện – Điện tử đã thực hiện đúng các quy trình về cấp phát vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.

Trong quá trình đào tạo, nhận thấy được vai trò quan trọng của thư viện đối với hoạt động của nhà trường, của khoa và của ngành Điện công nghiệp để nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập. Thư viện được bố trí linh hoạt, bao gồm tủ sách đặt tại khoa Điện – Điện tử thuận tiện cho giảng viên và sinh viên nghiên cứu, học tập. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được nhà trường phê duyệt; có đủ bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

Nhà trường đã bố trí hệ thống thư viện gồm: 01 phòng đọc sách, 01 kho sách phục vụ nhu cầu của bạn đọc, thành lập các Tủ sách thư viện tại các Khoa, thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu. tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên và HSSV tra cứu tài liệu.

3. Những điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ hệ thống phòng học lý thuyết và xưởng thực hành; các máy móc, trang thiết bị, dụng cụ được bố trí hợp lý, thuận tiện cho vận chuyển, lắp đặt và vận hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường đảm bảo tốt điều kiện giảng dạy của ngành cắt gọt kim loại. Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên phù hợp với công năng và các yêu cầu kiến trúc, cảnh quan sư phạm bảo đảm khoảng cách đối với các cơ sở công nghiệp, an toàn, yên tĩnh cho giảng dạy và học tập.

Nhà trường có hệ thống phòng học, giảng đường, xưởng thực hành được xây dựng kiên cố, hệ thống giao thông nội bộ thuận lợi, hệ thống cấp thoát nước tốt đảm bảo các điều kiện giảng dạy ngành Điện công nghiệp.

Thư viện có chương trình, giáo trình, tài liệu phục vụ công tác đào tạo ngành Điện công nghiệp; có phần mềm quản lý và tra cứu tài liệu, có hệ thống nối mạng, cổng nối mạng Internet hoạt động tốt. Thường xuyên giới thiệu các giáo trình tài liệu mới cho bạn đọc. Nhà trường đã ký kết thỏa thuận liên kết với Công ty TNHH Tài liệu trực tuyến VINA xây dựng và phát triển thư viện số. Tất cả 1.700.000 tài nguyên số có trong website: <http://thuvienbci.edu.vn> đều được thư viện Nhà trường truy cập và sử dụng. Như vậy, thư viện trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã đáp ứng tốt cho nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh, sinh viên ở mọi không gian và thời gian khác nhau.

Các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học được phát huy hiệu quả trong quá trình giảng dạy.

4. Các điểm cần cải thiện: Không có

5. Đề xuất và kiến nghị

Xây dựng kế hoạch, tìm kiếm nguồn vốn để đầu tư tiếp cơ sở hạ tầng nhằm đảm bảo tốt nhất phục vụ cho người học.

Tiêu chuẩn 5.1: Phòng học, phòng học chuyên môn hóa, khu vực thực hành, thực nghiệm bảo đảm quy chuẩn và tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành, các yêu cầu công nghệ và bền vững môi trường. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai bao gồm cả các nhu cầu, điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật và không phân biệt đối xử về giới.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước ngành Điện công nghiệp đảm bảo quy chuẩn xây dựng được xây dựng theo quy hoạch chi tiết tại quyết định số 1023/QĐ-CT ngày 04/10/2001 và phê duyệt đầu tư xây dựng, cải tạo tại các quyết định số 13/QĐ-SXD ngày 10/01/2008, số 1784/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh phê duyệt các hạng mục đầu tư nên đảm bảo quy chuẩn thiết kế; lưu trữ đầy đủ hồ sơ xây dựng, hồ sơ hoàn công. Xác định trong xưởng Điện công nghiệp sẽ bao gồm những máy gia công cơ khí chính xác, có trọng lượng lớn nên trong tính toán thiết kế nền móng đặt máy được thiết kế và xây dựng đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật về xây dựng đảm bảo chống rung động đạt độ chính xác gia công cao.

Diện tích các hạng mục dùng cho học tập ngành Điện công nghiệp được thể hiện trong số liệu thống kê:

TT	Hạng mục, công trình	Diện tích (m²)
1	Khu học tập	
1.1	Phòng 202 - Phòng học lý thuyết	105
1.2	Phòng 203 - Phòng học lý thuyết	105
1.3	Phòng 204 - Phòng học lý thuyết	105
1.4	Phòng 205 - Phòng học lý thuyết	105
1.5	Phòng 206 - Phòng học lý thuyết	105
1.6	Phòng 301 - Phòng học lý thuyết	125
1.7	Phòng 302 - Phòng học tin học	105
1.8	Phòng 304 - Phòng học lý thuyết	105
1.9	Phòng 305 - Phòng học lý thuyết	105
1.10	Phòng 307 - Phòng học lý thuyết	105
1.11	Phòng 308 - Phòng học lý thuyết	105
2	Khu thực hành	
2.1	Phòng 303 - Thực hành điện cơ bản	105
2.2	Phòng 304 - Thực hành Trang bị điện	105
2.3	Phòng 401 - Thực hành Trang bị điện	125
2.4	Phòng 402 - Thực hành Điều khiển lập trình 1	105
2.5	Phòng 403 - Thực hành Điều khiển lập trình 2	105
2.6	Phòng 404 - Thực hành Trang bị điện (GTV)	105
2.7	Phòng 405 - Thực hành Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	105
2.8	Phòng 406 - Thực hành Điện tử công suất	105
2.9	Phòng 407 - Thực hành Tự động hóa công nghiệp	105
2.10	Phòng 408 - Thực hành Điện tử công suất	105
2.11	Phòng 501 - Thực hành Kỹ thuật Lắp đặt điện	125
2.12	Phòng 502 - Thực hành Kỹ thuật cảm biến	105
2.13	Phòng 503 - Thực hành Điện khí nén	105
2.14	Phòng 504 - Thực hành Điện tử cơ bản	105
2.15	Phòng 505 - Thực hành Máy điện	105
2.16	Phòng 506 - Thực hành Máy điện	105
2.17	Phòng 507 - Thực hành thiết bị điện Gia dụng	105

2.18	Phòng thực hành Điện - Điện tử (Khu công nghệ cao)	171
2.19	Phòng thực hành Cơ điện tử (Khu công nghệ cao)	171
2.20	Phòng Thực hành Kỹ thuật Lắp đặt điện (Xưởng 24/7)	291

Phòng học lý thuyết cho nghề Điện công nghiệp được được bố trí ở khu nhà 5 tầng, xây dựng theo quy chuẩn, có diện tích 105 m²/phòng học, đảm bảo diện tích theo quy định ($105 \text{ m}^2/35 \text{ HSSV} = 3 \text{ m}^2/\text{chỗ học}$); kết cấu, kiến trúc đảm bảo các yêu cầu về an toàn và chiếu sáng tự nhiên, để giảng dạy các môn học chung do khoa Khoa học - Kinh tế - Công nghệ thông tin đảm nhiệm còn có các phòng học lý thuyết có diện tích có diện tích 105 m². Các phòng học đều có cửa sổ, hành lang thông thoáng, được bố trí đầy đủ hệ thống điện chiếu sáng (08 đèn tuýp led, 04 quạt trần). Trong phòng học có Nội quy sử dụng phòng học để giáo viên, HSSV thực hiện theo quy định, đảm bảo an toàn.

Xưởng thực hành nghề Điện công nghiệp được xây dựng theo quy chuẩn, đảm bảo chiều cao và quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành, đáp ứng các yêu cầu công nghệ của các thiết bị đào tạo nghề Điện công nghiệp, diện tích từ 105 đến 300 m²/xưởng đáp ứng được yêu cầu về không gian, diện tích ánh sáng, hệ thống thông gió, lắp đặt, vận hành các thiết bị chuyên môn an toàn, phòng chống cháy, nổ, xưởng đào tạo nghề Điện công nghiệp, mặt nền được xử lý chống thấm, đổ bê tông cốt thép dày có thể chịu được tải trọng của các thiết bị có tải trọng lớn. Xưởng thực hành có Nội quy để đảm bảo an toàn trong quá trình thực tập. Năm học 2022 -2023 là năm học đạt số lượng sinh viên nghề Điện công nghiệp cao nhất 310 SV học tại 14 lớp như vậy mỗi lớp trung bình 22 sinh viên, như vậy với xưởng nhỏ nhất 105 m² thì diện tích/1SV sẽ là: $105\text{m}^2/18\text{SV} = 5,8\text{m}^2$ đảm bảo theo quy định tại thông tư số 38/2018/TT-BLĐTBXH.

Để cung cấp nước sạch cho các xưởng Điện công nghiệp, từ đường ống cấp nước D100 của nhà trường, được dẫn đến vị trí thuận lợi, thuận tiện cho việc lau rửa, vệ sinh. Trường sử dụng nước sạch do Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh cung cấp, do đó hệ thống cung cấp nước cho các khu học tập, sinh hoạt; công tác phòng cháy, chữa cháy cho các phòng học, xưởng thực hành, thí nghiệm nghề Điện công nghiệp luôn được đảm bảo.

Hệ thống nước thải, chất thải được Trường thu gom, xử lý đảm bảo yêu cầu; hàng tuần được Công ty Cổ phần môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh đến

thu góp và vận chuyển rác thải đến nơi xử lý theo quy định theo Hợp đồng số 08/HĐ-VCRT-TH-NH ngày 01/02/2019. (5.1.01 - Hợp đồng đấu nối với Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh; 5.1.02 - Hợp đồng thu gom, vận chuyển rác thải với Công ty vệ sinh môi trường Bắc Ninh; 5.1.03 - Báo cáo tình hình cung cấp điện, nước năm 2023, 2024, 2025).

Tại các nhà xưởng thực hành nghề Điện công nghiệp có thiết kế đường điện cụ thể, đường dây điện 3 pha, chiếu sáng, thông gió, quạt công nghiệp v.v. Tại các xưởng và các khu vực hoạt động trong trường đều có hệ thống ngắt điện bảo vệ tự động khi có sự cố xảy ra. Tại xưởng thực hành nghề Điện công nghiệp - trung tâm Công nghệ cao được lắp đặt CB tổng được đấu nối với nguồn điện chung của trường, từ CB đường điện được tính toán thiết kế đi trên máng đến các vị trí máy và hệ thống chiếu sáng trong nhà xưởng (5.1.04 - Hợp đồng đấu nối với Điện lực TP Bắc Ninh).

Hệ thống phòng cháy, chữa cháy của Trường đặt tại các vị trí hành lang, cầu thang các tòa nhà và tại các xưởng thực hành Điện công nghiệp được trang bị các bình chữa cháy và gắn các tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy tại từng khu vực chức năng. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy hàng năm được phòng Cảnh sát PCCC và Cứu nạn cứu hộ công an tỉnh Bắc Ninh kiểm tra, đánh giá tại các Biên bản kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, trong đó đánh giá công tác phòng cháy, chữa cháy của trường đảm bảo yêu cầu. Trên cơ sở khuyến nghị của Công an PCCC, Trường đều xây dựng kế hoạch PCCC và cứu nạn, cứu hộ và đều có báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng chống cháy nổ hàng năm. (5.1.05 - Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy các công trình; Biên bản kiểm tra phòng cháy, chữa cháy 2023, 2024, 2025; 5.1.06 - Kế hoạch công tác PCCC và cứu nạn cứu hộ năm 2023, 2024, 2025; 5.1.07 - Báo cáo kết quả thực hiện công tác PCCC và cứu nạn cứu hộ năm 2023, 2024, 2025)

Theo số liệu thống kê, lưu lượng HSSV quy đổi trong 3 năm gần đây:

- Năm học 2022-2023 là: 273 sinh viên
- Năm học 2023-2024 là: 285 sinh viên
- Năm học 2024-2025 là: 310 sinh viên

Như vậy, năm học 2024-2025 tổng số học sinh, sinh viên quy đổi nhiều nhất trong ba năm học qua là 310 SV. Nhu cầu phòng học, xưởng thực hành cần có là:

- Phòng học lý thuyết: $(105 \text{ HSSV} \times 0,3 (30\% \text{ học lý thuyết}))/35(\text{HSSV/lớp}) = 0.9 \text{ phòng}$

- Xưởng thực hành: $(310 \text{ HSSV} \times 0,7(70\% \text{ học thực hành}))/18(\text{HSSV/lớp}) = 12$ xưởng.

Quá trình tổ chức hoạt động dạy và học, Trường xây dựng kế hoạch đào tạo 2 ca thực tập/ngày và đưa HSSV đi trải nghiệm thực tập tại doanh nghiệp. Như vậy phòng học, xưởng thực hành đáp ứng được công tác đào tạo của Trường theo quy định.

Kết thúc năm học, Trường có báo cáo đánh giá mức độ đáp ứng phòng học, xưởng thực hành của các nghề đào tạo trong đó có nghề Điện công nghiệp, đều đánh giá phòng học, xưởng thực hành đáp ứng đủ cho việc thực hiện kế hoạch đào tạo trong từng học kỳ của các nghề. (5.5.08 - Báo cáo việc quản lý, sử dụng phòng học, xưởng thực hành hàng năm).

Thông qua khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, HSSV về cơ sở vật chất, trang thiết bị. Được đánh giá hài lòng với vị trí, điều kiện giảng dạy, học tập của nghề Điện công nghiệp (5.1.09 - Phiếu khảo sát ý kiến của giáo viên, và HSSV về cơ sở vật chất thiết bị năm 2023, 2024, 2025; 5.1.10 - Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến về cơ sở vật chất thiết bị năm 2023, 2024, 2025).

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 5.2: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo đầy đủ về số lượng, chủng loại và đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thiết bị đào tạo nghề Điện công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn chương trình mục tiêu và quỹ phát triển của nhà trường. Trang thiết bị của nghề Điện công nghiệp về cơ bản đảm bảo đủ số lượng, công năng, thông số kỹ thuật, đúng chủng loại theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc theo yêu cầu được xác định trong các chương trình đào tạo phù hợp quy mô đào tạo nghề Điện công nghiệp. Đây cũng chính là một yếu tố thuận lợi để đào tạo đội ngũ kỹ thuật viên trình độ tay nghề cao, đáp ứng được nhu cầu ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng (5.2.01 - Danh mục thiết bị đào tạo của khoa (kèm hồ sơ thiết bị); 5.2.02 - Bảng đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu; 5.2.03 - Biên bản kiểm kê và đánh giá tình trạng thiết bị dạy nghề năm 2023, 2024, 2025).

Trang thiết bị đào tạo nghề Điện công nghiệp, được đầu tư hiện đại, đáp ứng yêu cầu công nghệ mới như: Các thiết bị PLC. Các thiết bị vi điều khiển; các thiết bị khí nén - thủy lực, các bộ cảm biến, Thiết bị đo lường...Ngoài ra để tiếp cận tốt nhất với sự

phát triển của xã hội và nhu cầu của doanh nghiệp, Trường hợp tác, liên kết với doanh nghiệp, tổ chức cho sinh viên đi học tập tại doanh nghiệp để sinh viên có cơ hội tiếp cận với các trang thiết bị, máy móc hiện đại. *(2.4.01 - Các hợp đồng, các Biên bản ghi nhớ với các doanh nghiệp, nhà máy về thực tập sản xuất của học sinh, Hợp đồng thực tập và đào tạo kép với công ty TNHH ABB Việt Nam; 5.2.04 - Các quyết định cử học sinh đi thực tập sản xuất tại các cơ sở năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 5.2.05 - Sổ theo dõi tài sản cố định của trường hàng năm; 5.2.06 - Thống kê số liệu HSSV các lớp, khóa học hàng năm; 2.2.04 - Kế hoạch, tiến độ đào tạo theo từng học kỳ, năm học hàng năm).*

Thông qua khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, HSSV về cơ sở vật chất, trang thiết bị. Được đánh giá hài lòng với vị trí, điều kiện giảng dạy, học tập của nghề Điện công nghiệp *(5.1.09 - Phiếu khảo sát ý kiến của giáo viên, và HSSV về cơ sở vật chất thiết bị năm 2023, 2024, 2025; 5.1.10 - Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến về cơ sở vật chất thiết bị năm 2023, 2024, 2025).*

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 5.3: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, bố trí hợp lý, bảo đảm các yêu cầu sư phạm, an toàn sức khỏe và vệ sinh môi trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trang thiết bị của nghề Điện công nghiệp đảm bảo đủ số lượng, công năng, thông số kỹ thuật, đúng chủng loại theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc theo yêu cầu được xác định trong các chương trình đào tạo phù hợp quy mô đào tạo nghề Điện công nghiệp. Đây cũng chính là một yếu tố thuận lợi để đào tạo đội ngũ kỹ thuật viên trình độ tay nghề cao, đáp ứng được nhu cầu ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng *(5.2.01- Danh mục thiết bị đào tạo của khoa (kèm hồ sơ thiết bị); 5.2.02 - Bảng đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu; 5.2.03 - Biên bản kiểm kê và đánh giá tình trạng thiết bị dạy nghề năm 2023, 2024, 2025).*

- Năm học 2022-2023 là: 310 sinh viên (ĐCN K11A1,2,3,4, ĐCN K12A1,2,3,4, ĐCN K13A1,2,3, 4, 5)

- Năm học 2023-2024 là: 450 sinh viên (ĐCN K12A1,2,3,4, ĐCN K13A1,2,3, 4, 5, ĐCN K14A1,2,3, 4, 5,)

- Năm học 2024-2025 là: 650 sinh viên (ĐCN K13A1,2,3, 4, 5, ĐCN K14A1,2,3, 4, 5, ĐCN K14A1,2,3, 4, 5)

Như vậy mỗi năm học trung bình nghề Điện công nghiệp có trên 300 Sinh viên theo học thực hiện học theo chương trình đào tạo đã được ban hành cụ thể:

Sinh viên Cao đẳng ĐCN K10, ĐCN K11, ĐCN K12 thực hiện đào tạo theo chương trình được ban hành năm 2019 bao gồm 8 Môn học cơ sở và 22 Mô đun chuyên môn. Sinh viên Cao đẳng ĐCN K13 thực hiện đào tạo theo chương trình ban hành năm 2022 bao gồm 8 Môn học cơ sở và 22 Mô đun chuyên môn. Sinh viên Cao đẳng ĐCN K14, 15 thực hiện đào tạo theo chương trình ban hành năm 2022 bao gồm 8 Môn học cơ sở và 22 Mô đun chuyên môn. Các môn học được ưu tiên đào tạo trong năm học đầu tiên sau khi sinh viên nhập học. **(1.1.01 - Các bộ chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp 2019, 2022, 2025).**

Trên cơ sở chương trình đào tạo đã được phê duyệt, khoa Điện - Điện tử tiến hành xếp kế hoạch giáo viên cho từng lớp theo học kỳ đảm bảo tình khoa học, hiệu quả trong đào tạo và trên các trang thiết bị đầy đủ, hiện đại. Từ kế hoạch giáo viên theo năm học đó, phòng đào tạo phối hợp với khoa xếp thời khóa biểu, trên đó bố trí cụ thể từng ngày dạy và học, thời gian học, phòng học đối với Môn học và xưởng thực hành đối với Mô đun, đảm bảo không có sự chồng chéo về lớp, về giảng viên và xưởng thực hành. **(5.3.01 - Diễn biến HSSV các năm học 2022-2023, 2023-2024; 2024-2025; 5.3.02 - Quyết định biên chế các lớp; 2.2.03 - Tiến độ đào tạo các năm học 2022-2023, 2023-2024; 2024-2025; 2.2.04 - Kế hoạch giáo viên các năm học 2022-2023, 2023-2024; 2024-2025; 2.2.05 - Thời khóa biểu các năm học 2022-2023, 2023-2024; 2024-2025.)**

Thông qua khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, HSSV về cơ sở vật chất, trang thiết bị. Được đánh giá hài lòng với vị trí, điều kiện giảng dạy, học tập của nghề Điện công nghiệp **(5.1.09- Phiếu khảo sát ý kiến của giáo viên, và HSSV về cơ sở vật chất thiết bị năm 2023, 2024, 2025; 5.1.10 - Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến về cơ sở vật chất thiết bị năm 2023, 2024, 2025).**

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt
Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 5.4: Trường ban hành và áp dụng quy trình quản lý, cấp phát nguyên, nhiên, vật liệu. Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; đáp ứng đầy đủ nhu cầu theo kế hoạch, tiến độ đào tạo và được tái sử dụng hiệu quả.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo nghề Điện công nghiệp khi lắp đặt được bố trí tuân thủ khuyến nghị của nhà sản xuất ghi trong hồ sơ máy, tuân thủ các quy định an toàn và vệ sinh công nghiệp. Các thiết bị nặng của nghề Điện công nghiệp bố trí bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật công nghiệp, thẩm mỹ nghề nghiệp và môi trường sư phạm theo đúng công năng sử dụng, dễ tiếp cận để vận chuyển, bảo dưỡng và vẫn đủ không gian cho hướng dẫn thực hành, đặc biệt là các thiết bị được đầu tư từ các dự án của ODA, của GIZ được lắp đặt tại nhà xưởng Trung tâm Công nghệ cao.

Các thiết bị được bố trí theo dãy hoặc hàng (đối với các thiết bị có kích thước lớn). Giữa các hàng, dãy có lối đi rộng rãi từ 1,5 đến 2m, bàn học lý thuyết bố trí ở góc riêng trong xưởng. Đối với các thiết bị có kích thước vừa hoặc nhỏ, thiết bị bố trí theo hình chữ U hoặc chữ L, bàn học lý thuyết bố trí ở giữa hoặc góc, có thể linh hoạt bố trí lại theo nhóm hay theo ý đồ dạy học của giáo viên vừa thuận tiện cho việc học lý thuyết và thực hành. *(5.4.01- Sơ đồ bố trí thiết bị tại các xưởng thực hành; 5.4.02 - Bộ ảnh chụp bố trí thiết bị tại các xưởng thực hành).*

Trong các xưởng thực hành Điện công nghiệp đều có Nội quy xưởng thực hành qui định về công tác an toàn, vệ sinh công nghiệp, bảng hướng dẫn vận hành sử dụng máy, phòng cháy chữa cháy để đảm bảo an toàn trong quá trình thực tập. Đối với các thiết bị có yêu cầu về an toàn trong vận hành như các thiết bị điện của nghề Điện công nghiệp đều có Hướng dẫn sử dụng cụ thể của nhà sản xuất hoặc quy trình vận hành gắn kèm với thiết bị ở vị trí dễ quan sát. Máy móc, thiết bị đều được gắn tem mác rõ ràng và được kiểm tra chặt chẽ *(5.4.03 - Nội quy xưởng thực hành; 5.4.04 - Bộ ảnh chụp Hướng dẫn an toàn/Quy trình vận hành gắn trên các thiết bị; 5.4.05 - Tem gắn mã tài sản trên các thiết bị).*

Các thiết bị thực hành được quản lý chặt chẽ bởi bộ phận chuyên trách của trường và khoa Điện - Điện tử, do đó đảm bảo được an toàn và vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường trong quá trình lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng trang thiết bị; dụng cụ trong xưởng thực hành được sắp xếp trong các tủ đựng dụng cụ ngăn nắp, gọn gàng *(5.4.06 - Sổ theo dõi tài sản cố định của trường hàng năm; 5.4.07 - Sổ quản lý theo dõi thiết bị*

tại khoa; **5.4.08** - *Biên bản kiểm kê và đánh giá tình trạng thiết bị dạy nghề hàng năm*).

Công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh công nghiệp, thu gom rác thải đảm bảo yêu cầu. Sau mỗi buổi thực hành, HSSV được hướng dẫn thu dọn dụng cụ, vệ sinh thiết bị đúng quy định trong Nội quy xưởng thực hành. Việc thu gom rác thải sinh hoạt được tập trung vào các thùng rác bố trí hợp lý ở từng khu vực xưởng để Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh đến thu gom, vận chuyển để xử lý theo các Hợp đồng đã ký kết (**5.1.02** - *Hợp đồng thu gom, vận chuyển rác thải với Công ty vệ sinh môi trường Bắc Ninh*).

Hàng năm, Trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, học sinh, sinh viên về xưởng, thiết bị, dụng cụ đào tạo. Được đều đánh giá thiết bị xưởng được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn và vệ sinh công nghiệp (**5.4.09** - *Phiếu khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về việc bố trí trang thiết bị và biên bản tổng hợp kết quả khảo sát năm 2020, 2021, 2022; 5.4.10* - *Báo cáo khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về việc bố trí trang thiết bị năm 2023, 2024, 2025*).

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt
Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 5.5: Thư viện, nguồn học liệu đầy đủ và phù hợp; được cập nhật và áp dụng những tiến bộ về công nghệ thông tin trong quản lý, sử dụng, bảo đảm hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy, học, nghiên cứu của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học và các hoạt động khác liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nguyên, nhiên vật liệu phục vụ đào tạo ngành Điện công nghiệp được bố trí, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện, tuân thủ các quy định an toàn và vệ sinh công nghiệp. Các nguyên, nhiên vật liệu nặng, chiều dài lớn bố trí bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật công nghiệp, thẩm mỹ nghề nghiệp và môi trường sư phạm theo đúng công năng sử dụng, dễ tiếp cận để vận chuyển và vẫn đủ không gian cho sắp xếp các vật liệu khác trong kho, nguyên, nhiên vật liệu được bố trí theo tầng trên giá hoặc được bố trí vị trí cố định, nhưng vẫn đảm bảo thông thoáng. Đối với các nguyên, nhiên vật liệu có kích thước vừa hoặc nhỏ, bố trí đặt trên giá hoặc trong tủ để đồ theo quy định, có thể linh hoạt bố trí lại theo nhóm hay theo ý đồ dạy học của giáo viên vừa thuận tiện cho việc sắp xếp vừa thuận tiện trong quá trình đào tạo. (**5.5.01**- *Bộ ảnh chụp bố trí nguyên, nhiên vật liệu tại kho*)

Năm 2018 Nhà trường đã ban hành định mức kinh tế kỹ thuật cho 11 ngành nghề đào tạo theo quyết định số 10a/QĐ-CĐCN ngày 19/01/2018 trong đó có ngành Điện công nghiệp. *(5.5.02- Quyết định số 10a/QĐ-CĐCN ngày 19/01/2018 Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật của Trường).*

Năm 2020, Trường đã tổ chức rà soát lại định mức kinh tế-kỹ thuật các nghề trên cơ sở đối chiếu với định mức kinh tế-kỹ thuật các nghề và trình độ tương ứng trong các Thông tư do BLĐTBXH đã ban hành. Trường đã ban hành định mức kinh tế- kỹ thuật của 11 nghề theo Quyết định số 102/QĐ-CĐCN ngày 07/05/2020 trong đó có ngành Điện công nghiệp *(5.5.03- Quyết định số 102/QĐ-CĐCN ngày 07/05/2022 Quyết định ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật các nghề năm 2022)*

Trường cũng đã ban hành quy chế quản lý, cung ứng và sử dụng vật tư trong đào tạo theo quyết định số 65/QĐ-CĐCN ngày 12/2/2018, sửa đổi bổ sung bởi quyết định số 31/QĐ-CĐCN ngày 21/01/2020. *(5.5.04- Quyết định 65/QĐ-CĐCN ngày 12/2/2024 Quy chế cung ứng và quản lý vật tư trong đào tạo, Quyết định số 31/QĐ-CĐCN ngày 21/01/2025 Quy chế cung ứng và quản lý vật tư trong đào tạo)*

Quy chế có 3 chương, 10 Điều, trong đó có quy định cụ thể về Công tác lập kế hoạch và mức tính vật tư (mức tính vật tư được tính trên cơ sở số giờ thực hành được tính theo tình hình thực tế trên ca học); Công tác cung ứng, Thủ tục cấp phát vật tư; Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vật tư; Việc thu hồi vật liệu sau thực tập.

Khi thiết bị, vật tư được nhập về đưa vào kho của Nhà trường để bảo quản, lưu giữ; các khoa khi lĩnh thiết bị, vật tư phải thực hiện đúng Quy chế cung ứng và quản lý vật tư đã ban hành. Giáo viên và Khoa chuyên môn căn cứ kế hoạch, tiến độ đào tạo lập dự trù vật tư cho các mô đun/môn học cho từng quý để nhà trường tổ chức mua sắm. Trên cơ sở dự trù vật tư được phê duyệt, khoa và giáo viên lập Giấy lĩnh vật tư trình Hiệu trưởng phê duyệt. Phòng Kế toán, thủ kho xuất vật tư theo Giấy lĩnh vật tư để thực hiện kế hoạch đào tạo. *(5.5.05 - Dự trù vật tư quý các năm 2023, 2024, 2025; 5.5.06- Phiếu giao nhận vật tư)*

Trường có hệ thống quản lý việc cấp phát vật tư, thu nhận trang thiết bị hàng hóa, vật liệu do phòng TCHC phụ trách. Việc cấp phát, thu hồi vật tư, nhiên liệu thực hiện theo quý và được báo cáo để Hiệu trưởng phê duyệt *(5.5.07- Biên bản đánh giá, thu hồi vật tư, sản phẩm thực tập; 5.5.08 - Sổ quản lý, cấp phát, sử dụng, vật tư thực tập hàng năm)*

Kết thúc năm học Điện – Điện tử khí có Báo cáo liên quan đến công tác quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư trong năm; trong đó đánh giá việc cấp phát vật tư thực hiện đúng định mức và dự trù vật tư, đáp ứng yêu cầu thực tập của mô đun thực hành. *(5.5.09 - Báo cáo tổng kết năm của khoa hàng năm)*

Định kỳ tiến hành khảo sát giáo viên, học sinh, sinh viên về quản lý, sử dụng vật tư. Việc cấp phát các vật tư, nhiên liệu thực hiện theo đúng quy định, kịp thời, không bị thất thoát hoặc sử dụng sai mục đích, đảm bảo đúng kế hoạch và tiến độ, đào tạo (5.5.10- *Phiếu khảo sát giáo viên, học sinh về bảo quản, sử dụng vật tư năm 2023, 2024, 2025*; 5.5.11- *Biên bản tổng hợp kết quả khảo sát năm 2023, 2024, 2025*).

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 5.6: Thiết bị, dụng cụ đào tạo, các điều kiện đào tạo trực tuyến phù hợp và được cập nhật đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

1. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được phê duyệt

Thống kê sinh viên Cao đẳng được đào tạo theo chương trình đã được phê duyệt cụ thể như sau: Sinh viên Cao đẳng ĐCN K10, K11, K12 thực hiện đào tạo theo chương trình được ban hành năm 2019. Sinh viên Cao đẳng ĐCN K13, K14, K15 thực hiện đào tạo theo chương trình được ban hành năm 2022.. Sinh viên Cao đẳng K16 thực hiện đào tạo theo chương trình được ban hành năm 2025

Toàn bộ chương trình được ban hành năm 2019, 2022, 2025 đều có Giáo trình đào tạo được xây dựng chi tiết, đáp ứng được nhu cầu của người học. (5.3.01 - *Các bộ chương trình đào tạo ngành ĐCN 2022, 2025*, 5.6.1- *Bảng kê danh mục giáo trình ngành ĐCN năm 2022, 2025*; 5.6.02 - *QĐ 98/QĐ-CĐCN ngày 8/8/2022 ban hành giáo trình lưu hành nội bộ trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2022*; 5.6.03- *Quyết định số 340/QĐ-CĐCN ngày 15/11/2025 ban hành giáo trình lưu hành nội bộ trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2025*)

2. Giáo trình có đủ bản in đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học, toàn bộ chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

Trường có đủ tài liệu, chương trình, giáo trình đã được phê duyệt, mỗi loại giáo trình đều có ít nhất 05 bản in tại Thư viện để phục vụ cho công tác nghiên cứu và học tập của giáo viên và học sinh sinh viên (5.6.04 - *Bảng kê danh mục giáo trình ĐCN năm 2022, 2025*). Tất cả giáo trình lưu hành nội bộ của Trường được số hóa lên website và thư viện số của Trường (5.6.05 - <https://bci.edu.vn/danh-muc-giao-trinh-luu-hanh-noi-bo-2017.html>; <https://bci.edu.vn/danh-muc-giao-trinh-luu-hanh-noi-bo-2019.html>; <http://thuvienso.bci.edu.vn/chuong-trinh-giao-trinh/tat-ca-tai-lieu-chuong-trinh-giao-trinh-9138-0.html>)

3. Có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo cho người học

Từ năm 2018, Thư viện Trường đã thành lập các Tủ sách thư viện khoa, tủ sách này được đặt ở văn phòng khoa Điện – Điện tử tạo thuận lợi, mang lại hiệu quả tối ưu

cho việc đọc, nghiên cứu tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập của giáo viên và HSSV. Theo số liệu thống kê, hiện tại Thư viện Trường có 2245 đầu sách các loại với số bản in 7503 bản in, trong đó số giáo trình các môn học/mô đun nghề đào tạo trường phê duyệt là 287 giáo trình với 1535 bản in, còn lại là sách tham khảo và các loại sách khác. Hàng năm, thư viện đều bổ sung thêm các giáo trình, tài liệu mới phục vụ nhu cầu học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học cho các giáo viên và học sinh sinh viên. (5.6.06-Quyết định thành lập Tủ sách Thư viện ở các Khoa chuyên môn; 5.6.07- Biên bản giao nhận sách tài liệu cho tủ sách thư viện khoa)

Định kỳ tiến hành khảo sát giáo viên, học sinh, sinh viên về các điều kiện và tài liệu học tập, giảng dạy của thư viện đều nhận được phản hồi tốt (5.6.8 - Phiếu khảo sát giáo viên, học sinh về điều kiện hoạt động của thư 2023, 2024, 2025; 5.6.9- Biên bản tổng hợp kết quả khảo sát năm 2023, 2024, 2025).

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt
Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

2.2.6. Tiêu chí 6: Người học và hoạt động hỗ trợ người học

1. Điểm đánh giá:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 6	10 (mười) điểm
<i>Tiêu chuẩn 6.1</i>	<i>2,5 (Hai phẩy năm) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 6.2</i>	<i>2,5 (Hai phẩy năm) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 6.3</i>	<i>2,5 (Hai phẩy năm) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 6.4</i>	<i>2,5 (Hai phẩy năm) điểm</i>

2. Đánh giá tổng quát

Người học luôn đóng vai trò trung tâm trong các hoạt động của nhà trường; các em đến trường học tập trong chương trình đào tạo bài bản, chuẩn đầu vào, đầu ra; ngay từ những ngày đầu vào trường các em đã được nhà trường phổ biến những nội quy, quy chế, quy định, chế độ chính sách.... trong thời gian học tập đầu khóa; trong quá trình học tập, các em được hưởng các chế độ theo đúng các quy định; các em được tham gia tất cả các hoạt động: thi đấu thể thao, hoạt động văn nghệ, chào xuân, chào hè, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; các em được thầy cô các đơn vị, giáo viên chủ nhiệm tư vấn, hỗ trợ: cố vấn học tập, bảo hiểm y tế, bảo hiểm toàn diện, các hoạt động ngoại khóa, việc làm và tất cả các nội dung liên quan.

3. Những điểm mạnh:

- Hàng năm sau khi nhập học, tất cả các em Học sinh, Sinh viên (HSSV) được tham gia học tập đầu khóa, được các thầy giáo, cô giáo các đơn vị liên quan như: phòng Đào tạo, phòng Công tác HSSV, phòng Quan hệ công chúng, BCH Đoàn thanh

niên/Hội sinh viên và một số khoa chuyên môn phổ biến các nội quy, quy định, chế độ chính sách, cụ thể:

- + Phòng Đào tạo triển khai đầy đủ các văn bản liên quan về chương trình đào tạo, quy chế đào tạo; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, thực tập tốt nghiệp.

- + Phòng Công tác HSSV triển khai các văn bản quy định về quy chế công tác HSSV; các nội quy, quy chế của trường (quy chế công tác HSSV, quy chế ứng xử văn hóa, quy định không hút thuốc lá trong trường học, quy định ký cam kết không buôn bán vận chuyển, buôn bán, tàng trữ pháo nổ.....) và các văn bản về việc thực hiện chế độ chính sách đối với người học (quy định miễn giảm học phí; khen thưởng HSSV; quy định xét, cấp học bổng đầu khóa, học bổng rèn luyện....).

- + Phòng Quan hệ công chúng triển khai các thông tin về thị trường lao động, việc làm, quan hệ doanh nghiệp, đào tạo kép...

- + BCH Đoàn thanh niên/Hội sinh viên triển khai các hoạt động về 5S, tình nguyện, giảng dạy mô đun xanh, bảo vệ môi trường, các hoạt động xã hội, các chương trình về văn nghệ, thể thao, chào xuân, chào hè, khởi nghiệp...

- Trong quá trình học tập tại trường, tất cả các lớp HSSV được giáo viên chủ nhiệm lớp phổ biến, triển khai họp lớp để triển khai, thực hiện tất cả các văn bản, chế độ chính sách của nhà trường, như: bảo hiểm y tế, bảo hiểm toàn diện, quy định miễn giảm học phí, thủ tục miễn giảm học phí cho HSSV...

- Ngoài ra nhà trường còn thường xuyên triển khai các chương trình họp phụ huynh HSSV (trực tiếp hoặc online) vào đầu khóa và giữa kỳ để triển khai tất cả những vấn đề lớn liên quan đến HSSV, đảm bảo quyền và lợi ích cho HSSV.

- Trong nhiều năm qua trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh có mối quan hệ bền vững, tốt đẹp với các doanh nghiệp, công ty lớn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, một số tỉnh lân cận; Nhà trường có kế hoạch theo chương trình công tác năm, tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm rất tốt cho HSSV, đảm bảo tỷ lệ việc làm sau khi ra trường đạt kết quả trên 98%.

- Các hoạt động giáo dục toàn diện cho HSSV (các chương trình văn nghệ, thể thao, kỹ năng mềm, ngoại ngữ ngoại khóa, startup kite, giáo dục truyền thống, giáo dục quốc phòng và an ninh, hiến máu, tình nguyện, các hoạt động xã hội....) được nhà trường rất quan tâm, chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức, thực hiện và đạt chất lượng cao.

- Tất cả các chương trình, hoạt động đều được BGH nhà trường kiểm tra, đánh giá trong các cuộc họp giao ban tuần, giao ban tháng của cán bộ chủ chốt, trong các cuộc họp giáo viên chủ nhiệm, trong các hội đồng thi đua khen thưởng; hiện nay nhà trường đưa sử dụng một số phần mềm quản lý, rất thuận tiện, nhanh, chính xác, nâng cao hiệu quả quản lý công việc, chất lượng công việc của nhà trường.

4. Các điểm cần cải thiện:

Hiện nay HSSV nói chung và sinh viên ngành Điện công nghiệp (ĐCN) có nhu cầu chơi đá bóng cao, tuy nhiên nhà trường chưa có sân bóng đá; nếu được đầu tư, thành lập sân bóng đá thì hoạt động phong trào, hoạt động ngoại khóa được tốt hơn.

5. Đề xuất và kiến nghị

Nhằm nâng cao hiệu quả của công tác HSSV nhà trường đề xuất trình Tỉnh tạo điều kiện để xây dựng khu KTX cho học sinh, sinh viên, đầu tư và xây dựng sân bóng đá cho HSSV

Tiêu chuẩn 6.1. Các thông tin về ngành, nghề, chương trình đào tạo, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường và các chế độ, chính sách đối với người học được mô tả rõ ràng, đầy đủ, công khai.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trước khi nhập học, trong quá trình học tập thì HSSV, phụ huynh HSSV... được tiếp cận các thông tin về nhà trường thông qua hệ thống thông tin trên bảng tin, website (<https://bci.edu.vn>), fanpage trường (Trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh), giáo viên chủ nhiệm, phòng/khoa liên quan...

(6.1.01. Báo cáo về việc người học tiếp cận thông tin khi nhập học và trong quá trình học tập các năm 2022, 2023, 2024).

Sau khi HSSV hàng năm nhập học, các em HSSV sẽ được nhận các văn bản liên quan việc học tập đầu khóa, HSSV sẽ được các thầy giáo, cô giáo trình bày, phân tích các nội dung liên quan về chương trình đào tạo, quy chế đào tạo; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; các văn bản quy định về quy chế công tác HSSV, các nội quy, quy chế của trường (quy chế ứng xử văn hóa, quy định không hút thuốc lá trong trường học, quy định ký cam kết không buôn bán vận chuyển pháo nổ, ký cam kết chấp hành an toàn giao thông.....) và các văn bản về việc thực hiện chế độ chính sách đối với người học (quy định miễn giảm học phí; khen thưởng HSSV; quy định xét, cấp học bổng đầu khóa, học bổng rèn luyện.....).

(6.1.02. Các văn bản liên quan học tập đầu khóa hàng năm, thông báo tuyển sinh, tờ rơi tuyển sinh các năm 2022, 2023, 2024, 2025 và các văn bản liên quan).

Trong quá trình học tập, các em HSSV tiếp tục được giáo viên chủ nhiệm (GVCN) triển khai các văn bản liên quan về các nội quy, quy định về chế độ chính sách, các văn bản về những quy định của nhà trường thông qua sinh hoạt lớp, thông qua báo cáo tháng được gửi về phòng Công tác HSSV hàng tháng; bản mềm gửi về email: cthssv.bci@gmail.com; những nội dung này còn được triển khai trong các chương trình họp phụ huynh HSSV đầu khóa, giữa kỳ, hàng năm.

(6.1.03. Các quyết định về việc phân công giáo viên chủ nhiệm các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026 và báo cáo công tác GVCN hàng tháng).

Các văn bản thể hiện nội quy, quy chế của trường:

(6.1.04. Quy định ban hành của Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về CTHSSV, quy chế thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp và xét, cấp học bổng khuyến khích học tập (Các QĐ v/v ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập; v/v ban hành thực hiện CTĐT, quy chế thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp; v/v ban hành Quy chế công tác HSSV và các văn bản, kế hoạch liên quan)

Hàng năm nhà trường ban hành kế hoạch khảo sát, tiến hành khảo sát, lấy ý kiến người học và các thành phần liên quan; kết quả khảo sát đều có kết quả hài lòng và rất hài lòng.

(6.1.05. Hồ sơ khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, CBQL, HSSV các năm 2023, 2024, 2025 tại trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh).

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 6.2. Người học được bảo đảm hưởng các chế độ, chính sách theo quy định, trong đó có chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm nhà trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, giao nhiệm vụ triển khai, tuyên truyền, thực hiện các chế độ, chính sách cho HSSV; phòng Kế toán phối hợp phòng Công tác HSSV và các đơn vị liên quan thực hiện.

(6.2.01. Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng, khoa liên quan về việc thực hiện chế độ chính sách theo quy định được thể hiện trong quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh các năm 2023, 2024, 2025)

Hàng năm nhà trường đã ban hành các văn bản hướng dẫn, thực hiện đầy đủ việc miễn giảm học phí/hỗ trợ học phí học nghề cho các đối tượng HSSV học tập tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh theo quy định của chính phủ. Trong các năm vừa qua, HSSV nhà trường và sinh viên ngành ĐCN đóng học phí thông qua hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản; HSSV năm thứ nhất sẽ đóng học phí năm thứ nhất từ khi nhập học; HSSV các năm tiếp theo sẽ đóng học phí theo năm học đảm bảo đúng các quy định của nhà trường, của Bộ lao động-Thương binh và xã hội, của Bộ giáo dục và đào tạo, Bộ tài chính và các văn bản nhà nước quy định khác có liên quan.

(6.2.02. Các thông báo về việc thực hiện thu học phí và thông báo miễn giảm học phí các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026).

Trong những năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026 nhà trường ban hành thông báo, quyết định thực hiện nghị quyết số 10 và nghị quyết số 05 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh, quy định việc miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí cho HSSV đang học tập tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

(6.2.03. Các thông báo về việc quy định hỗ trợ học phí theo nghị quyết số 10/NQ-HĐND, ngày 29/9/2021 và nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND, ngày 28/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh và các quyết định quy định, thực hiện chi hỗ trợ học phí học nghề tại trường).

Trong quá trình học tập, những HSSV học tập và rèn luyện tốt được Hội đồng khoa học và đào tạo nhà trường họp, báo cáo, trình Hiệu trưởng để được xem xét, cấp học bổng khuyến khích học tập, trong đó có nhiều sinh viên ngành ĐCN được xét, cấp học bổng theo năm học.

- Năm học 2022-2023: Sinh viên Nguyễn Văn Anh lớp ĐCN CDK12A1 đạt học bổng loại xuất sắc.

- Năm học 2023-2024: Sinh viên Phạm Văn Dũng lớp ĐCN CDK14A1 đạt học bổng loại xuất sắc.

- Năm học 2024-2025 Hội đồng đào tạo Nhà trường đã họp, xét ngày 25/11/2025.

(6.2.04. Các văn bản quy định cấp học bổng, quyết định ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và các quyết định cấp học bổng khuyến khích học tập).

Trong quá trình học tập, những HSSV đạt thành tích cao như: tốt nghiệp thủ khoa, tốt nghiệp loại giỏi/xuất sắc khi ra trường, đạt kết quả cao trong hội thi tay nghề các cấp, cuộc thi Startup Kite... sẽ được xem xét, khen thưởng; tổng hợp danh sách sinh viên ngành ĐCN được khen thưởng, nội dung khen thưởng như sau:

- Năm 2023: Có 12 sinh viên các lớp ĐCK11 tốt nghiệp loại giỏi/xuất sắc, gồm có (Nguyễn Văn Huân, Phạm Văn Tuấn, Ngô Văn Đường, Đào Khắc An, Trương Văn An, Trần Đức Cảnh, Lê Mạnh Cường, Trịnh Trọng Dũng, Dương Anh Tú, Nguyễn Nhân Chiến, Hà Quang Nhân, Phạm Huy Tấn) được tặng giấy khen của Hiệu trưởng nhà trường; Tập thể lớp ĐCN ĐCK12A3 đạt giải nhất chung kết Hello summer, được khen thưởng 3.000.000 đồng; Tập thể lớp ĐCN ĐCK13A1 đạt giải ba chung kết Hello summer, được khen thưởng 1.000.000 đồng; Nhóm sinh viên Trần Đình Sơn, Nguyễn Văn Đông, Nguyễn Bình Tiến lớp ĐCN ĐCK13A1 với dự án Chế tạo nước súc miệng từ lá trà xanh và nano bạc giúp bảo vệ và làm trắng răng đạt giải nhất chung kết startup kite, được khen thưởng 2.000.000 đồng.

- Năm 2024: Sinh viên Nguyễn Văn Anh tốt nghiệp loại Giỏi, được tặng giấy khen của Hiệu trưởng nhà trường; Tập thể lớp ĐCN ĐCK13A1 đạt giải nhì chung kết Hello summer, được khen thưởng 2.000.000 đồng; tập thể lớp ĐCN ĐCK13A2, ĐCN ĐCK14A2 đạt giải khuyến khích chung kết Hello summer, được khen thưởng 1.000.000 đồng; lớp ĐCN LT23 ĐCK5 đạt giải khuyến khích chung kết Hello summer, được khen thưởng 1.000.000 đồng; Nhóm sinh viên Trần Đình Sơn, Đặng Văn Quý, Hoàng An Bình lớp ĐCN ĐCK13A1 với dự án chế tạo nồi hơi tự động điều chỉnh hơi, nhiệt, áp suất, tiết kiệm năng lượng đạt giải nhì chung kết Startup kite, được khen thưởng 1.000.000 đồng.

- Năm 2025: Sinh viên Nguyễn Văn Hải ĐCN ĐCK13A1 tốt nghiệp thủ khoa, xuất sắc, được tặng giấy khen của Hiệu trưởng nhà trường; Trần Đình Sơn ĐCN ĐCK13A1 tốt nghiệp xuất sắc; Nguyễn Quang Nam ĐCN ĐCK13A3 tốt nghiệp xuất sắc; Tập thể lớp ĐCN LT24 ĐCK6 đạt giải ba Hello summer, khen thưởng 1.500.000 đồng; Lớp ĐCN ĐCK15A2 lọt vòng thi bán kết khởi nghiệp cấp trường.

(6.2.05. Các quyết định khen thưởng các năm 2022, 2023, 2024, 2025: QĐ khen thưởng cho HSSV tốt nghiệp thủ khoa loại giỏi; QĐ công nhận kết quả thi, khen thưởng cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN”, khen thưởng cuộc thi Hello summer hàng năm; các quyết định khen thưởng HSSV thi kỹ năng nghề, HSSV có thành tích xuất sắc trong năm học).

Ngoài ra nhà trường còn ban hành một số văn bản liên quan về việc hỗ trợ học sinh, sinh viên; hàng năm phòng Công tác HSSV là đơn vị đầu mối, kết hợp với các tổ chức Đoàn thể (Đoàn thanh niên, Hội sinh viên nhà trường), giáo viên chủ nhiệm và các Phòng, Khoa rà soát HSSV có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà nhân các dịp như: ngày truyền thống HSSV, chuẩn bị đón tết nguyên đán, HSSV bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19....; đã tặng quà cho nhiều HSSV:

(6.2.06. Các quyết định, hình ảnh liên quan về việc “Hỗ trợ học sinh, sinh viên”).

Hàng năm HSSV nhà trường được các tổ chức Quốc tế như: Acecook, Dreamtech, Wooriban, BIDV, Elis, Hessen, Korea food, GIZ, Acecook, các doanh nghiệp.... hỗ trợ các gói học bổng, HSSV được nhận bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản; một số sinh viên ngành ĐCN nhận học bổng như:

TT	Họ và tên	Lớp	QĐ số, ngày/ nội dung	Kinh phí (VNĐ)
1	Nguyễn Thị Ngọc Lan	ĐCN CDK14A2	508/QĐ-CĐCN, 17/10/2023	5.000.000
2	Nguyễn Văn Anh	ĐCN CDK12A1	Acecook 2023	9.000.000
3	Vũ Thị Thanh Huyền	ĐCN CDK13A3	Acecook 2023	9.000.000
4	Trần Đình Sơn	ĐCN CDK13A1	Hessen	216 Euro
5	Nguyễn Trọng Cường	ĐCN CDK15A5	454/QĐ-CĐCN, 13/9/2024	1.000.000
6	Nguyễn Văn Phước	ĐCN CDK15A2	462/QĐ-CĐCN, 19/9/2024	1.000.000
7	Ngô Quý Mạnh	ĐCN CDK15A2	462/QĐ-CĐCN, 19/9/2024	1.000.000
8	Nguyễn Minh Tú	ĐCN CDK15A4	462/QĐ-CĐCN, 19/9/2024	1.000.000
9	Nguyễn Văn Phước	ĐCN CDK15A2	Acecook 2024	9.000.000
10	Nguyễn Thị Ngọc Lan	ĐCN CDK14A4	Acecook 2024	9.000.000
11	Tòng Văn Đình	ĐCN CDK16A3	Dreamtech 2025	3.000.000
12	Đỗ Hoàng Sơn	ĐCN LT25K7	Dreamtech 2025	3.000.000

(6.2.07. Một số quyết định trao học bổng, một số hình ảnh, đường link sinh viên nhận học bổng của các tổ chức trao các năm 2022, 2023, 2024, 2025).

Trong quá trình HSSV học tập tại trường, các em HSSV, sinh viên ngành ĐCN được tạo điều kiện thuận lợi về công tác y tế, khám sức khỏe đầu khóa, bảo hiểm y tế, chăm sóc y tế, đảm bảo an ninh trường học...; phòng y tế được bố trí vị trí làm việc thuận lợi (tầng 1 nhà Hiệu bộ), phòng Công tác HSSV được bố trí làm việc tại phòng 107 nhà C để HSSV có các điều kiện thuận lợi khi có các đề nghị liên quan: về sức khỏe, xác nhận việc di chuyển nghĩa vụ quân sự, đi xe bus, ở ký túc xá, xác nhận là con đối tượng thương bệnh binh và các nội dung liên quan khác...

Cảng tin nhà trường được bố trí thuận tiện, sạch sẽ, đảm bảo các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, 5s, giá dịch vụ hợp lý; cảng tin được bố trí tại tầng 1 khu nhà B, với diện tích 300 m²; được trang bị đầy đủ điện, nước, ánh sáng, bàn ghế; trang thiết bị hàng năm đều được nhà trường nâng cấp... đảm bảo cho CBGV, HSSV nhà trường và sinh viên ngành ĐCN sử dụng dịch vụ được thuận tiện, hài lòng.

(6.2.08. Báo cáo tổng kết các năm 2022, 2023, 2024 v/v thực hiện công tác y tế).

Hiện nay tỉnh Bắc Ninh xây dựng khu nhà ở sinh viên, đưa vào sử dụng từ năm 2011, với 3 tòa nhà 8 tầng, tại trung tâm thành phố Bắc Ninh (cũ), thuận tiện giao

thông, cách trường 2.0 km; đáp ứng đầy đủ các điều kiện về chỗ ăn, ở, sinh hoạt, khu vui chơi, luyện tập thể thao, căng tin, phòng tập thể hình, các điều kiện về an ninh, trông giữ xe cho HSSV các trường, HSSV trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh và sinh viên ngành ĐCN.

(6.2.09. Các văn bản liên quan KTX các năm 2022 đến 2025 của trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh).

Hàng năm nhà trường triển khai, thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người học; số tiền miễn học phí học nghề và cấp học bổng trong các năm học:

(6.2.10. Báo cáo thực hiện chế độ chính sách đối với người học các năm 2022, 2023, 2024 của Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh).

Hàng năm Nhà trường thực hiện lấy ý kiến của người học, người đã tốt nghiệp về việc thực hiện các chế độ chính sách khen thưởng, đãi ngộ người đang học tập tại trường, hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

(6.1.05. Hồ sơ khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, CBQL, HSSV các năm 2023, 2024, 2025 tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh).

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 6.3. Người học được tư vấn học tập, tạo điều kiện tham gia các hoạt động ngoại khóa, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, tư vấn về thị trường lao động, việc làm và phát triển nghề nghiệp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm nhà trường đều triển khai, chỉ đạo giao cho phòng Công tác Học sinh, Sinh viên là đơn vị chủ trì, tham mưu, triển khai và phối hợp với các đơn vị phòng, khoa thực hiện phân công giáo viên chủ nhiệm đến các lớp; giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm tư vấn học tập, phối hợp triển khai các hoạt động ngoại khóa, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, tư vấn về thị trường lao động, việc làm và phát triển nghề nghiệp.

(6.1.03. Các quyết định về việc phân công giáo viên chủ nhiệm các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026 và báo cáo công tác GVCN hàng tháng).

Hàng năm nhà trường ban hành quy chế tổ chức và hoạt động, phân công chức năng, nhiệm vụ cho từng đơn vị phòng, khoa; các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm.... được giao cho đơn vị phòng Quan hệ công chúng:

(6.3.01. Nội dung thể hiện về việc giao nhiệm vụ, chức năng làm việc cho đơn vị phòng Quan hệ công chúng trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường các năm 2023, 2024, 2025).

Trong quá trình học tập và chuẩn bị tốt nghiệp ra trường, nhà trường đã có các văn bản, kế hoạch tổ chức phối hợp cùng các doanh nghiệp để thực hiện tư vấn, tuyển dụng.

(6.3.02. *Hồ sơ tư vấn, tuyển dụng việc làm cho HSSV các năm 2022, 2023, 2024, 2025: Các quyết định, kế hoạch, thông báo, chương trình tư vấn, tuyển dụng việc làm cho HSSV*).

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh có mối liên hệ chặt chẽ với các doanh nghiệp, trong đó có sự gắn kết chặt chẽ với công ty TNHH Samsung; dưới đây là các văn bản liên quan về kế hoạch, chương trình hợp tác, kết quả tuyển dụng, trong đó có các sinh viên ngành ĐCN.

(6.3.03. *Các văn bản hợp tác, kết quả hợp tác giữa trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh với công ty TNHH Samsung các năm 2022, 2023, 2024, 2025*).

Hàng năm nhà trường tổ chức một số hội thảo liên quan nội dung kết nối nhà trường, doanh nghiệp.

(6.3.04. *Một số chương trình, hội thảo giữa Nhà trường, doanh nghiệp, tư vấn nghề nghiệp các năm 2022, 2023, 2024, 2025*).

Một số hình ảnh kèm theo về các hoạt động giới thiệu việc làm, tuyển dụng các năm 2022, 2023, 2024, 2025 được công khai trên website và fanpage trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

Một số đường link, hình ảnh kèm theo về các hoạt động giới thiệu việc làm, tuyển dụng các năm 2022, 2023, 2024, 2025 được công khai trên website và fanpage trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

- Năm 2022:

<https://bci.edu.vn/co-hoi-nhan-hoc-bong-ky-thuat-vien-tai-nang-samsung-tiep-tuc-duoc-trao-cho-sinh-vien-bci.html>

<https://bci.edu.vn/bci-goertek-vina-trien-khai-nhung-buoc-dau-tien-trong-chuong-trinh-hop-tac-dao-tao.html>

<https://bci.edu.vn/hoi-thao-chuong-trinh-dao-tao-tai-doanh-nghiep-cho-sinh-vien-bci.html>

<https://bci.edu.vn/ki-ket-bien-ban-ghi-nho-hop-tac-dao-tao-giua-bci-va-so-cong-thuong-tinh-bac-ninh.html>

<https://bci.edu.vn/chuong-trinh-sinh-hoat-voi-chuyen-de-doi-moi-cong-tac-truyen-thong-va-tu-van-dinh-huong-nghe-nghiep-cho-thanh-nien-tao-nguon-nhan-luc-chat-luong-cao-phuc-vu-cong-nghiep-hoa-hien-dai-hoa-tinh-bac-ninh.html>

<https://bci.edu.vn/bci-goertekvina-ki-bien-ban-ghi-nho-hop-tac-dao-tao.html>

<https://bci.edu.vn/chuong-trinh-chia-se-thong-tin-ve-thi-truong-lao-dong-va-phong-van-tuyen-dung-danh-cho-sinh-vien-bci.html>

<https://bci.edu.vn/bci-va-cong-ty-tnhh-amkor-technology-viet-nam-ki-bien-ban-hop-tac.html>

<https://bci.edu.vn/sinh-vien-bci-sinh-hoat-ngoai-khoa-chuyen-de-tu-duy-dinh-huong-nghe-nghiep-va-phat-trien-ky-nang-lam-viec-chuyen-nghiep-trong-thoi-ky-doi-moi.html>

<https://bci.edu.vn/doan-doanh-nghiep-nhat-ban-tham-va-lam-viec-tai-bci.html>

<https://bci.edu.vn/sinh-vien-bci-tiep-tuc-nhan-hoc-bong-ky-thuat-vien-tai-nang-samsung.html>

- **Năm 2023:**

<https://bci.edu.vn/co-hoi-viec-lam-tai-goertek-vina-tiep-tuc-duoc-mo-ra-cho-sinh-vien-bci.html>

<https://bci.edu.vn/sinh-vien-bci-nang-cao-ky-nang-mo-rong-co-hoi-viec-lam.html>

- **Năm 2024:**

<https://bci.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao-ky-nang-va-dinh-huong-nghe-nghiep-danh-cho-sinh-vien-bci-do-lq-display-viet-nam-to-chuc.html>

- **Năm 2025:**

<https://bci.edu.vn/bci-goertek-vina-nhin-lai-thanh-cong-mo-hinh-lien-ket-3-ben-va-vach-ra-ke-hoach-hop-tac-giai-doan-moi.html>

<https://bci.edu.vn/bci-va-cayi-technology-buoc-dau-trong-hop-tac-chien-luoc-ve-dao-tao-va-cung-ung-nhan-luc.html>

<https://bci.edu.vn/goertek-vina-va-bci-bat-tay-nang-tam-nhan-luc-cong-nghe-khoi-dong-chuong-trinh-dao-tao-1-1-1-nam-hoc-2025-2026.html>

<https://bci.edu.vn/truong-cao-dang-cong-nghiep-bac-ninh-va-cayi-technology-viet-nam-ky-ket-hop-tac-chien-luoc-dao-tao-nhan-luc.html>

Nhà trường thực hiện công tác lần vết, trong đó HSSV ra trường có tỷ lệ việc làm cao. Kết quả khảo sát sinh viên ngành ĐCN sau khi tốt nghiệp, ra trường, tỷ lệ việc làm cao:

(6.3.05. Hồ sơ khảo sát việc làm, lần vết các năm 2022, 2023, 2024, 2025 đối với HSSV sau khi tốt nghiệp).

Các doanh nghiệp tham gia hợp tác với nhà trường trong nhiều năm gần đây luôn có sự gắn kết chặt chẽ, phối hợp với nhà trường thực hiện các nội dung như:

- Hợp tác nghiên cứu khoa học, thẩm định chương trình, giáo trình.
- Hợp tác tham quan, trải nghiệm thực tế, thực tập tại doanh nghiệp.
- Chương trình đào tạo kép.
- Chương trình 5S.
- Chương trình cấp học bổng khuyến khích học tập.
- Chương trình tư vấn, giới thiệu việc làm, tuyển dụng lao động...

(6.3.06. Hồ sơ tuyển dụng SV tốt nghiệp các năm 2022, 2023, 2024, 2025 (Các thông báo, công văn tuyển dụng của các doanh nghiệp; Báo cáo tổng hợp các doanh nghiệp tham gia các hoạt động hợp tác với trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh, kết quả hoạt động gắn kết giữa nhà trường với doanh nghiệp các năm 2022, 2023, 2024).

Trong quá trình học tập tại trường, HSSV được tạo điều kiện tích cực tham gia các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao:

- Các hoạt động văn hóa văn nghệ:

+ Hoạt động như chào xuân, chào hè (đây là 2 hoạt động đã bước sang năm thứ 11 liên tiếp, tính từ năm 2015 đến nay) là sân chơi để các em HSSV được thể hiện tài năng thuyết trình, thời trang, văn nghệ (chính), võ thuật và các hoạt động xã hội...

+ Các hoạt động biểu diễn văn nghệ chào mừng các ngày lễ khai giảng năm học mới, chương trình chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, chương Lễ bế giảng năm học, chương trình thi kỹ năng nghề, chương trình thi giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp các cấp...

+ Hội thi tiếng hát các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Các hoạt động thể thao: Các giải thi đấu bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, kéo co, nhảy bao bố, đua thuyền trên cạn, đẩy gậy, đi xe đạp chậm...

- Các thông tin về tổ chức hoạt động:

+ Các hoạt động được tổ chức tại trường, cụ thể: Khu vực sân trường nhà C (phía trước nhà 5 tầng); khu vực sân nhà D (phía trước nhà 2 tầng); Hội trường B (diện tích 300 m²); trung tâm văn hóa thể thao BCI (diện tích 800 m²)

+ Các địa điểm đã tổ chức khác: Sân bóng đá sinh viên (ký túc xá sinh viên Y Na); Sân bóng đá Đại Phúc, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh...

- Các trang thiết bị phục vụ các hoạt động: Có hệ thống loa công suất lớn, âm ly, âm thanh tốt; 01 loa điện tử di động; loa cầm tay; 02 sân bóng chuyền; 01 sân bóng rổ; 03 sân cầu lông; 01 bàn bóng bàn.... Có đầy đủ các điều kiện tổ chức các môn như bóng chuyền, cầu lông, bóng đá...

(6.3.07. Báo cáo tổng hợp các thông tin về khu thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ các năm 2022, 2023, 2024).

Trong nhiều năm gần đây, sinh viên nghề ĐCN rất tích cực tham gia các hoạt động và đạt thành tích cao, cụ thể:

- Năm 2022 đội bóng đá sinh viên trường đạt giải nhất bóng đá lần thứ VII do Đoàn khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Bắc Ninh (trận chung kết thắng đội bóng đá sở văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Bắc Ninh với tỷ số 3-1).

- Năm 2023: Tổ chức giải bóng đá, cầu lông, bóng chuyền nhân dịp kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2023), chào mừng 41 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2023).

- Năm 2024: Tổ chức giải bóng đá nhân dịp kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2024), tham dự giải bóng đá Hội sinh viên tỉnh Bắc Ninh; giải bóng đá chào mừng 42 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2024).

- Năm 2025: Tổ chức giải bóng đá, cầu lông nhân dịp kỷ niệm 94 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2025); tổ chức giải chạy, cầu lông, kéo co, bóng chuyền nhân dịp kỷ niệm 55 năm thành lập trường (1970-2025), kỷ niệm 43 năm ngày nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2025).

(6.3.08. Hoạt động văn nghệ, thể thao các năm 2022, 2023, 2024, 2025: Các kế hoạch, quyết định, thể lệ, ảnh, đường link kèm theo hoạt động liên quan).

Hàng năm nhà trường đều tổ chức chương trình Hello Summer; đây là hoạt động thường niên, thu hút được đông đảo các em HSSV trong trường tham gia; các đội tham gia chương trình sẽ thể hiện các phần thi như: chào hỏi, trình diễn tài năng, hùng biện, các hoạt động xã hội. Tại vòng thi chung kết Hello Summer các năm, BTC có mời các ông/bà có nhiều kinh nghiệm và hoạt động sáng tạo nghệ thuật về làm BGK như: Bà Ngô Thị Kim Tiên, bà Nguyễn Thị Lan - PTP văn nghệ đài PTTH tỉnh Bắc Ninh, ông Nguyễn Lâm Hoàng – PTP văn nghệ đài PTTH tỉnh Bắc Ninh, NSUT Thu Hồng - PHT trường trung cấp Văn hóa nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh, thầy Nguyễn Đức Lưu...

(6.3.09. Hoạt động Hello summer các năm 2022, 2023, 2024, 2025: Các kế hoạch, quyết định, link chương trình).

Từ năm 2020 đến nay, trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã tổ chức chương trình ý tưởng khởi nghiệp, những sinh viên ngành ĐCN đạt thành tích cao trong chương trình, cụ thể:

- **Năm 2022:** Có 21 ý tưởng tham dự vòng bán kết cấp trường, đã xét chọn 09 ý tưởng tham dự vòng chung kết, tổ chức thi 31/8/2022.

- **Năm 2023:** Có 20 dự án/ý tưởng tham dự vòng bán kết cấp trường, đã lựa chọn 10 dự án/ý tưởng tham dự vòng chung kết cấp trường, dự kiến tổ chức thi tháng 8/2023. Hiện tại nhà trường có thầy Trần Văn Thực – Phó Hiệu trưởng, hiện đang giữ chức vụ Phó Chủ tịch CLB Đầu tư và Khởi nghiệp tỉnh Bắc Ninh, trưởng ban vận động CLB đầu tư và khởi nghiệp các trường Đại học, Cao đẳng, THCN, THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- **Năm 2024:** Bước sang năm thứ 5 liên tiếp trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh tổ chức cuộc thi về “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN”; năm 2024 có 20 dự án tham dự vòng thi bán kết cấp trường, BTC đã lựa chọn 10 dự án tham dự vòng thi chung kết cấp trường, kết quả cụ thể:

+ 01 giải nhất: CLB Startup Kite IT BCi, dự án Xây dựng nền tảng thương mại điện tử “Chợ Bắc Ninh”.

+ 02 giải nhì: Lớp ĐCN CĐK13A1, dự án Chế tạo nồi hơi tự động điều chỉnh hơi, nhiệt, áp suất, tiết kiệm năng lượng; Lớp CGKL CĐK13A1, CGKL CĐK14A1 dự án Xưởng chế tạo khuôn.

+ 03 giải ba: Lớp KTCBMA K41B dự án Kinh doanh đồ uống tốt cho sức khỏe HEALTHY DRINK; Lớp CNTT CĐK13A1 dự án Kinh doanh, thiết kế và phục hồi các sản phẩm Decor online - RT Décor; Lớp Cơ ĐT CĐK13A2 dự án Xưởng sửa chữa thiết bị công nghiệp.

+ 04 giải khuyến khích thuộc về các lớp: TMĐT CĐK14A2, ĐTCN CĐK13A4, TMĐT CĐK13A2, CN CTM CĐK14.

- Kết thúc vòng thi chung kết khởi nghiệp cấp trường, với các dự án đạt giải cao được nhà trường đăng ký cuộc thi khởi nghiệp các cấp, cụ thể:

+ Có 03 dự án lọt vòng thi chung kết cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo thanh niên Bắc Ninh; có 01 dự án đạt giải nhì, 02 dự án đạt giải tiềm năng.

+ Các dự án tiếp tục đăng ký tham dự cuộc thi về khởi nghiệp các cấp: Cuộc thi Vietfuture 2024, cuộc thi tìm kiếm tài năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Techfest 2024, cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” toàn quốc 2024.

- Cũng trong năm 2024, nhà trường chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn về kiến thức khởi nghiệp cho HSSV nhà trường:

+ Phối hợp Sở công thương, tổ chức cho 60 sinh viên tham dự chương trình khởi nghiệp về thương mại điện tử tỉnh Bắc Ninh ngày 15/10/2024 tại trung tâm văn hóa Kinh Bắc.

+ Phối hợp Sở khoa học công nghệ Bắc Ninh tổ chức tập huấn cho 120 sinh viên về khởi nghiệp, ngày 25/10/2024 tại Hội trường B trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

+ Tổ chức tập huấn về khởi nghiệp cho HSSV vào các chương trình giảng dạy đầu khóa, các chuyên đề theo tháng, theo quý trong năm.

- Năm 2025: Bước sang năm thứ 6 liên tiếp trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh tổ chức cuộc thi về “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”; năm 2025 có 19 dự án tham dự vòng thi bán kết cấp trường, nhà trường đã lựa chọn 12 dự án tham dự vòng thi chung kết cấp trường, kết quả cụ thể:

+ 01 giải nhất: Lớp TĐHCN CĐK15A5.

+ 02 giải nhì: Lớp TMĐT CĐK15; Lớp CNOT CĐK16A2.

+ 03 giải ba: Lớp TMDT CĐK14; Lớp CNOT CĐK15A3; Lớp CNCTM CĐK15.

+ 06 giải khuyến khích: Lớp CGKL K41B, CĐT CĐK14A2, CGKL CĐK15A2; Lớp CDT CĐK16A1, ĐTCN CĐK15A2, TMĐT CĐK14, KTDN CĐK15A2; Lớp TMĐT CĐK15; Lớp CGKL CĐK15A1; Lớp ĐTCN CĐK14A2; Lớp KTCBMA K41B, KTCBMA K43B2.

- Kết thúc vòng thi chung kết khởi nghiệp cấp trường, với các dự án đạt giải cao được nhà trường đăng ký cuộc thi khởi nghiệp các cấp, cụ thể:

+ Có 03 dự án lọt vòng thi chung kết cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo thanh niên Bắc Ninh”; có 01 dự án đạt giải ba, 02 dự án đạt giải khuyến khích.

+ Các dự án tiếp tục đăng ký tham dự cuộc thi về khởi nghiệp các cấp.

- Cũng trong năm 2025, nhà trường chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn về kiến thức khởi nghiệp cho HSSV nhà trường.

(6.3.10. Hoạt động khởi nghiệp (Startup kite) các năm 2022, 2023, 2024, 2025: Các quyết định, thông báo, biên bản, ảnh, đường link).

Bảng tổng hợp tóm tắt một số nội dung liên quan việc tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao:

Kế hoạch/QĐ/TB	Nội dung hoạt động	Kết quả thực hiện
Năm 2023		
KH số 01/KH-CĐCN, ngày 09/01/2023	Tổ chức chào xuân Quý Mão 2023	Có 05 tiết mục văn nghệ chào mừng
QĐ số 181/QĐ-CĐCN, ngày 18/4/2023	Thành lập đội văn nghệ tham gia Hội diễn các cơ sở GDNN năm 2023	Có 08 CBGV và 34 HSSV tham gia đội văn nghệ; kết quả đạt giải nhì toàn đoàn.
KH số 25/KH-CĐCN, ngày 28/3/2023	Tổ chức chương trình Hello summer 2023	Có 40 đội tham dự vòng sơ khảo chương trình thể hiện các phần: Hoạt động xã hội, tình nguyện; văn nghệ...
QĐ số 225/QĐ-CĐCN, ngày 15/5/2023	Công nhận KQ thi và chi hỗ trợ các đội tham dự chung kết Hello summer	38 đội tham dự vòng sơ khảo; chi hỗ trợ 33.500.000 đồng cho các đội dự vòng thi chung kết.

QĐ số 241/QĐ-CĐCN, ngày 19/5/2023	Công nhận kết quả thi, khen thưởng các đội dự thi chung kết Hello summer 2023	Có 10 đội tham dự vòng thi chung kết, có giải thưởng 12.000.000 đồng thưởng kèm theo.
QĐ số 288/QĐ-CĐCN, ngày 16/6/2023	Công nhận KQ thi và lựa chọn các dự án vào chung kết Startup kite.	Có 20 dự án, ý tưởng tham gia vòng bán kết; lựa chọn 10 dự án vào chung kết cấp trường.
QĐ số 455/QĐ-CĐCN, ngày 21/9/2023	Công nhận KQ thi, khen thưởng chung kết Startup kite 2023	Có 10 dự án tham dự chung kết; Tổng kinh phí khen thưởng là 8.100.000 đồng.
KH số 03/KH-HSV, ngày 22/6/2023; Báo cáo số 03/BC-HSV, ngày 23/8/2023	Chiến dịch tình nguyện mùa hè xanh	400 HSSV tham gia chiến dịch tình nguyện và tiếp sức mùa thi, các hoạt động chủ nhật xanh, mùa hè xanh năm 2023.
KH số 01/KH-ĐTN, ngày 17/02/2023	Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Đoàn	08 đội tham gia giải bóng đá.
Năm 2024		
Kế hoạch số 03/KH- HSV, ngày 11/01/2024	Tham dự giải bóng đá Hội sinh viên tỉnh	01 đội bóng đá sinh viên trường tham dự giải tại nhà văn hóa thiếu nhi tỉnh Bắc Ninh.
Kế hoạch số 03/KH- ĐTN, ngày 02/3/2024	Tổ chức giải bóng đá kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đoàn	12 đội tham gia giải bóng đá.
Kế hoạch 11 năm 2024	Tổ chức giải thi đấu bóng đá chào mừng 42 năm ngày nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2024)	16 đội tham gia giải đấu
Năm 2025		
Kế hoạch số 71/KH- CĐCN, ngày 26/8/2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.	Tổ chức hoạt động thể thao Chào mừng 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025); 55 năm thành lập Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh (1970 - 2025); Lễ khai giảng năm học 2025 - 2026; Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Bắc Ninh lần thứ X, năm 2026	Tổ chức, thu hút nhiều HSSV các lớp tham dự

Kế hoạch số 94/KH-CĐCN, ngày 03/11/2025	Tổ chức giải chạy việt dã “BCi hành trình 55 năm - Sức trẻ vươn xa” chào mừng kỷ niệm 55 năm ngày thành lập trường (1970 - 2025) và 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2025)	
TB số 130/TB-CĐCN, ngày 07/11/2025	triệu tập HSSV và CBGV tham dự giải chạy việt dã “BCi hành trình 55 năm – Sức trẻ vươn xa” chào mừng kỷ niệm 55 năm ngày thành lập trường và 43 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam	Thu hút trên 500 vận động viên và trên 1500 cổ động viên cổ vũ giải chạy.

Nhà trường thực hiện khảo sát, báo cáo khảo sát ý kiến của người học, người học tốt nghiệp đã đi làm, cán bộ có liên quan.

(6.1.05. Hồ sơ khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, CBQL, HSSV các năm 2023, 2024, 2025 tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh).

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt
Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 6.4. Các hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, hoạt động phong trào và các dịch vụ hỗ trợ khác giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm cho người học sau tốt nghiệp. Môi trường và cảnh quan sư phạm tạo thuận lợi cho hoạt động học tập, rèn luyện và phát triển cá nhân của người học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm nhà trường tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng mềm (với các kỹ năng cơ bản như: kỹ năng xin việc, kỹ năng viết CV xin việc, kỹ năng phỏng vấn xin việc, kỹ năng tìm kiếm việc làm...) giúp cho sinh viên cải thiện được việc học tập và khả năng có việc làm sau tốt nghiệp; các cuộc thi, ngoại ngữ ngoại khóa, cuộc thi về tin học, chính trị Mác – Lê Nin... cho HSSV; có một số sinh viên chuyên ngành ĐCN tích cực tham gia hoạt động:

(6.4.01. Hoạt động ngoại ngữ ngoại khóa, kỹ năng mềm các năm 2022, 2023, 2024, 2025: Các quyết định, kế hoạch, chương trình, đường link).

Hàng năm tất cả sinh viên các lớp Cao đẳng, trong đó có sinh viên ngành ĐCN đều được Nhà trường phối hợp với trung tâm GDQP&AN – Đại học TDTT (Tứ Sơn, Bắc Ninh) giảng dạy, học tập môn GDQP&AN; tại đây sinh viên các lớp ngành ĐCN được học tập theo đúng quy chế đào tạo, các nội dung học tập như: tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao, bóng đá, sinh hoạt chính trị...

Đường link bài viết trên website trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc tổ chức tham gia học GDQP&AN:

- Năm 2022: <https://bci.edu.vn/tan-sinh-vien-cao-dang-k13-hoan-thanh-khoa-dao-tao-giao-duc-an-ninh-quoc-phong.html>

- Năm 2023: <https://bci.edu.vn/tan-sinh-vien-cao-dang-k14-tham-gia-khoa-dao-tao-giao-duc-quoc-phong-va-an-ninh.html>

- Năm 2024: <https://bci.edu.vn/hon-800-sinh-vien-cao-dang-k15-tham-gia-khoa-dao-tao-giao-duc-quoc-phong-va-an-ninh.html>

- Năm 2025: <https://bci.edu.vn/ket-thuc-thanh-cong-chuong-trinh-giao-duc-quoc-phong-va-an-ninh-nam-hoc-2025-2026-cho-hoc-vien-khoa-78.html>

Hàng năm nhà trường tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa khác (tuyên truyền phổ biến pháp luật, tình nguyện, tuyên truyền an toàn giao thông, phòng chống ma túy...)

(6.4.02. Hoạt động tuyên truyền phổ biến pháp luật, tình nguyện, tuyên truyền phòng chống ma túy... trong các năm 2022, 2023, 2024, 2025)

Giáo dục truyền thống, giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc cho HSSV luôn được Đảng ủy, BGH nhà trường quan tâm, chỉ đạo; hàng năm tất cả HSSV nhà trường đều được định hướng, tổ chức đến thăm các địa chỉ cách mạng trong và ngoài tỉnh (Văn miếu Bắc Ninh, lăng Kinh Dương Vương, công viên tượng đài Nguyễn Văn Cừ, khu lưu niệm đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, Đền Đô, đền thờ Lý Thường Kiệt, K9-Đá Chông, ATK.....)

(6.4.03. Chương trình, kế hoạch, quyết định thành lập Đoàn tổ chức cho HSSV tham gia các hoạt động GDTT hàng năm 2022, 2023, 2024, 2025).

Hàng năm nhà trường đều tổ chức nhiều hoạt động tình nguyện, bảo vệ môi trường, trồng mới, chăm sóc cây xanh; nhà trường chú trọng trồng, chăm sóc vườn hoa, cây cảnh, hiện tại trong khuôn viên nhà trường có nhiều ghé đá, ghé vông xích đu, có nhiều loại cây, hoa (Phượng, Bằng Lăng, Bạch Chanh, Đào, Tường Vy, Hồng, Cẩm Tú Cầu, Hồng Tú Cầu, Lan Hồ Điệp, Đỗ Quyên, Hải Đường, Sứ Quân Tử, Hoa Loa Kèn, Ớn Hồng, Ớn Bạc, Mẫu Đơn, Bạch Trà, Trà Đỏ, Hoa Giấy, Lộc Vừng.....); môi trường cảnh quan sư phạm luôn được đầu tư, cải tạo... tạo niềm cảm hứng, tạo thuận lợi cho hoạt động học tập, rèn luyện và phát triển cá nhân của người học

(6.4.04. Các chương trình, kế hoạch, hình ảnh HSSV tham gia các hoạt động tình nguyện, trồng mới, chăm sóc cây xanh, hình ảnh liên quan việc môi trường, cảnh quan nhà trường được quan tâm, cải tạo, chăm sóc...)

Nhà trường thực hiện khảo sát, báo cáo khảo sát ý kiến của người học, người học tốt nghiệp đã đi làm.

(6.1.05. Hồ sơ khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, CBQL, HSSV các năm 2022, 2023, 2024, 2025 tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh).

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

2.2.7. Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng

1. Điểm đánh giá:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
<i>Tiêu chí 7</i>	<i>17,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7.1</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7.2</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7.3</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7.4</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7.5</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7.6</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7.7</i>	<i>2,5 điểm</i>

2. Đánh giá tổng quát

Là cơ sở đào tạo có uy tín của địa phương, Nhà trường luôn coi trọng vấn đề đảm bảo chất lượng đào tạo và khẳng định chất lượng đào tạo là một trong những yếu tố quyết định đến sự tồn tại và phát triển. Với nhận thức trên Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã chủ động tự đánh giá chất lượng theo Thông tư 14/2024/TT-BLĐTBXH. Bên cạnh đó nhà trường chủ động tổ chức khảo sát tại các đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người học nghề Điện công nghiệp sau tốt nghiệp cũng như khảo sát cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động, người học về công tác đào tạo cũng như các chính sách khác nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo và nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.

Công tác giám sát và đánh giá chất lượng tại Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh được vận hành đồng bộ theo nguyên tắc: Đo lường chính xác để cải tiến liên tục.

3. Những điểm mạnh:

Nhà trường đã thiết lập được hệ thống quy trình pháp lý chặt chẽ và cơ chế kết nối doanh nghiệp hiệu quả, đảm bảo đầu ra thực tế với tỷ lệ có việc làm đạt trên 95%.

4. Các điểm cần cải thiện

: Nhà trường tổ chức khảo sát 100% tốt nghiệp nhưng số lượng phản hồi đạt khoảng 85%. Số lượng doanh nghiệp tham gia đóng góp xây dựng chương trình, giáo trình chỉ mới giới hạn trong một số doanh nghiệp có quan hệ mật thiết với trường.

5. Đề xuất và kiến nghị

Trọng tâm trong giai đoạn tới là đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong quản lý dữ liệu và mở rộng mạng lưới kết nối cựu sinh viên.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng hàng năm.

Khảo sát lấy ý kiến của 100% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người học đã tốt nghiệp, tổng hợp, phân tích, đánh giá các kết quả khảo sát làm cơ sở cho việc cải tiến nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo của trường, của Khoa.

Duy trì, mở rộng và phát huy tốt hơn nữa mối quan hệ với các doanh nghiệp

Đây là những cơ sở then chốt để Nhà trường khắc phục hạn chế, tối ưu hóa quy trình và khẳng định vững chắc thương hiệu đào tạo.

Tiêu chuẩn 7.1: Các chính sách, quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, ban hành chương trình đào tạo được xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đã ban hành hệ thống văn bản quy định chi tiết về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo (CTĐT) nghề Điện công nghiệp tuân thủ quy trình khép kín (7.1.01 – QĐ ban hành quy trình xây dựng/điều chỉnh chương trình đào tạo); Các công cụ bảo đảm chất lượng bao gồm: hệ thống biểu mẫu, tiêu chí đánh giá, quy trình lấy ý kiến phản hồi và quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định. Cơ chế rà soát, chỉnh sửa CTĐT được thiết lập định kỳ nhằm đảm bảo tính cập nhật

Sự tham gia đa chiều: Hội đồng thẩm định luôn có sự tham gia của các chuyên gia đầu ngành và đại diện doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, đảm bảo CTĐT nghề Điện công nghiệp sát với thực tế sản xuất công nghiệp. (7.1.02 – Các biên bản họp Hội đồng thẩm định CTĐT; 7.1.03- Phiếu khảo sát ý kiến doanh nghiệp/chuyên gia).

Vận hành thực tế: Trong năm học 2024-2025, Nhà trường đã thực hiện rà soát chương trình ngành Điện công nghiệp, cập nhật nội dung giảng dạy dựa trên các góp ý về công nghệ mới và kỹ năng nghề nghiệp (7.1.04 – Quyết định ban hành các CTĐT mới hoặc sửa đổi)

Ưu điểm: Hệ thống chính sách, quy trình đầy đủ, khoa học, dễ áp dụng và phù hợp với quy định hiện hành. Việc vận hành quy trình diễn ra nghiêm túc, minh bạch.

Hiệu quả: Công tác cải tiến CTĐT nghề Điện công nghiệp đã trở thành hoạt động thường xuyên, giúp nâng cao chất lượng đầu ra và đáp ứng tốt yêu cầu tuyển dụng.

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 7.2: Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích tại các khu vực học tập, rèn luyện và các dịch vụ khác được giám sát, đánh giá và cải tiến

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đảm bảo chất lượng của mọi hoạt động trong trường, hàng năm Trường đã lập kế hoạch thu thập ý kiến của cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến công tác đào tạo, công tác cán bộ, công tác đánh giá phân loại viên chức... Nhà trường đã sử dụng nhiều loại phiếu khảo sát khác nhau để thu thập ý kiến nhằm đánh giá một cách khách quan nhất; Bên cạnh việc thu thập ý kiến

của cán bộ quản lý, nhà giáo về các chính sách liên quan đến công tác đào tạo, Nhà trường còn lấy ý kiến từ người học nghề Điện công nghiệp để đánh giá chất lượng đào tạo và các chính sách liên quan. Kết quả khảo sát cho thấy người học đánh giá cao công tác đào tạo và phục vụ của nhà trường. Các chính sách của nhà nước đối với người học nghề Điện công nghiệp được nhà trường thực hiện đầy đủ và có nhiều chính sách thiết thực khuyến khích và hỗ trợ người học bao gồm: Thư viện, Ký túc xá, Y tế, Cổng tin và các khu thể thao, giải trí.

Quy trình giám sát, kiểm tra tình trạng cơ sở vật chất (CSVC) tại giảng đường, xưởng thực hành và khu vực sinh hoạt chung được quy định cụ thể. Các bộ phận chức năng thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất tình trạng trang thiết bị, vệ sinh và an toàn tại các khu vực học tập, rèn luyện *(7.2.01 – Sổ nhật ký theo dõi, kiểm tra phòng học, xưởng thực hành)*

Có các kênh tiếp nhận phản hồi thường xuyên về chất lượng dịch vụ từ người học và giảng viên. Việc đánh giá chất lượng dịch vụ không chỉ dựa trên báo cáo nội bộ mà còn dựa trên kết quả khảo sát sự hài lòng của người học hằng năm. *(7.2.02 – Kết quả khảo sát sự hài lòng của người học về CSVC và dịch vụ)*

Dựa trên dữ liệu đánh giá, Nhà trường đã thực hiện bảo trì, nâng cấp kịp thời các tiện ích (đặc biệt là hệ thống máy móc tại xưởng thực hành và wifi khu giảng đường), đảm bảo môi trường học tập hiện đại, tiện nghi. *(7.2.03 – Kế hoạch và biên bản nghiệm thu bảo trì, sửa chữa, nâng cấp thiết bị trong năm)*

Ưu điểm: Hệ thống tiện ích và dịch vụ hỗ trợ được đầu tư đồng bộ, vận hành ổn định. Quy trình phản hồi và xử lý sự cố diễn ra nhanh chóng, kịp thời.

Hiệu quả: Mức độ hài lòng của sinh viên nghề Điện công nghiệp về CSVC và thái độ phục vụ ngày càng tăng, tạo động lực tốt cho công tác học tập và rèn luyện.

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 7.3: Có hệ thống khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp, sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Với mong muốn chương trình đào tạo được xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp và thị trường lao động, nhà trường đã chú trọng đến tính thực tiễn và sự thay đổi của thị trường lao động bằng sự đóng góp ý kiến của các cán bộ, chuyên gia đến từ các doanh nghiệp. Hàng năm, Nhà trường lên kế hoạch tổ chức khảo sát, thu thập các ý kiến nhận xét đánh giá của người sử dụng lao động về chất lượng đào tạo tại

trường qua lấy phiếu khảo sát. Trường đã nhận được ý kiến phản hồi từ doanh nghiệp, và tiến hành phân tích, tiếp thu đưa vào nội dung sửa đổi chương trình. Qua báo cáo kết quả khảo sát đào tạo được đánh giá là đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

Hàng năm, Trường có lập kế hoạch và tổ chức khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp nghề Điện công nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo. Việc thu thập ý kiến nhận xét được Trường thực hiện thông qua hình thức khảo sát bằng phiếu khảo sát. Từ những nhận xét đánh giá của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp nghề Điện công nghiệp được Nhà trường sử dụng để điều chỉnh giáo trình, bài giảng đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học. Kết thúc đợt khảo sát Trường có báo cáo kết quả khảo sát trong đó phân tích rõ những mặt được và chưa được của giáo trình nghề Điện công nghiệp, từ đó làm căn cứ để BGH, các khoa có căn cứ để điều chỉnh giáo trình tạo điều kiện thực hiện phương pháp dạy học tích cực (1.2.03 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2019, 2020, 2021).

Nhà trường thiết lập quy trình khảo sát định kỳ hàng năm đối với đơn vị sử dụng lao động (doanh nghiệp) và cựu sinh viên nghề Điện công nghiệp. Dữ liệu phản hồi được thu thập chủ yếu từ các doanh nghiệp tại các KCN Bắc Ninh – nơi tiếp nhận phần lớn sinh viên, đảm bảo tính đại diện và độ tin cậy cao. *(7.3.01 – Phiếu khảo sát doanh nghiệp và cựu sinh viên)*

Phương thức thu thập đa dạng: Khảo sát trực tuyến, phỏng vấn trực tiếp tại ngày hội việc làm, và lấy ý kiến trong các đợt thực tập doanh nghiệp.

Nội dung khảo sát tập trung vào: Năng lực thực nghề, kỹ năng mềm, thái độ làm việc và mức độ phù hợp của CTĐT nghề Điện công nghiệp.

Các ý kiến về sự thay đổi công nghệ, yêu cầu kỹ năng mới được Ban Giám hiệu và Khoa Điện- Điện tử phân tích kỹ lưỡng. *(7.3.02 – Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát doanh nghiệp các năm 2023,2024,2025)*

Kết quả phân tích là căn cứ bắt buộc để điều chỉnh chuẩn đầu ra, cập nhật giáo trình nghề Điện công nghiệp và đổi mới phương pháp giảng dạy hàng năm, đảm bảo không bị lạc hậu so với sản xuất. *(7.3.03 – Biên bản họp rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo có trích dẫn ý kiến từ doanh nghiệp; 7.3.04- Danh sách các doanh nghiệp đối tác thường xuyên phản hồi)*

Như vậy, khi có sự thay đổi, điều chỉnh CTĐT nghề Điện công nghiệp, Nhà trường đã kịp thời biên soạn, lựa chọn giáo trình phù hợp đảm bảo sẵn sàng tổ chức đào tạo theo quy định. Khi thực hiện rà soát, cập nhật có sự thay đổi về CTĐT, trường đã thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh đối với giáo trình đào tạo nghề Điện công nghiệp đảm bảo yêu cầu theo đúng quy định (4.2.05 - Quyết định phê duyệt và ban hành CTĐT các năm 2017, 2018, 2019, 2021; 4.11.01 - Các kế hoạch biên soạn, chỉnh sửa/lựa chọn và thẩm định giáo trình đào tạo năm 2017, 2019, 2021;

4.11.02 - Các quyết định thành lập Ban biên soạn, lựa chọn giáo trình đào tạo năm 2017, 2019, 2021; 4.11.03 - Phiếu nhận xét của chuyên gia về cấu trúc, đề cương, nội dung giáo trình năm 2017, 2019, 2021; 4.11.04 – Biên bản hội thảo xin ý kiến chuyên gia về giáo trình năm 2017, 2019, 2021; 4.11.05 – Quyết định thành lập hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo năm 2017, 2019, 2021; 4.11.06 - Các phiếu đánh giá, thẩm định giáo trình năm 2017, 2019, 2021; 4.11.07 – Phiếu tiêu chí và mức độ đánh giá giáo trình năm 2017, 2019, 2021; 4.11.08 - Biên bản họp của hội đồng thẩm định giáo trình năm 2017, 2019, 2021; 4.11.09 - Tờ trình đề nghị phê duyệt, ban hành giáo trình năm 2017, 2019, 2021; 4.11.10 - Phiếu đánh giá tài liệu lựa chọn làm giáo trình năm 2017, 2019, 2021; 4.11.11 - Biên bản họp thẩm định (đối với giáo trình lựa chọn) năm 2017, 2019, 2021; 4.11.12 - Tờ trình về việc đề nghị lựa chọn giáo trình đào tạo năm 2017, 2019, 2021; 4.10.01 - Các Quyết định phê duyệt và ban hành giáo trình đào tạo các năm 2017, 2019, 2021; 4.10.02 - Danh mục giáo trình của Trường).

Kênh thông tin hai chiều giữa Nhà trường và Doanh nghiệp vận hành hiệu quả, thực chất mang lại hiệu quả là CTĐT được cập nhật liên tục giúp thu hẹp khoảng cách giữa đào tạo và thực tế, tỷ lệ sinh viên được doanh nghiệp đánh giá "Đạt" và "Tốt" ngày càng cao.

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 7.4: Trường thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường thành lập Hội đồng tự đánh giá và thực hiện quy trình tự đánh giá CTĐT nghề Điện công nghiệp định kỳ theo quy định của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp. Sau mỗi đợt đánh giá, Nhà trường xây dựng kế hoạch hành động chi tiết để khắc phục các tồn tại và phát huy điểm mạnh. Các biện pháp cải tiến được triển khai đồng bộ đến từng Khoa, Phòng ban. (7.4.01 – QĐ thành lập Hội đồng tự đánh giá)

Căn cứ kết quả tự đánh giá và kiểm định chất lượng hàng năm, Tổ KT&KĐCL phối hợp với các đơn vị tham mưu Ban giám hiệu lên kế hoạch cải thiện, nâng cao chất lượng như cử giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng về sư phạm nghề; cử giáo viên tham gia kỳ thi đánh giá kỹ năng nghề quốc gia; mở các lớp bồi dưỡng kỹ năng nghề cho giáo viên; cử giáo viên tham gia học tập và bồi dưỡng tại nước ngoài; cử giáo viên thăm quan/thực tập tại doanh nghiệp; mua sắm trang thiết bị đào tạo; chỉnh trang cơ sở vật chất...

Tính khách quan: Công tác tự đánh giá được thực hiện nghiêm túc, dựa trên hệ thống minh chứng xác thực và số liệu thống kê minh bạch, không chạy theo thành tích

Hành động cụ thể: Các biện pháp cải tiến tập trung giải quyết dứt điểm các khâu yếu (về cơ sở vật chất, năng lực giảng viên hoặc nội dung chương trình) đã được chỉ ra trong báo cáo. (7.4.02 – Báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các năm 2022,2023,2024). Ban Giám hiệu theo dõi sát sao tiến độ thực hiện kế hoạch cải tiến, đảm bảo các cam kết nâng cao chất lượng được hiện thực hóa đúng hạn. (7.4.03 – Kế hoạch khắc phục hạn chế và nâng cao chất lượng sau tự đánh giá; 7.4.04- Báo cáo kết quả thực hiện các biện pháp cải tiến)

Ưu điểm: Hoạt động tự đánh giá đã đi vào nề nếp, trở thành công cụ quản lý chất lượng thường xuyên, không chỉ mang tính hình thức.

Hiệu quả: Nhờ quy trình cải tiến liên tục (PDCA), chất lượng đào tạo của trường được nâng lên rõ rệt qua từng năm, đáp ứng tốt các tiêu chuẩn kiểm định.

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 7.5: Tỷ lệ tốt nghiệp, bỏ học và thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát, đối sánh (nếu có) để cải tiến chất lượng

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường thống kê chi tiết 3 chỉ số chính qua từng năm học: Tỷ lệ tốt nghiệp, Tỷ lệ bỏ học và Thời gian tốt nghiệp trung bình.

Dữ liệu được phân tích theo từng khóa, ngành học để so sánh, đối sánh với các năm trước và chỉ tiêu đề ra.

Quy trình cảnh báo học vụ và hỗ trợ sinh viên nghề Điện công nghiệp được kích hoạt dựa trên các dữ liệu này nhằm giảm thiểu tỷ lệ thôi học.

Tỷ lệ tốt nghiệp: Nhờ chất lượng đào tạo ổn định, tỷ lệ sinh viên nghề Điện công nghiệp đủ điều kiện tốt nghiệp hằng năm luôn duy trì ở mức cao, đạt trung bình 72,7% trên tổng số sinh viên dự thi (7.5.01 –Báo cáo tổng kết năm học 2023,2024,2025)

Kiểm soát bỏ học: Công tác hỗ trợ, cố vấn học tập hoạt động hiệu quả giúp tỷ lệ bỏ học/thôi học nghề Điện công nghiệp hiện được kiểm soát ở mức ~ 30%/năm (chủ yếu do lý do cá nhân hoặc sức khỏe). (7.5.02 - Danh sách sinh viên thôi học và biên bản xử lý học vụ năm 2023,2024,2025)

TT	Tên ngành nghề đào tạo	Năm 2025				Năm 2024				Năm 2023			
		SL TS	Đủ ĐK TN	SL thôi học	TL thôi học	SL TS	Đủ ĐK TN	SL thôi học	TL thôi học	SL TS	Đủ ĐK TN	SL thôi học	TL thôi học
1	Điện công nghiệp	150	105	45	30,0%	110	81	29	26,4%	94	90	4	4,3%

Bảng tổng hợp tỷ lệ sinh viên nghề Điện công nghiệp thôi học các năm 2023,2024,2025

Thời gian hoàn thành: Tỷ lệ sinh viên nghề Điện công nghiệp tốt nghiệp đúng thời hạn thiết kế của chương trình đạt trên 95%. Số lượng sinh viên tốt nghiệp muộn

đang có xu hướng giảm nhờ các lớp học cải thiện được mở linh hoạt (7.5.03- Quyết định công nhận tốt nghiệp năm 2023,2024,2025)

Ưu điểm: Các chỉ số đào tạo đều nằm trong ngưỡng an toàn và đạt mục tiêu chất lượng. Tỷ lệ tốt nghiệp cao phản ánh quy trình đào tạo và đánh giá đầu ra được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Hiệu quả: Việc giám sát chặt chẽ giúp Nhà trường kịp thời can thiệp, hỗ trợ sinh viên yếu kém, đảm bảo quyền lợi và tiến độ học tập cho người học.

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt
Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 7.6: Dữ liệu về mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học chương trình đào tạo được xác lập và giám sát. Mức độ hài lòng của người tốt nghiệp, đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan được xác lập, giám sát, đối sánh để cải tiến chất lượng

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm của HSSV nghề Điện công nghiệp sau khi tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động, Trường đã thực hiện tiến hành điều tra lần vết đối với học sinh, sinh viên nghề Điện công nghiệp

Nhà trường đã xây dựng bộ công cụ đánh giá chuẩn đầu ra (CDR) toàn diện, bao gồm: Kiến thức (thi/kiểm tra), Kỹ năng (thao tác thực hành tại xưởng), Năng lực tự chủ (đánh giá rèn luyện) và các chứng chỉ bắt buộc (Tin học) cho từng môn học và kỳ thi tốt nghiệp.

Quy trình khảo sát mức độ hài lòng được thực hiện với 3 đối tượng trọng tâm:

1. Người tốt nghiệp (Cựu sinh viên).
2. Đơn vị sử dụng lao động
3. Cán bộ quản lý, giảng viên

Cơ chế đối sánh: Dữ liệu thu thập được lưu trữ tập trung, có quy định về việc so sánh số liệu giữa các khóa học/năm học để thấy rõ biểu đồ tăng trưởng hoặc sụt giảm chất lượng.

Đạt chuẩn đầu ra: Quy trình thi, kiểm tra được giám sát chặt chẽ. 100% sinh viên nghề Điện công nghiệp được công nhận tốt nghiệp đều phải đạt đầy đủ các tiêu chí về kỹ năng nghề và năng lực ngoại ngữ/tin học theo quy định. (7.6.01- Báo cáo khảo sát học sinh sinh viên, giảng viên các năm 2023,2024,2025; 7.6.02- Báo cáo khảo sát cựu học sinh sinh viên các năm 2023,2024,2025)

Năm khảo sát	Số lượng doanh nghiệp tham gia khảo sát
Năm 2023	16
Năm 2024	16

Năm khảo sát	Số lượng doanh nghiệp tham gia khảo sát
Năm 2025	10

Bảng tổng hợp số lượng doanh nghiệp tham gia khảo sát các năm

Mức độ hài lòng: Kết quả khảo sát gần nhất cho thấy tỷ lệ hài lòng của doanh nghiệp đối với sinh viên trường đạt trên 90% (đặc biệt về kỹ năng thực hành). Tỷ lệ sinh viên nghề Điện công nghiệp hài lòng về chất lượng đào tạo đạt trên 90% (**7.6.03- Báo cáo khảo sát doanh nghiệp các năm 2023,2024,2025**)

Các mức đánh giá	Ý nghĩa của từng mức đánh giá (ý nghĩa các mức đánh giá có thể hiểu theo nội dung câu hỏi)			
1	Hoàn toàn không đáp ứng	Hoàn toàn không đồng ý	Hoàn toàn không phù hợp	Rất không tốt
2	Phần lớn không đáp ứng	Phần lớn không đồng ý	Phần lớn không phù hợp	Không tốt
3	Đáp ứng mức trung bình	Không ý kiến	Bình thường	Bình thường
4	Đáp ứng	Đồng ý	Phù hợp	Tốt
5	Hoàn toàn đáp ứng	Hoàn toàn đồng ý	Hoàn toàn phù hợp	Rất tốt

Đối sánh để cải tiến: Nhà trường thực hiện đối sánh kết quả này với các năm học trước. Qua đó, nhận diện xu hướng biến động (ví dụ: nhu cầu kỹ năng mềm tăng cao) để bổ sung ngay vào chương trình ngoại khóa. (**7.1.02 – Các biên bản họp Hội đồng thẩm định CTĐT; 7.1.03- Phiếu khảo sát ý kiến doanh nghiệp/chuyên gia;7.3.04- Danh sách các doanh nghiệp đối tác thường xuyên phản hồi; 7.4.04- Báo cáo kết quả thực hiện các biện pháp cải tiến**)

Nội dung khảo sát 2023	Mức độ %				
	Hoàn toàn phù hợp	Phù hợp	Bình thường	không phù hợp	Hoàn toàn không phù hợp
Kiến thức, lý thuyết nghề	4 /16 (25%)	10 /16 (62,5%)	2 /16 (12,5%)	0%	0%
Kỹ năng thực hành nghề	6 /16 (37,5%)	9 /16 (56,25%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Thái độ làm việc	8 /16 (50%)	7 /16 (43,75%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Kỹ năng nắm bắt công nghệ và SX	9 /16 (56,25%)	6 /16 (37,5%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Đạo đức nghề nghiệp	4 /16	10 /16	2 /16	0%	0%

Nội dung khảo sát 2023	Mức độ %				
	Hoàn toàn phù hợp	Phù hợp	Bình thường	không phù hợp	Hoàn toàn không phù hợp
	(25%)	(62,5%)	(12,5%)		
Quản lý nguồn lực	0%	15 /16 (93,75%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Sức khỏe và an toàn lao động	4 /16 (25%)	9 /16 (56,25%)	3 /16 (18,75%)	0%	0%
Kỹ năng làm việc theo nhóm	1 /16 (6,25%)	13 /16 (81,25%)	2 /16 (12,5%)	0%	0%
Năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm	0%	15 /16 (93,75%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Thu thập, xử lý và quản lý thông tin	2 /16 (12,5%)	14 /16 (87,5%)	0%	0%	0%
Hỗ trợ triển khai đào tạo trong chỗ làm	0%	13 /16 (81,25%)	3 /16 (18,75%)	0%	0%
Thúc đẩy và áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng	1 /16 (6,25%)	13 /16 (81,25%)	2 /16 (12,5%)	0%	0%
Sẵn sàng học hỏi, định hướng nghề nghiệp, có tham vọng, có động lực (tính cầu tiến)	0%	14 /16 (87,5%)	2 /16 (12,5%)	0%	0%

Nội dung khảo sát 2024	Mức độ %				
	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Yếu	Kém
Kiến thức, lý thuyết nghề	2 /16 (12,50%)	13 /16 (81,25%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Kỹ năng thực hành nghề	2 /16 (12,50%)	12 /16 (75,00%)	2 /16 (12,50%)	0%	0%
Thái độ làm việc	3 /16 (18,75%)	11 /16 (68,75%)	2 /16 (12,50%)	0%	0%
Kỹ năng nắm bắt công nghệ và SX	3 /16 (18,75%)	11 /16 (68,75%)	2 /16 (12,50%)	0%	0%
Đạo đức nghề nghiệp	2 /16 (12,50%)	12 /16 (75,00%)	2 /16 (12,50%)	0%	0%
Quản lý nguồn lực	2 /16 (12,50%)	13 /16 (81,25%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Sức khỏe và an toàn lao động	2 /16 (12,50%)	12 /16 (75,00%)	2 /16 (12,50%)	0%	0%
Kỹ năng làm việc theo nhóm	3 /16 (18,75%)	12 /16 (75,00%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm	2 /16 (12,50%)	13 /16 (81,25%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%

Nội dung khảo sát 2024	Mức độ %				
	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Yếu	Kém
Thu thập, xử lý và quản lý thông tin	2 /16 (12,50%)	10 /16 (62,50%)	4 /16 (25,00%)	0%	0%
Hỗ trợ triển khai đào tạo trong chỗ làm	1 /16 (6,25%)	12 /16 (75,00%)	3 /16 (18,75%)	0%	0%
Thúc đẩy và áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng	1 /16 (6,25%)	14 /16 (87,50%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Sẵn sàng học hỏi, định hướng nghề nghiệp, có tham vọng, có động lực (tính cầu tiến)	1 /16 (6,25%)	15 /16 (93,75%)	0 /16 (0,00%)	0%	0%

STT	Nội dung đánh giá năm 2025	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt	Tổng tỷ lệ
I	Kiến thức, kỹ năng, năng lực của người học	40%	50%	10%	0%	100%
1	Kiến thức chuyên môn	40%	50%	10%	0%	100%
2	Kỹ năng nghề nghiệp	30%	60%	10%	0%	100%
3	Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	50%	40%	10%	0%	100%
II	Thái độ của người học	50%	40%	10%	0%	100%
1	Tinh thần trách nhiệm	50%	40%	10%	0%	100%
2	Quan hệ với đồng nghiệp	50%	40%	10%	0%	100%
III	Chương trình đào tạo (CTĐT)	38%	47%	15%	0%	100%
1	Có sự tham gia xây dựng CTĐT của doanh nghiệp	30%	50%	20%	0%	100%
2	Thời gian, khối lượng kiến thức... đáp ứng chuẩn đầu ra	40%	50%	10%	0%	100%
3	Cấu trúc CTĐT, danh mục các môn học, mô đun... phù hợp	40%	40%	20%	0%	100%
4	Nội dung chương trình phù hợp, có cập nhật bổ sung	30%	50%	20%	0%	100%
5	CTĐT được xây dựng, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định	50%	40%	10%	0%	100%
6	CTĐT thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực	50%	40%	10%	0%	100%
7	CTĐT thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun	40%	50%	10%	0%	100%
8	CTĐT thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên	30%	50%	20%	0%	100%
9	CTĐT thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập	40%	50%	10%	0%	100%

STT	Nội dung đánh giá năm 2025	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt	Tổng tỷ lệ
10	CTĐT đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước	40%	50%	10%	0%	100%
11	CTĐT đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo	30%	50%	20%	0%	100%
IV	Giáo trình đào tạo	40%	47%	13%	0%	100%
1	Cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng trong CTĐT	40%	50%	10%	0%	100%
2	Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực	30%	50%	20%	0%	100%
3	Giáo trình cập nhật kiến thức phù hợp với thực tế	40%	40%	20%	0%	100%
4	Giáo trình được trình bày logic, khoa học	40%	50%	10%	0%	100%
5	100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành...	50%	40%	10%	0%	100%
6	Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun...	40%	50%	10%	0%	100%
7	Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	40%	50%	10%	0%	100%

Ưu điểm: Hệ thống dữ liệu về chuẩn đầu ra và sự hài lòng được cập nhật thường xuyên, có độ tin cậy cao. Việc đối sánh giúp công tác cải tiến đi đúng hướng, sát nhu cầu thực tế.

Hiệu quả: Sự hài lòng cao từ doanh nghiệp là minh chứng rõ nhất cho chất lượng "thực học - thực nghiệp" của Nhà trường.

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 7.7: Tỷ lệ có việc làm, khởi nghiệp và tiếp tục học trình độ khác của người học sau tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh (nếu có) để cải tiến chất lượng. Trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, ít nhất 80% người học tốt nghiệp có việc làm.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường vận hành quy trình theo dõi tình trạng việc làm sinh viên nghề Điện công nghiệp sau tốt nghiệp (gồm: làm việc tại doanh nghiệp, tự khởi nghiệp, hoặc học liên thông).

Hoạt động khảo sát được thực hiện tại thời điểm 3 tháng, 6 tháng và chốt số liệu chính thức vào thời điểm 12 tháng sau khi tốt nghiệp.

ST T	Tên ngành nghề đào tạo	Năm 2025 (03 – 06 tháng)		Năm 2024		Năm 2023	
		SL	TL VL	S L	TL VL	S L	TL VL
1	Điện công nghiệp	105	83,8%	81	92,6%	78	96,2%

Bảng tổng hợp tỷ lệ có việc làm các năm 2023,2024,2025

Dữ liệu việc làm được dùng để đối sánh với các năm trước nhằm đánh giá hiệu quả công tác tư vấn và đào tạo.

Tỷ lệ việc làm: Tận dụng lợi thế vị trí tại "thủ phủ công nghiệp" Bắc Ninh và mạng lưới kết nối doanh nghiệp sâu rộng, tỷ lệ sinh viên nghề Điện công nghiệp có việc làm ngay sau khi ra trường luôn ở mức cao.

Số liệu thực tế: Kết quả khảo sát khóa gần nhất cho thấy 83.8% (đạt yêu cầu >80%) người học nghề Điện công nghiệp có việc làm ổn định trong vòng 12 tháng. Số còn lại chủ yếu tiếp tục học liên thông hoặc tự kinh doanh nhỏ (**7.6.02- Báo cáo khảo sát cựu học sinh sinh viên các năm 2023,2024,2025**)

Chất lượng việc làm: Phần lớn sinh viên nghề Điện công nghiệp làm việc đúng chuyên ngành đào tạo với mức thu nhập khởi điểm ổn định, được doanh nghiệp đánh giá tốt về kỹ năng nghề. (**7.3.02 – Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát doanh nghiệp các năm 2023,2024,2025**)

Ưu điểm: Chỉ tiêu về giải quyết việc làm được hoàn thành xuất sắc, vượt mức quy định tối thiểu (80%). Đây là điểm mạnh cốt lõi khẳng định thương hiệu của Trường.

Hiệu quả: Việc giám sát chặt chẽ tỷ lệ này giúp Nhà trường chủ động điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh và nội dung đào tạo sát với biến động của thị trường lao động địa phương.

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

3.1. Mục tiêu, quản lý và tài chính

Nhà trường hoạt động với phương pháp quản lý chuyên nghiệp, mọi quá trình được đánh giá và thực hiện theo tiêu chuẩn ISO;

Mạng lưới doanh nghiệp được kết nối tới HSSV trong toàn bộ thời gian thực tập tốt nghiệp và sau khi ra trường;

Nhà trường sẽ có tổ tuyển sinh, tiếp thị đào tạo chuyên nghiệp và năng động đi cùng với các hoạt động truyền thông đa chiều để quảng bá hình ảnh nhà trường tới địa phương và doanh nghiệp;

Các đơn vị trực thuộc trường hoạt động dựa trên các quy trình ISO, cơ cấu tổ chức bền vững, có kế thừa đảm bảo cho mọi hoạt động của nhà trường được ổn định, phát triển;

Các GV, BC, CNV xác định rõ vị trí làm việc và được đánh giá công việc theo năng lực thực tại của chuẩn ISO;

Nhà trường sẽ có một đội ngũ giáo viên dạy nghề đạt chuẩn ASEAN;

Đảm bảo chất lượng đầu ra và giải quyết trên 90% HSSV có việc làm đúng chuyên ngành ổn định.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, đẩy mạnh các hoạt động tuyển sinh, liên kết, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế để đảm bảo nguồn lực tài chính của đơn vị ngày càng vững mạnh và phát triển.

3.2. Hoạt động đào tạo

Trường sẽ phát huy những điểm mạnh và khắc phục dần những tồn tại. Từ năm 2023 trở đi Trường sẽ xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện tổ chức các hoạt động về đào tạo liên thông các cấp học trong nhà Trường; tiếp tục hợp tác với các trường đại học tiến hành đào tạo các cấp trình độ cao hơn như: đại học, thạc sĩ.... Tiếp tục hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm đưa các học viên đi thực tập và làm quen với môi trường làm việc thực tế. Tăng cường trang thiết bị, máy móc thực hành tại trường nhằm đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều làm việc thực tế. Tăng cường xây dựng cơ sở dữ liệu đào tạo và việc làm; tìm hiểu các cơ hội để hợp tác quốc tế về đào tạo, tiếp thu các phương thức đào tạo hiện đại và phù hợp.

3.3. Nhà giáo, cán bộ quản lý, và nhân viên

Trong những năm tới Nhà trường, Khoa tiếp tục rà soát các quy chế, quy định có liên quan đến công tác cán bộ.

Tiếp tục phối hợp với các trường đại học tiến hành đào tạo đội ngũ giáo viên dạy nghề đạt chuẩn ASEAN; Quốc tế.

Tăng cường công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên trẻ nhằm mục tiêu tạo nguồn lực và đội ngũ kế cận có chất lượng tốt để chủ động đáp ứng các nhiệm vụ trong tình hình mới.

Cơ cấu tổ chức của đơn vị bền vững, có kế thừa đảm bảo cho mọi hoạt động của nhà trường được ổn định, phát triển; Các GV, BC, CNV xác định rõ vị trí làm việc và được đánh giá công việc theo năng lực thực tại của chuẩn ISO;

3.4. Chương trình, giáo trình

Tiếp tục công tác khảo sát, lấy ý kiến của các đơn vị liên quan như Doanh nghiệp, các trường đào tạo nghề trong và ngoài nước nhằm đẩy mạnh công tác xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình đào tạo cho phù hợp với cơ sở, trang thiết bị của nhà trường cũng như những thay đổi của công nghệ, đáp ứng được nhu cầu thị trường lao động trong và ngoài nước.

3.5. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện

Xây dựng kế hoạch, tìm kiếm nguồn vốn để đầu tư tiếp cơ sở hạ tầng nhằm đảm bảo tốt nhất phục vụ cho người học.

Rà soát, bổ xung các trang thiết bị, dụng cụ đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu đào tạo nghề cũng như sự phát triển công nghệ hiện nay.

Phối hợp tốt với các Công ty, xí nghiệp trong ngành cơ khí và các ngành liên quan nhằm tận dụng cơ sở vật chất cũng như thiết bị, công nghệ của các đơn vị đối tác để học viên tiếp cận tốt với thực tế nghề nghiệp.

Tiếp tục tìm hiểu đề xuất mua bổ sung giáo trình, tài liệu tham khảo trong và ngoài nước phục vụ hoạt động đào tạo của Khoa và Nhà trường.

3.6. Dịch vụ cho người học

Nhằm nâng cao hiệu quả của công tác HSSV nhà trường đề xuất trình Tỉnh tạo điều kiện để xây dựng khu KTX, sân chơi Thể dục thể thao, văn hóa nghệ thuật cũng như kỹ năng mềm cho học sinh, sinh viên.

Phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh, sinh viên trong công tác nghiên cứu khoa học, Thể dục thể thao, văn hóa nghệ thuật, ngoại ngữ, kỹ năng mềm, công tác tìm việc làm phù hợp và có thu nhập cao sau khi tốt nghiệp .

3.7. Giám sát, đánh giá chất lượng

Hợp tác chặt chẽ với doanh nghiệp để đánh giá thực tế nhằm nâng cao chất lượng đào tạo kiến thức, kỹ năng nghề cho HSSV.

Tổ chức các buổi tọa đàm với nhiều doanh nghiệp trong nhiều lĩnh vực và thường xuyên đổi mới phương pháp đào tạo theo kỹ năng nghề.

PHẦN IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Công tác tự đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Điện công nghiệp là một quá trình xem xét và đánh dựa trên hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCL GDNN do Bộ LĐTB-XH ban hành là một yếu tố không thể thiếu được trong hoạt động quản lý Nhà nước về GDNN và hoạt động của các trường Cao đẳng hiện nay.

Để công tác đảm bảo chất lượng có tính bền vững, đúng trình tự của một môi trường GDNN lành mạnh, phù hợp, phát triển, rất cần thiết phải đưa các hoạt động đảm bảo chất lượng của nhà trường đi vào nề nếp và chuẩn hoá. Vì vậy, trong thời gian qua căn cứ vào Bộ tiêu chí KĐCL GDNN, căn cứ vào thực tế Nhà trường xác định mục tiêu, chủ trương, biện pháp, xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động hướng tới phát huy những mặt mạnh đã đạt được, khắc phục những tồn tại, đảm bảo đáp ứng được đầy đủ các tiêu chí, tiêu chuẩn về kiểm định chất lượng đào tạo.

Đối với công tác tự kiểm định nghề Điện công nghiệp trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh xác định là một nhiệm vụ thường xuyên. Từ đó hàng năm nhà trường căn cứ vào các tiêu chí, tiêu chuẩn đã và chưa đạt để rà soát hoạt động giảng dạy và học tập của nhà trường, qua đó phát huy những mặt mạnh đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế. Vì KĐCL CTĐT được tiến hành thường xuyên nên việc thông qua công tác tự kiểm định nhà trường có hướng phấn đấu hướng tới việc tự hoàn thiện để nâng cao chất lượng dạy đào tạo.

II. KIẾN NGHỊ

Quá trình nghiên cứu, thực hiện tự kiểm định chất lượng, nhà trường thấy rằng các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm định chất lượng CTĐT: Hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn, quy trình kiểm định khoa học và phù hợp với việc đánh giá và cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo. Nhà trường hiện tại không có kiến nghị gì./.

Nơi nhận:

- Cục GDNN&GDTX (b/c);
- Sở GD&ĐT (b/c);
- BGH;
- Lưu VT, tổ BDCL.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Quang Khuê